

PowerShot SX540 HS

Hướng dẫn sử dụng máy ảnh

TIẾNG VIỆT

- Trước khi sử dụng máy ảnh, đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn này, bao gồm cả phần "Cảnh báo an toàn" (📖 14).
- Đọc hướng dẫn sẽ giúp bạn sử dụng máy ảnh đúng cách.
- Giữ kỹ hướng dẫn để có thể sử dụng sau này.

- Nhấp vào nút ở phía dưới bên phải để truy cập trang khác.
 - ▶ : Trang tiếp
 - ◀ : Trang trước
 - 🔍 : Trang trước khi bạn nhấp vào liên kết
- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở bên phải.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

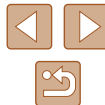
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Trước khi sử dụng

Thông tin ban đầu

Thành phần của bộ sản phẩm

Trước khi sử dụng, đảm bảo bộ sản phẩm bao gồm các vật dụng sau. Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ cửa hàng bán lẻ máy.



Máy ảnh



Pin
NB-6LH*



Sạc pin
CB-2LYE



Dây đeo cổ



Nắp ống kính
(kèm dây)

* Không bóc nhãn pin.

- Bao gồm cả hướng dẫn sử dụng bản giấy.
- Không bao gồm thẻ nhớ (📖2).

Thẻ nhớ tương thích

Có thể sử dụng các loại thẻ nhớ sau (bán sẵn trên thị trường), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD*
- Thẻ nhớ SDHC*
- Thẻ nhớ SDXC*



* Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Ảnh do máy ảnh ghi lại nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Tránh việc ghi trái phép vi phạm luật bản quyền và lưu ý rằng ngay cả khi sử dụng cá nhân, việc chụp ảnh tại một số buổi biểu diễn, triển lãm hoặc trong một số trường hợp có tính chất thương mại có thể vi phạm bản quyền hoặc các quyền hợp pháp khác.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Mặc dù màn hình được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Quy ước trong hướng dẫn này

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút và nút xoay tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng. Ngoài ra, () biểu thị mã số bộ phận trong phần “Tên bộ phận” (4).
- ☀️ Nút xoay trước (3) ở mặt trước
- ⬆️ Nút lên (13) ở mặt sau
- ⬅️ Nút sang trái (14) ở mặt sau
- ➡️ Nút sang phải (16) ở mặt sau
- ⬇️ Nút xuống (17) ở mặt sau
- Các chế độ chụp cũng như biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- ⓘ: Thông tin quan trọng bạn nên biết
- 🖋️: Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- 📖xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, “xx” đại diện cho số trang)
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo thiết lập mặc định.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là “thẻ nhớ”.
- Các biểu tượng “▶️ Ảnh” và “▶️ Phim” bên dưới tiêu đề biểu thị cách mà chức năng được sử dụng - cho ảnh hoặc phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

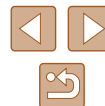
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

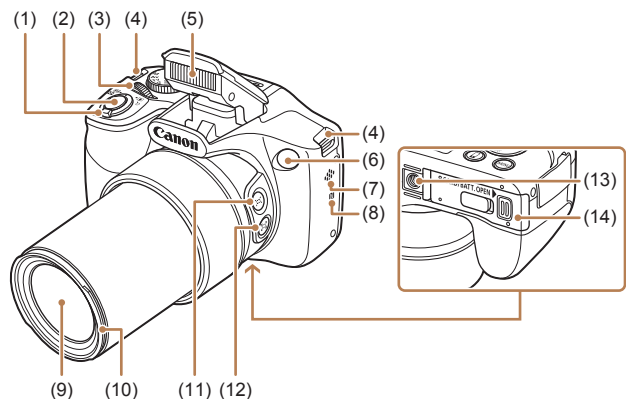
9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

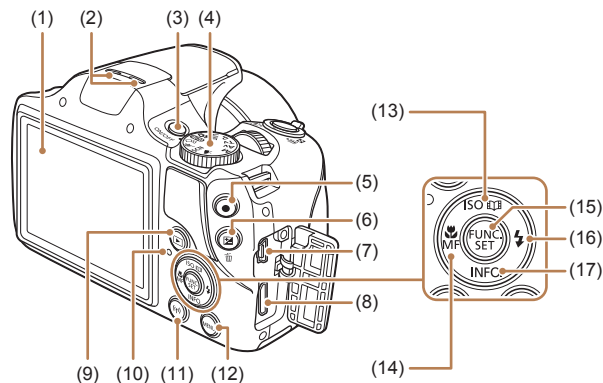


Tên bộ phận



- | | |
|--|--|
| (1) Cần gạt zoom
Chụp: [] (chụp xa) /
[] (góc rộng)
Xem lại: [Q] (Xem lại) /
[] (bảng kê) | (7) Loa |
| (2) Nút chụp | (8) [N] (Dấu N)* |
| (3) Nút xoay trước | (9) Ống kính |
| (4) Lỗ gắn dây đeo | (10) Ngâm gắn loa che nắng/kính lọc |
| (5) Đèn flash | (11) Nút [] (Hỗ trợ khung hình -
Tìm kiếm) |
| (6) Đèn | (12) Nút [] (Hỗ trợ khung hình -
Khóa) |
| | (13) Hốc gắn chân máy |
| | (14) Nắp thẻ nhớ/pin |

* Được sử dụng với tính năng NFC (112).



- | | |
|--|--|
| (1) Màn hình | (10) Đèn báo |
| (2) Micro | (11) Nút [] (Wi-Fi) |
| (3) Nút nguồn | (12) Nút [MENU] (Menu) |
| (4) Nút xoay chế độ | (13) Nút [ISO] (Tốc độ ISO) /
[] (Cuộn phim nổi bật) / lên |
| (5) Nút quay phim | (14) Nút [] (Cận cảnh) /
[MF] (Lấy nét tay) / sang trái |
| (6) Nút [] (Bù trừ phơi sáng) /
[] (Xóa từng ảnh) | (15) Nút FUNC./ SET (Chức năng/Đặt) |
| (7) Cổng AV OUT (Ngõ ra tiếng/hình) /
DIGITAL | (16) Nút [] (Flash) / sang phải |
| (8) Cổng HDMI™ | (17) Nút [INFO.] (Thông tin) / xuống |
| (9) Nút [] (Xem lại) | |

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Mục lục

Trước khi sử dụng

Thông tin ban đầu	2
Thành phần của bộ sản phẩm	2
Thẻ nhớ tương thích	2
Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý	3
Quy ước trong hướng dẫn này	3
Tên bộ phận	4
Các thao tác máy ảnh thông dụng	12
Cảnh báo an toàn	14

Hướng dẫn cơ bản

Thao tác cơ bản	17
Chuẩn bị ban đầu	17
Lắp phụ kiện	17
Giữ máy ảnh	18
Sạc pin	18
Lắp pin và thẻ nhớ (bán sẵn trên thị trường)	19
Tháo pin và thẻ nhớ	19
Đặt ngày và giờ	20
Thay đổi ngày và giờ	20
Ngôn ngữ hiển thị	21
Thử máy ảnh	22
Chụp (Tự động thông minh)	22
Xem	23
Xóa ảnh	24

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh	25
Bật/Tắt	25
Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)	26
Tiết kiệm pin ở chế độ chụp	26
Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại	26
Nút chụp	26
Chế độ chụp	27
Tùy chọn hiển thị thông tin chụp	27
Sử dụng menu FUNC	28
Sử dụng màn hình menu	29
Bàn phím ảo	30
Hiển thị đèn báo	30
Đồng hồ	31
2 Chế độ tự động /Chế độ bán tự động	32
Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định	32
Chụp (Tự động thông minh)	32
Chụp trong chế độ bán tự động	34
Xem lại phim digest	35
Ảnh/Phim	35
Ảnh	35
Phim	35
Biểu tượng cảnh	36
Cảnh chụp liên tục	37
Biểu tượng ổn định hình ảnh	37
Khung trên màn hình	38
Tính năng thông thường, tiện dụng	38
Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số)	38
Dễ dàng xác định lại chủ thể sau khi zoom gần bằng tay	
(Hỗ trợ khung hình – Tìm kiếm)	39

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tránh làm mất chủ thể sau khi zoom gần bằng tay (Hỗ trợ khung hình - Khóa)	40
Tự động zoom theo chuyển động của chủ thể (Zoom tự động).....	41
Điều chỉnh kích thước không đổi cho hiển thị khuôn mặt	42
Dễ dàng xác định lại chủ thể với Zoom tự động (Tìm trợ giúp).....	42
Sử dụng hẹn giờ.....	43
Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy	43
Tùy chỉnh hẹn giờ.....	44
Chụp liên tục.....	44
Hiển thị ảnh trong khi xem lại	45
Sử dụng Face ID	45
Thông tin cá nhân.....	45
Đăng ký thông tin Face ID	46
Chụp.....	47
Kiểm tra và chỉnh sửa thông tin đã đăng ký	47
Ghi đè và thêm thông tin khuôn mặt	48
Xóa thông tin đăng ký.....	49
Tính năng tùy chỉnh ảnh.....	49
Thay đổi tỷ lệ khung ảnh	49
Thay đổi độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh).....	50
Hướng dẫn chọn độ phân giải dựa trên cỡ giấy (đối với ảnh 4:3)	50
Hiệu chỉnh khu vực ảnh màu xanh lá cây nhạt do đèn thủy ngân.....	50
Thay đổi chất lượng phim.....	51
Tính năng chụp hữu ích	51
Hiển thị khung lưới	51
Phóng to khu vực được lấy nét	52
Tắt tự động cân bằng	52
Thay đổi cài đặt chống rung	53

Tắt hệ thống ổn định hình ảnh	53
Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay	53
Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh	54
Tắt tia giúp lấy nét	54
Tắt đèn giảm mắt đỏ.....	54
Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp	55
Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp	55
Thay đổi màn hình hiển thị sau khi chụp	55
3 Chế độ chụp khác	56
Tùy chỉnh độ sáng / màu sắc (Hiệu chỉnh trực tiếp).....	56
Chụp ảnh đa dạng (Chụp ảnh sáng tạo).....	57
Chụp ảnh đa dạng.....	57
Chọn hiệu ứng.....	57
Quay phim có hiệu ứng đa dạng	57
Xem lại phim Ảnh sáng tạo	58
Chụp chủ thể chuyển động (Thể thao).....	58
Cảnh cụ thể.....	59
Áp dụng hiệu ứng đặc biệt	60
Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)	60
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)	60
Tốc độ xem lại và thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút)	61
Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)	61
Chụp với hiệu ứng nét mềm.....	62
Chụp ở chế độ đơn sắc.....	62
Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác.....	63
Tự động chụp sau khi nhận diện khuôn mặt (Chụp thông minh).....	63
Tự động chụp sau khi nhận diện nụ cười	63
Sử dụng Tự hẹn giờ nháy mắt	63
Sử dụng Hẹn giờ nhận diện	64

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục
Chỉ mục





Quay các phim khác nhau.....	65	Chọn chủ thể để lấy nét (Lấy nét động)	76
Quay phim ở chế độ tiêu chuẩn	65	Chụp với lấy nét Servo.....	76
Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh trước khi quay phim	65	Thay đổi thiết lập lấy nét.....	77
Tắt Tự động quay chậm	66	Chụp với khóa nét	77
Thiết lập âm thanh.....	66	Chụp liên tục trong khi máy ảnh vẫn giữ lấy nét chủ thể.....	78
Tắt lọc gió.....	66	Flash.....	78
Sử dụng bộ lược giảm.....	66	Thay đổi chế độ flash	78
Quay clip ngắn.....	67	Tự động	79
Hiệu ứng xem lại	67	Bật	79
Quay phim iFrame	67	Đồng bộ chậm	79
4 Chế độ P.....	68	Tắt	79
Chụp ở chế độ chương trình AE (Chế độ [P]).....	68	Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash	79
Độ sáng ảnh (Phơi sáng)	69	Chụp với khóa phơi sáng flash.....	80
Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)	69	Thiết lập khác.....	80
Khóa độ sáng ảnh / Độ phơi sáng (Khóa đo sáng)	69	Thay đổi tỷ lệ nén (Chất lượng ảnh).....	80
Thay đổi phương pháp đo sáng	69	5 Chế độ Tv, Av và M.....	81
Thay đổi tốc độ ISO.....	70	Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv])	81
Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast).....	70	Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av])	82
Màu ảnh	71	Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])	82
Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng).....	71	Điều chỉnh công suất flash	83
Cân bằng trắng tùy chọn	71	6 Chế độ xem lại	84
Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân).....	71	Xem.....	84
Màu tùy chọn.....	72	Chuyển chế độ hiển thị.....	85
Phạm vi chụp và lấy nét.....	73	Cảnh báo phơi sáng quá lâu	
Chụp cận cảnh (Cận cảnh).....	73	(đối với khu vực sáng trong ảnh).....	86
Chụp ở chế độ lấy nét tay	73	Biểu đồ	86
Dễ dàng xác định khu vực lấy nét		Hiển thị thông tin GPS.....	86
(Báo nét khi lấy nét tay).....	74	Xem phim ngắn được ghi trong chế độ ảnh sáng tạo	
Bộ chuyển tele số.....	74	(Phim Ảnh sáng tạo).....	86
Thay đổi chế độ khung lấy nét.....	75	Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)	87
Trung tâm	75	Xem theo ngày	87
Lấy nét AiAF	75		

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục
Chỉ mục



Kiểm tra người được nhận diện trong Face ID	87
Duyệt và lọc ảnh	88
Xác định vị trí ảnh trong bảng kê	88
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định	88
Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh	89
Xem ảnh riêng lẻ trong nhóm	90
Chỉnh sửa thông tin Face ID	91
Thay đổi tên	91
Xóa tên	91
Tùy chọn xem ảnh	92
Phóng to ảnh	92
Xem trình chiếu	92
Thay đổi thiết lập trình chiếu	93
Tự động xem lại ảnh liên quan (Chuyển thông minh)	93
Chống xóa ảnh	94
Sử dụng menu	94
Chọn ảnh riêng lẻ	95
Chọn phạm vi	95
Chống xóa tất cả ảnh cùng lúc	96
Hủy chống xóa tất cả ảnh cùng lúc	96
Xóa ảnh	96
Xóa nhiều ảnh cùng lúc	97
Chọn phương pháp lựa chọn	97
Chọn ảnh riêng lẻ	97
Chọn phạm vi	98
Chỉ định tất cả ảnh cùng lúc	98
Xoay ảnh	98
Sử dụng menu	99
Tắt xoay ảnh tự động	99
Đánh dấu ảnh yêu thích	100
Sử dụng menu	100

Chỉnh sửa ảnh	101
Thay đổi cỡ ảnh	101
Cắt ảnh	101
Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)	102
Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)	103
Hiệu chỉnh mất đồ	103
Chỉnh sửa phim	104
Giảm kích thước tập tin	105
Chỉnh sửa phim ngắn	106
Xem album (Cuộn phim nổi bật)	106
Tìm các điều kiện có thể chọn được khi tạo album	106
Thêm nhạc nền cho album	107
Tạo album theo ý muốn	108
Kết hợp clip ngắn	109

7 Chức năng Wi-Fi	111
Tính năng Wi-Fi khả dụng	111
Gửi ảnh đến smartphone	112
Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC	112
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy	112
Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại	114
Thêm Smartphone	115
Sử dụng điểm truy cập khác	117
Điểm truy cập đã sử dụng	117
Lưu ảnh vào máy tính	118
Chuẩn bị đăng ký máy tính	118
Cài đặt phần mềm	118
Định cấu hình máy tính để kết nối Wi-Fi (chỉ dành cho Windows)	119
Lưu ảnh vào máy tính đã kết nối	119

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản
về máy ảnh

2 Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập	119
Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS	120
Kết nối điểm truy cập trong danh sách	122
Điểm truy cập đã sử dụng	123
Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký	123
Đăng ký dịch vụ web	123
Đăng ký CANON IMAGE GATEWAY	124
Đăng ký các dịch vụ web khác	125
Tải ảnh lên dịch vụ web	126
In ảnh với máy in kết nối không dây	127
Gửi ảnh đến máy ảnh khác	128
Tùy chọn gửi ảnh	129
Gửi nhiều ảnh	129
Chọn phạm vi	129
Gửi ảnh được đánh dấu ưa thích	130
Lưu ý khi gửi ảnh	130
Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)	131
Thêm nhận xét	131
Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh)	132
Chuẩn bị ban đầu	132
Chuẩn bị máy ảnh	132
Chuẩn bị máy tính	132
Gửi ảnh	133
Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone	133
Sử dụng smartphone để xem ảnh trên máy ảnh và điều khiển máy ảnh	134
Định vị ảnh trên máy ảnh	134
Chụp ảnh từ xa	134
Chỉnh sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi	135
Chỉnh sửa thông tin kết nối	135

Đổi tên thiết bị	136
Xóa thông tin kết nối	136
Thay đổi tên máy ảnh	136
Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định	137
8 Menu thiết lập	138
Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh	138
Tắt tiếng thao tác với máy ảnh	138
Điều chỉnh âm lượng	138
Ân gợi ý	139
Ngày và giờ	139
Giờ quốc tế	139
Hẹn giờ thu ống kính	140
Sử dụng chế độ tiết kiệm	140
Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin	140
Độ sáng màn hình	141
Ẩn màn hình khởi động	141
Định dạng thẻ nhớ	141
Định dạng mức độ thấp	142
Đánh số thứ tự tập tin	142
Lưu ảnh theo ngày	143
Hiện thị đơn vị mét / feet	143
Kiểm tra logo chứng nhận	143
Ngôn ngữ hiển thị	143
Điều chỉnh thiết lập khác	144
Khôi phục mặc định	144
9 Phụ kiện	145
Sơ đồ hệ thống	145
Phụ kiện tùy chọn	146
Phụ kiện nguồn	146
Đèn flash	147

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Phụ kiện khác.....	147
Máy in.....	147
Lưu trữ ảnh.....	147
Sử dụng phụ kiện tùy chọn.....	148
Xem lại trên TV.....	148
Xem lại trên TV có độ nét cao.....	148
Xem lại trên TV có độ nét tiêu chuẩn.....	149
Sử dụng loa che nắng (Bán riêng).....	150
Sử dụng bộ lọc ống kính (Bán riêng).....	150
Sử dụng phần mềm.....	151
Kết nối với máy tính bằng cáp.....	152
Kiểm tra môi trường máy tính.....	152
Cài đặt phần mềm.....	152
Lưu ảnh vào máy tính.....	152
In ảnh.....	154
In dễ dàng.....	154
Định cấu hình thiết lập in.....	155
Cắt ảnh trước khi in.....	155
Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in.....	156
Tùy chọn bố cục sẵn có.....	156
In ảnh ID.....	156
In cảnh phim.....	157
Tùy chọn in phim.....	157
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF).....	157
Định cấu hình thiết lập in.....	157
Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ.....	158
Thiết lập in cho một loạt ảnh.....	158
Thiết lập in cho tất cả ảnh.....	158
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in.....	159
In hình ảnh được cho vào danh sách in (DPOF).....	159
Thêm ảnh vào sách ảnh.....	159

Chọn phương pháp lựa chọn.....	159
Thêm ảnh riêng lẻ.....	159
Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh.....	160
Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh.....	160
10 Phụ lục.....	161
Giải quyết các vấn đề trực trực.....	161
Thông báo trên màn hình.....	165
Thông tin trên màn hình.....	167
Chụp (Hiển thị thông tin).....	167
Mức pin.....	167
Xem lại (Hiển thị thông tin chi tiết).....	168
Tóm tắt bảng điều khiển phim.....	168
Bảng chức năng và menu.....	169
Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp.....	169
Menu FUNC.....	170
Tab chụp.....	172
Tab thiết lập.....	176
Tab xem lại.....	176
Tab in.....	177
Menu FUNC. trong chế độ xem lại.....	177
Những điều cần chú ý khi thao tác.....	177
Thông số kỹ thuật.....	178
Máy ảnh.....	178
Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại.....	179
Phạm vi chụp.....	179
Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ.....	180
Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ.....	180
Pin NB-6LH.....	181
Sạc pin CB-2LYE.....	181
Loa che nắng LH-DC60 (Bán riêng).....	181
Chỉ mục.....	182

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Những điều cần chú ý về Wi-Fi (Mạng LAN không dây).....	184
Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến	184
Những điều cần chú ý về bảo mật.....	184
Thương hiệu và giấy phép	185
Tuyên bố miễn trách nhiệm	186

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản
về máy ảnh

2 Chế độ tự động /
Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Các thao tác máy ảnh thông dụng

Chụp

- Sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động, Chế độ bán tự động)
 - [32](#), [34](#)
- Xem các hiệu ứng áp dụng cho từng ảnh và phim, sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ ảnh sáng tạo)
 - [57](#)

Phù hợp với chụp người



Chân dung
([59](#))

Phù hợp với cảnh cụ thể



Thể thao
([58](#))



Cảnh đêm
([59](#))



Ánh sáng yếu
([59](#))



Pháo hoa
([59](#))

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt



Màu sắc rực rỡ
([60](#))



Hiệu ứng thu nhỏ
([60](#))



Đơn sắc
([62](#))



Hiệu ứng Poster
([60](#))



Hiệu ứng máy đồ chơi
([61](#))



Hiệu ứng mắt cá
([60](#))



Nét mềm
([62](#))

- Khi điều chỉnh thiết lập ảnh (Hiệu chỉnh trực tiếp)
 - [56](#)
- Lấy nét khuôn mặt
 - [32](#), [59](#), [75](#)
- Không sử dụng flash (Tắt flash)
 - [32](#), [79](#)
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ)
 - [43](#), [64](#)
- Ghi đồng thời cả clip và ảnh (Phim Digest)
 - [34](#)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Xem

- Xem ảnh (Chế độ xem lại)
 -  84
- Xem lại tự động (Trình chiếu)
 -  92
- Trên TV
 -  148
- Trên máy tính
 -  152
- Duyệt ảnh nhanh
 -  88
- Xóa ảnh
 -  96
- Tạo album tự động
 -  106

Quay/xem phim

- Quay phim
 -  32,  65
- Xem phim (Chế độ xem lại)
 -  84

In

- In ảnh
 -  154

Lưu

- Lưu ảnh vào máy tính qua cáp
 -  152

Sử dụng chức năng Wi-Fi

- Gửi ảnh đến smartphone
 -  112
- Chia sẻ ảnh trực tuyến
 -  123
- Gửi ảnh đến máy tính
 -  118

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh báo an toàn

- Trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo đọc kỹ cảnh báo an toàn dưới đây. Luôn đảm bảo sử dụng sản phẩm đúng cách.
- Cảnh báo an toàn được liệt kê dưới đây nhằm mục đích ngăn ngừa chấn thương cho bạn và những người khác, đồng thời tránh hư hỏng cho thiết bị.
- Đảm bảo tham khảo thêm các hướng dẫn đi kèm với phụ kiện bán riêng mà bạn sử dụng.



Cảnh báo

Cảnh báo có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Không kích hoạt đèn flash gần sát mắt người. Tiếp xúc với ánh sáng cường độ mạnh do đèn flash tạo ra có thể làm tổn thương thị lực. Đặc biệt chú ý phải duy trì khoảng cách với trẻ sơ sinh ít nhất 1 mét (3,3 ft.) khi sử dụng đèn flash.
- Cất giữ thiết bị ngoài tầm với của trẻ em và trẻ sơ sinh. Dây đeo cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở. Dây nguồn đi kèm sản phẩm vô tình cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở.
- Chỉ sử dụng nguồn điện được khuyến dùng.
- Không tháo rời, thay thế hoặc sử dụng nhiệt đối với sản phẩm.
- Nếu pin có nhãn dán, không bóc nhãn.
- Tránh làm rơi hoặc tác động mạnh vào sản phẩm.
- Không chạm vào phần bên trong sản phẩm nếu sản phẩm bị hỏng (chẳng hạn bị rơi).
- Ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc có các hiện tượng bất thường khác.
- Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng để vệ sinh sản phẩm.

- Không để sản phẩm tiếp xúc với chất lỏng và không để chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Khi sản phẩm bị ướt hay chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh, ngay lập tức tháo pin ra hoặc rút nguồn điện.

- Không nhìn qua khung ngắm hoặc ống kính (nếu model máy của bạn có khung ngắm hoặc ống kính rời) về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.

Điều này có thể gây tổn thương thị lực của bạn.

- Đối với máy ảnh có ống kính rời, không để máy ảnh hoặc ống kính dưới ánh sáng mặt trời khi không đóng nắp ống kính.

Làm vậy có thể dẫn đến cháy.

- Không chạm vào sản phẩm đang cắm điện khi mưa bão.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy. Ngay lập tức ngừng sử dụng và tránh xa sản phẩm.

- Chỉ sử dụng pin được khuyến dùng.
- Không đặt pin ở gần hoặc trực tiếp vào ngọn lửa.

Pin có thể nổ hoặc rò rỉ, dẫn đến điện giật, cháy hoặc gây chấn thương. Trong trường hợp pin bị rò rỉ và chất điện phân trong pin tiếp xúc với mắt, miệng, da hoặc quần áo, ngay lập tức xối rửa với nước.

- Nếu sản phẩm sử dụng sạc pin, lưu ý những điều sau.

- Định kỳ rút dây nguồn ra và sử dụng vải khô lau sạch bụi và chất bẩn bám trên chân cắm, phía ngoài ổ điện và khu vực xung quanh.
- Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.
- Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất định mức của ổ điện hay phụ kiện có dây điện. Không sử dụng nếu chân cắm bị hỏng hoặc không được cắm hoàn toàn vào ổ.
- Không để bụi hay vật kim loại (chẳng hạn như đinh ghim hoặc chìa khóa) tiếp xúc với các cực hoặc chân cắm.
- Nếu sản phẩm có dây nguồn kèm theo, không cắt, làm hư hại, thay thế hoặc đặt vật nặng lên dây nguồn.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



- Tắt máy ảnh ở những nơi cấm sử dụng.

Sóng điện từ do máy ảnh phát ra có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị điện tử và các thiết bị khác. Đặc biệt thận trọng khi sử dụng sản phẩm ở những nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, chẳng hạn như trên máy bay hoặc tại cơ sở y tế.

- Không để máy ảnh tiếp xúc với da trong khoảng thời gian dài. Ngay cả khi máy ảnh không nóng vẫn có thể gây ra bỏng nhẹ, tạo thành vết đỏ hoặc phỏng rộp trên da. Nên sử dụng chân máy nếu bạn có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da kém nhạy cảm, hay khi sử dụng máy ảnh ở nơi có nhiệt độ cao.



Thận trọng

Cảnh báo có thể gây chấn thương.

- Khi cầm máy ảnh bằng dây đeo, cẩn thận không để máy ảnh chịu tác động hoặc va chạm mạnh hay mắc vào các vật khác.

- Cẩn thận không đập mạnh hoặc đẩy mạnh ống kính.

Điều này có thể dẫn đến chấn thương hoặc làm hỏng máy ảnh.

- Cẩn thận không để màn hình chịu tác động mạnh.

Nếu màn hình bị rạn nứt, các mảnh vỡ nhỏ có thể gây chấn thương.

- Khi sử dụng đèn flash, cẩn thận không để ngón tay hoặc quần áo che đèn flash.

Điều này có thể dẫn đến bỏng hoặc làm hỏng đèn flash.

- Tránh sử dụng, đặt hoặc cất giữ sản phẩm ở những nơi sau:

- Nơi có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp
- Nơi có nhiệt độ trên 40 °C (104 °F)
- Khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn

Những nơi này có thể làm rò rỉ, quá nóng hoặc nổ pin, dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

Máy ảnh quá nóng hoặc bị hỏng có thể dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

- Hiệu ứng chuyển tiếp trình chiếu có thể gây khó chịu khi xem trong thời gian dài.

- Khi sử dụng ống kính tùy chọn, bộ lọc ống kính hoặc ngàm chuyển kính lọc (nếu có) tùy chọn, đảm bảo lắp các phụ kiện này chắc chắn. Nếu bị lỏng hoặc rơi ra, phụ kiện ống kính có thể nứt vỡ và các mảnh thủy tinh có thể làm đứt tay/chân.

- Đối với sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, khi hạ đèn flash đảm bảo ngón tay của bạn không bị kẹt vào đèn. Điều này có thể dẫn đến chấn thương.

Thận trọng

Cảnh báo có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

- Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.

Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.

- Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cẩn thận không để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.

- Khi sử dụng sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, không đẩy đèn flash xuống hoặc cạy mở đèn flash.

Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash.

Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trục trặc cho sản phẩm.

- Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm.

Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.

- Trước khi vứt bỏ pin, bọc các cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác.

Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.

- Rút sạch khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác đè lên sạc pin khi sử dụng.

Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



- Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi.

Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến cháy hoặc làm hỏng sản phẩm.

- Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược.

Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- Không ngồi xuống khi đang để máy ảnh trong túi quần.

Làm vậy có thể gây hỏng màn hình.

- Khi để máy ảnh trong túi xách, đảm bảo các vật cứng không chạm vào màn hình. Ngoài ra, đóng màn hình (sao cho màn hình quay về thân máy ảnh) nếu sản phẩm có màn hình đóng được.

- Không gắn bất kỳ vật cứng nào vào sản phẩm.

Làm vậy có thể gây hỏng màn hình.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

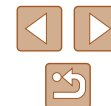
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Hướng dẫn cơ bản

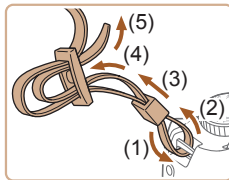
Thao tác cơ bản

Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản, bao gồm các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại ảnh

Chuẩn bị ban đầu

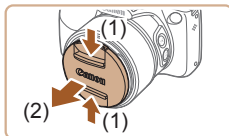
Chuẩn bị chụp như sau.

Lắp phụ kiện



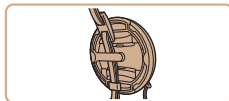
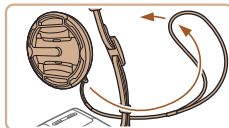
1 Gắn dây đeo.

- Gắn dây đeo đi kèm vào máy ảnh như hình minh họa.
- Ở mặt kia của máy ảnh, gắn dây đeo theo cách tương tự.



2 Lắp nắp ống kính.

- Tháo nắp ống kính ra khỏi ống kính và gắn dây nắp ống kính vào dây đeo.



- Luôn tháo nắp ống kính trước khi bật máy ảnh. Kẹp nắp ống kính vào dây đeo cổ khi không sử dụng nắp.
- Đậy nắp ống kính khi không sử dụng máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



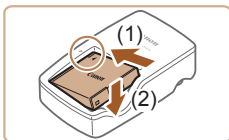
Giữ máy ảnh



- Đeo dây đeo quanh cổ bạn.
- Khi chụp ảnh, để tay gần cơ thể và cầm máy ảnh chắc chắn để tránh máy di chuyển. Nếu đã nâng đèn flash, không đặt ngón tay lên trên đèn.

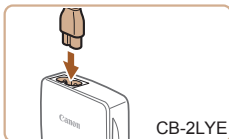
Sạc pin

Trước khi sử dụng, sạc pin bằng sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng, vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.



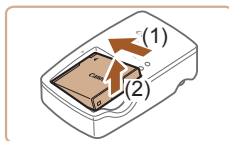
1 Lắp pin.

- Sau khi hướng pin trùng theo dấu ▲ trên pin và bộ sạc, lắp pin bằng cách đặt pin vào (1) rồi đẩy xuống (2).



2 Sạc pin.

- Cắm dây nguồn vào sạc, sau đó cắm đầu kia vào ổ điện.
- Đèn sạc chuyển sang màu cam và quá trình sạc bắt đầu.
- Khi sạc xong, đèn chuyển sang màu xanh lá cây.



3 Tháo pin.

- Sau khi rút sạc pin ra, tháo pin bằng cách đẩy pin vào (1) và kéo lên (2).



- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Đối với sạc pin sử dụng dây nguồn, không gắn sạc hoặc dây nguồn vào các vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.



- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về thời gian sạc, cũng như số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần "Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại" (s. 179).
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

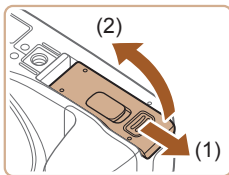
Chỉ mục



Lắp pin và thẻ nhớ (bán sẵn trên thị trường)

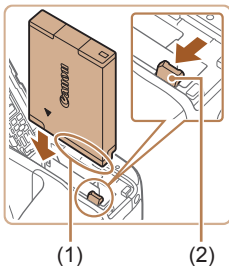
Lắp pin đi kèm và thẻ nhớ (bán sẵn trên thị trường).

Lưu ý rằng trước khi sử dụng thẻ nhớ mới (hoặc thẻ nhớ đã được định dạng trên thiết bị khác), bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này (141).



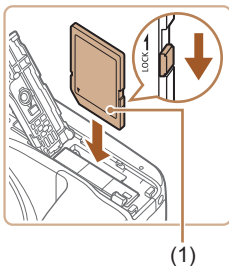
1 Mở nắp.

- Trượt nắp (1) và mở nắp (2).



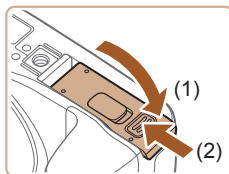
2 Lắp pin.

- Giữ pin sao cho đầu cực (1) hướng ra như hình, gạt nút khóa pin (2) theo hướng mũi tên rồi lắp pin vào cho đến khi khóa đóng lại.
- Nếu lắp pin sai hướng, pin không thể khóa đúng vị trí. Luôn đảm bảo rằng pin được lắp vào đúng hướng và khóa đúng vị trí.



3 Kiểm tra mẫu chống ghi của thẻ nhớ và lắp thẻ nhớ.

- Bạn không thể ghi ảnh và phim trên các thẻ nhớ có mẫu chống ghi đang ở vị trí khóa. Trượt mẫu đến vị trí mở khóa.
- Cắm thẻ nhớ theo hướng như hình minh họa (1) cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.



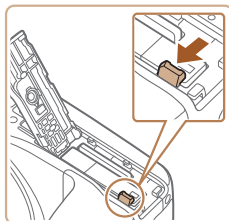
4 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (1) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng (2).



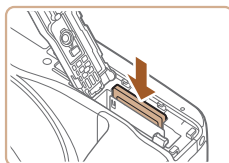
- Để tìm hiểu các thông tin về số ảnh chụp hoặc thời gian ghi có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần "Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ" (180).

Tháo pin và thẻ nhớ



Tháo pin.

- Mở nắp và quay khóa pin theo hướng mũi tên.
- Pin sẽ bật ra.



Tháo thẻ nhớ.

- Đẩy thẻ nhớ vào cho đến khi phát ra tiếng tách, rồi từ từ nhả thẻ nhớ ra.
- Thẻ nhớ sẽ bật ra.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



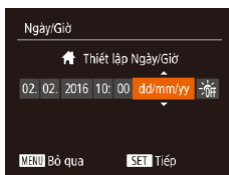
Đặt ngày và giờ

Đặt chính xác ngày giờ hiện tại như sau nếu màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị khi bật máy. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.



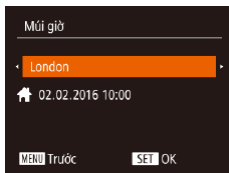
1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị.



2 Đặt ngày và giờ.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chỉ định ngày và giờ.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU].



3 Cài đặt múi giờ địa phương.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn múi giờ địa phương.

4 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] khi hoàn tất. Sau khi thông báo xác nhận xuất hiện, màn hình thiết lập sẽ thôi hiển thị.
- Để tắt máy ảnh, nhấn nút nguồn.



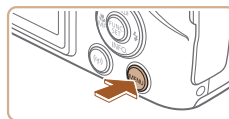
- Màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị mỗi lần bật máy ảnh trừ khi bạn đã đặt ngày, giờ và múi giờ địa phương. Chỉ định thông tin chính xác.



- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [☀] ở bước 2 rồi chọn [☀] bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

Thay đổi ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].

2 Chọn [Ngày/Giờ].

- Di chuyển cần gạt zoom để chọn tab [YT].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút [MENU].

3 Thay đổi ngày và giờ.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Đặt ngày và giờ” (20) để điều chỉnh thiết lập.
- Nhấn nút [MENU] để đóng màn hình menu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

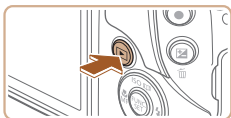




- Thiết lập ngày/giờ có thể được pin lưu trữ ngày/giờ tích hợp trong máy ảnh (pin dự phòng) giữ lại trong khoảng 3 tuần sau khi tháo pin.
- Pin lưu trữ ngày/giờ sẽ được sạc trong khoảng 4 giờ khi bạn lắp pin đã sạc vào máy ngay cả khi máy ảnh tắt.
- Khi pin lưu trữ ngày/giờ hết, màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị khi bạn bật máy ảnh. Đặt ngày giờ chính xác theo hướng dẫn trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖20).

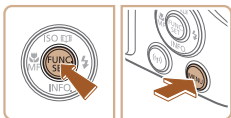
Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].



2 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn và giữ nút [ⓘ], rồi nhấn ngay nút [MENU].



3 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [ⓘ].
- Khi đã đặt ngôn ngữ hiển thị, màn hình thiết lập sẽ thời hiển thị.



- Ở bước 2, sau khi nhấn nút [ⓘ] nếu chờ quá lâu mới nhấn nút [MENU], giờ hiện tại sẽ hiển thị. Trong trường hợp này, nhấn nút [ⓘ] để tắt hiển thị giờ và lặp lại bước 2.
- Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn [Ngôn ngữ] trên tab [🔧].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Thử máy ảnh

► Ảnh ► Phim

Thực hiện các hướng dẫn sau để bật máy ảnh, chụp ảnh hoặc quay phim, rồi xem lại.

Chụp (Tự động thông minh)

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.



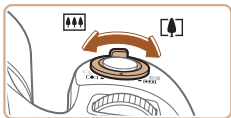
1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.



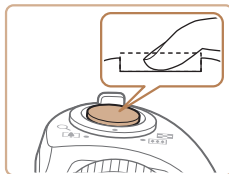
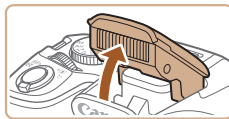
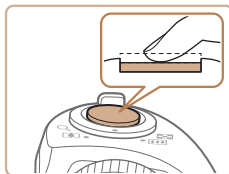
2 Vào chế độ [AUTO].

- Đặt nút xoay chế độ thành [AUTO].
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.
- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh được hiển thị ở phía trên bên trái màn hình.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để biểu thị chủ thể đó đang được lấy nét.



3 Bỏ cục ảnh.

- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [📷] (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [📷] (góc rộng).



4 Chụp.

Chụp ảnh

1) Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp xuống. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.
- Nếu thông báo [Mở Flash] hiển thị, dùng ngón tay nâng đèn flash lên để chuẩn bị chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.

2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





(1)



Quay phim

1) Bắt đầu quay.

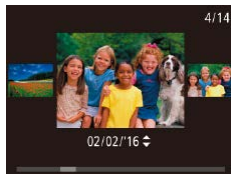
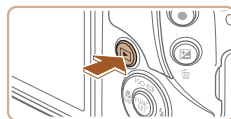
- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bíp một lần khi bắt đầu quay và [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay (1).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to đôi chút. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần khi quá trình ghi dừng.

Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.

2 Duyệt ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀]. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶].

- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), nhấn và giữ các nút [◀][▶] trong ít nhất một giây. Ở chế độ này, nhấn các nút [◀][▶] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⏮].
- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





3 Xem phim.

- Nhấn nút [⏮], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].
- Phim bắt đầu phát và [SET ▶] hiển thị sau khi phim kết thúc.
- Để điều chỉnh âm lượng, nhấn các nút [▲][▼].



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.

Xóa ảnh

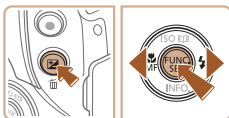
Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [⏻].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [⏻].
- Ảnh hiện tại được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Hủy], rồi nhấn nút [⏻].



- Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh cùng lúc (97).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

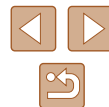
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Hướng dẫn chuyên sâu

1

Thông tin cơ bản về máy ảnh

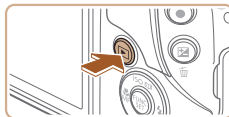
Các thao tác cơ bản và các thao tác thú vị khác khi sử dụng máy ảnh, bao gồm các tùy chọn chụp và xem lại

Bật/Tắt



Chế độ chụp

- Nhấn nút nguồn để bật máy ảnh và chuẩn bị chụp.
- Nhấn lại nút nguồn để tắt máy ảnh.



Chế độ xem lại

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh và xem ảnh.
- Nhấn lại nút [▶] để tắt máy ảnh.



- Để chuyển từ chế độ chụp sang chế độ xem lại, nhấn nút [▶].
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp (📖 26).
- Ống kính sẽ thu lại sau khoảng một phút khi máy ảnh ở chế độ xem lại. Khi ống kính thu lại, bạn có thể tắt máy ảnh bằng cách nhấn nút [▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)

Để tiết kiệm pin, máy ảnh tự động tắt màn hình (Tắt hiển thị) và sau một khoảng thời gian không hoạt động nhất định, máy ảnh tự tắt.

Tiết kiệm pin ở chế độ chụp

Màn hình tự động tắt sau khoảng một phút không hoạt động. Trong khoảng hơn hai phút, ống kính được thu lại và máy ảnh tự tắt. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp (📖26).

Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại

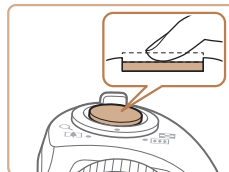
Máy ảnh tự động tắt sau khoảng năm phút không hoạt động.



- Bạn có thể tắt chế độ tự động tắt và điều chỉnh thời điểm tắt hiển thị nếu muốn (📖140).
- Chức năng tiết kiệm pin không hoạt động khi máy ảnh kết nối với các thiết bị khác qua Wi-Fi (📖111) hoặc khi kết nối với máy tính (📖152).

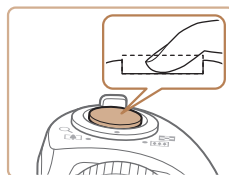
Nút chụp

Để đảm bảo ảnh được lấy nét, luôn bắt đầu với nhấn nửa chừng nút chụp. Khi chủ thể được lấy nét, nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp. Trong hướng dẫn sử dụng này, thao tác với nút chụp được mô tả là nhấn nút nửa chừng hoặc hoàn toàn.



1 Nhấn nửa chừng. (Nhấn nhẹ để lấy nét.)

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần và khung lấy nét hiển thị xung quanh khu vực hình ảnh được lấy nét.



2 Nhấn hoàn toàn. (Từ vị trí nhấn nửa chừng, nhấn hoàn toàn để chụp.)

- Khi chụp, máy ảnh sẽ phát ra tiếng màn trập.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.



- Ảnh có thể bị mất nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.
- Thời lượng phát lại tiếng màn trập khác nhau tùy thuộc vào thời gian cần để chụp ảnh. Có thể mất nhiều thời gian hơn ở một số cảnh chụp và ảnh sẽ mờ nếu bạn di chuyển máy ảnh (hoặc chủ thể di chuyển) trước khi tiếng màn trập kết thúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

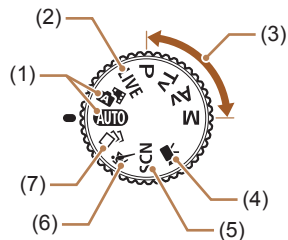
10 Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ chụp

Sử dụng nút xoay chế độ để truy cập từng chế độ chụp.



- | | |
|---|---|
| <p>(1) Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
Chụp tự động hoàn toàn với thiết lập do máy ảnh xác định (📖22, 📖32, 📖34).</p> <p>(2) Chế độ hiệu chỉnh trực tiếp
Tùy chỉnh độ sáng hoặc màu sắc ảnh khi chụp (📖56).</p> <p>(3) Chế độ P, Tv, Av và M
Sử dụng thiết lập ưa thích để chụp các kiểu ảnh khác nhau (📖68, 📖81).</p> | <p>(4) Chế độ quay phim
Để quay phim (📖65).
Bạn cũng có thể quay phim khi nút xoay chế độ không được thiết lập ở chế độ quay, đơn giản bằng cách nhấn nút quay phim.</p> <p>(5) Chế độ cảnh đặc biệt
Chụp với thiết lập tùy chọn cho cảnh đặc biệt, hoặc thêm các hiệu ứng ảnh khi chụp (📖59).</p> <p>(6) Chế độ thể thao
Chụp liên tục trong khi máy ảnh lấy nét chủ thể chuyển động (📖58).</p> <p>(7) Chế độ ảnh sáng tạo
Bạn có thể chụp nhiều ảnh với hiệu ứng sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (📖57).</p> |
|---|---|

Tùy chọn hiển thị thông tin chụp

Nhấn nút [▼] để xem thông tin khác trên màn hình hoặc để ẩn thông tin. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin được hiển thị, tham khảo phần “Thông tin trên màn hình” (📖167).

	Thông tin được hiển thị
	Không có thông tin được hiển thị



- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp. Lưu ý rằng chuyển động bị giật của chủ thể hoặc hiện tượng méo ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Để tìm hiểu về tùy chọn hiển thị xem lại, tham khảo phần “Chuyển chế độ hiển thị” (📖85).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av và M
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu FUNC.

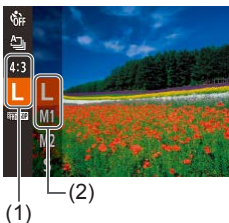
Các chức năng thường dùng được định cấu hình bằng menu FUNC. như sau.

Lưu ý rằng các mục và tùy chọn của menu sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp (📖170) hoặc chế độ xem lại (📖177).



1 Truy cập menu FUNC.

- Nhấn nút [FUNC].



2 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu (1), rồi nhấn nút [OK] hoặc nút [▶].
- Tùy chọn có sẵn (2) được xếp phía bên phải cạnh mục menu.
- Tùy thuộc vào mục menu, các chức năng có thể được chỉ định bằng cách nhấn nút [OK] hay nút [▶] hoặc máy sẽ hiển thị màn hình khác để định cấu hình chức năng.



3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn.
- Tùy chọn gắn biểu tượng [MENU] có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút [MENU].
- Để quay trở lại mục menu, nhấn nút [◀].



4 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [OK].
- Màn hình trước khi bạn nhấn nút [OK] ở bước 1 sẽ hiển thị lại, hiển thị tùy chọn bạn đã định cấu hình.



- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh (📖144).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

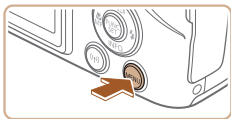
10 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng màn hình menu

Định cấu hình nhiều chức năng khác nhau của máy ảnh thông qua màn hình menu như sau. Các mục menu được nhóm trên các tab theo mục đích, chẳng hạn như chụp [CAMERA], xem lại [REVIEW], v.v... Lưu ý rằng các mục menu sẵn có sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn (172 – 177).



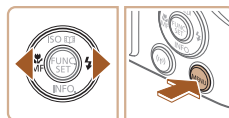
1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



2 Chọn tab.

- Di chuyển cần gạt zoom để chọn tab.
- Sau khi xoay nút xoay [ZOOM] hoặc nhấn các nút [▲][▼] để chọn tab, bạn có thể chuyển giữa các tab bằng cách nhấn các nút [◀][▶].



3 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu.
- Đối với các mục menu không hiển thị tùy chọn, đầu tiên nhấn nút [INFO] hoặc nút [▶] để chuyển màn hình, rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu.
- Để quay lại màn hình trước đó, nhấn nút [MENU].

4 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.

5 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình hiển thị trước khi bạn nhấn nút [MENU] ở bước 1.



- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh (144).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

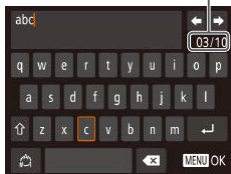
Chỉ mục



Bàn phím ảo

Sử dụng bàn phím ảo để nhập thông tin Face ID (📖45), kết nối Wi-Fi (📖111), v.v... Lưu ý rằng độ dài và loại ký tự bạn có thể nhập là tùy thuộc vào chức năng bạn đang sử dụng.

(1)



Nhập ký tự

- Nhấn các nút [↶][↷][↵][↶][↷] để chọn ký tự, rồi nhấn nút [🔍] để nhập.
- Lượng thông tin có thể nhập (1) sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng mà bạn đang sử dụng.

Di chuyển con trỏ

- Chọn [↶] hoặc [↷] và nhấn nút [🔍].

Nhập dấu ngắt dòng

- Chọn [↵] và nhấn nút [🔍].

Chuyển chế độ nhập

- Để chuyển số hoặc ký hiệu, chọn [123] rồi nhấn nút [🔍].
- Để chuyển giữa chữ hoa và chữ thường, chọn [⇧] rồi nhấn nút [🔍].
- Chế độ nhập có sẵn khác nhau tùy thuộc vào chức năng mà bạn đang sử dụng.

Xóa ký tự

- Để xóa ký tự trước, chọn [✖] rồi nhấn nút [🔍].
- Chọn [✖] và nhấn giữ nút [🔍] sẽ xóa năm ký tự cùng lúc.

Xác nhận nội dung nhập và quay lại màn hình trước đó

- Nhấn nút [MENU].

Hiển thị đèn báo

Khi máy ảnh đang ở các trạng thái sau, tín hiệu phía sau máy (📖4) sẽ nhấp nháy màu xanh lá cây.

- Kết nối máy tính (📖152)
- Tắt hiển thị (📖26, 📖140)
- Khởi động, ghi vào hoặc đọc từ thẻ nhớ.
- Trong bất kỳ kiểu kết nối nào
- Trong khi chụp phơi sáng lâu (📖81, 📖82)
- Trong khi kết nối Wi-Fi và trong khi chuyển dữ liệu



- Khi đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây, tuyệt đối không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hoặc rung lắc hay vỗ máy ảnh. Làm vậy có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

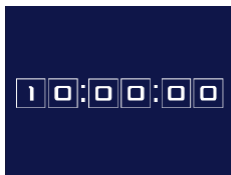
10 Phụ lục

Chỉ mục



Đồng hồ

Bạn có thể kiểm tra thời gian hiện tại.



- Nhấn và giữ nút [🕒].
- Thời gian hiện tại xuất hiện.
- Khi sử dụng chức năng đồng hồ, nếu bạn cầm máy ảnh theo chiều dọc, đồng hồ sẽ chuyển sang hiển thị theo chiều dọc. Nhấn các nút [◀][▶] để thay đổi màu hiển thị.
- Nhấn lại nút [🕒] để hủy hiển thị đồng hồ.



- Khi máy ảnh tắt, nhấn và giữ nút [🕒], rồi nhấn nút nguồn để hiển thị đồng hồ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

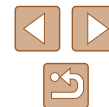
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



2

Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

Chế độ tiện dụng giúp chụp ảnh và điều khiển máy ảnh dễ dàng hơn

Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.

Chụp (Tự động thông minh)

► Ảnh ► Phim



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.



2 Vào chế độ [AUTO].

- Đặt nút xoay chế độ thành [AUTO].
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.
- Các biểu tượng đại diện cho chế độ ổn định cảnh và ảnh sẽ hiển thị ở phía trên bên trái màn hình (📖36, 📖37).
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để biểu thị chủ thể đó đang được lấy nét.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

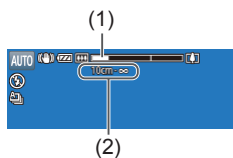
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





3 Bỏ cực ảnh.

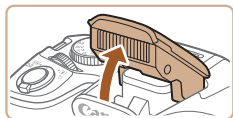
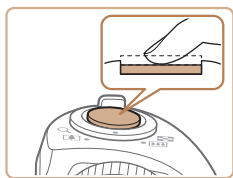
- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [1] (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [∞] (góc rộng). (Thanh zoom (1) hiển thị chỉ vị trí zoom, cùng với vùng được lấy nét (2).)
- Để zoom tới gần hoặc ra xa nhanh chóng, di chuyển hoàn toàn cần gạt zoom về phía [1] (chụp xa) hoặc [∞] (góc rộng) và để phóng to hoặc thu nhỏ từ từ, di chuyển nhẹ cần gạt zoom đến hướng mong muốn.

4 Chụp.

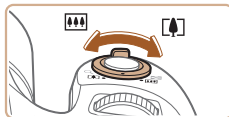
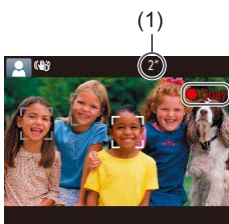
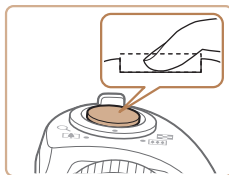
Chụp ảnh

1) Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.
- Nhiều khung lấy nét sẽ hiển thị khi có nhiều khu vực được lấy nét.



- Nếu thông báo [Mở Flash] hiển thị, dùng ngón tay nâng đèn flash lên để chuẩn bị chụp. Nếu bạn không muốn sử dụng đèn flash, dùng ngón tay hạ đèn xuống.



2) Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng khi được nâng lên.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.

Quay phim

1) Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bíp một lần khi bắt đầu quay và [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay (1).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to đôi chút. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

2) Điều chỉnh lại kích thước chủ thể và bố cục lại ảnh nếu cần.

- Để điều chỉnh lại kích thước của chủ thể, lặp lại các thao tác ở bước 3. Tuy nhiên, lưu ý rằng tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi. Lưu ý rằng phim quay ở các hệ số zoom hiển thị bằng màu xanh da trời sẽ bị nhiễu hạt.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





3) Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần khi quá trình ghi dừng.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.



- Trong khi chụp, đèn flash đánh sáng biểu thị máy ảnh đã tự động tìm cách để đảm bảo chủ thể chính và nền có màu sắc tối ưu (Cân bằng trắng đa vùng).

Chụp trong chế độ bán tự động

► Ảnh ► Phim

Chỉ cần chụp ảnh, bạn đã có thể làm đoạn phim ngắn về một ngày. Các clip 2 – 4 giây của mỗi cảnh được máy ảnh ghi lại trước mỗi lần chụp sẽ được kết hợp trong phim digest. Phim này có thể được thêm vào trong album Cuộn phim nổi bật (📖106).



1 Vào chế độ [📷].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chụp (Tự động thông minh)” (📖32) rồi chọn [📷].

2 Bố cục ảnh.

- Thực hiện theo các bước 3 – 4 trong phần “Chụp (Tự động thông minh)” (📖32) để bố cục ảnh và lấy nét.
- Để có phim digest ấn tượng hơn, hướng máy ảnh vào chủ thể khoảng bốn giây trước khi chụp ảnh.



3 Chụp.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chụp (Tự động thông minh)” (📖32) để chụp ảnh.
- Máy ảnh sẽ ghi lại cả ảnh và clip phim. Ảnh được ghi và tiếng màn trập cho biết clip đã kết thúc, đồng thời clip sẽ tạo thành một chương riêng biệt trong phim digest.



- Tuổi thọ pin trong chế độ này ngắn hơn trong chế độ [AUTO], do phim digest được ghi trong mỗi lần chụp.
- Phim digest có thể không được ghi nếu bạn chụp ảnh ngay lập tức sau khi bật máy ảnh, chọn chế độ [📷] hoặc thao tác máy ảnh theo cách khác.
- Âm thanh thao tác của máy ảnh sẽ được ghi lại trong phim digest.



- Chất lượng phim digest là [FHD 30P] và không thể thay đổi được.
- Âm thanh sẽ không phát ra khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp hoặc kích hoạt chụp hẹn giờ.
- Trong các trường hợp sau, ngay cả khi phim digest được ghi trong chế độ [📷] ở cùng một ngày, thì vẫn được lưu thành tập tin riêng biệt.
 - Kích thước tập tin phim digest đạt khoảng 4 GB hoặc tổng thời gian ghi đạt khoảng 16 phút 40 giây.
 - Phim digest được cài đặt bảo vệ (📖94).
 - Thay đổi thiết lập giờ mùa hè (📖20) hoặc múi giờ (📖139).
 - Thư mục mới được tạo (📖143).
- Tiếng màn trập đã được ghi sẽ không thể chỉnh sửa hoặc xóa.
- Nếu bạn muốn ghi phim digest không ảnh, hãy điều chỉnh thiết lập trước khi quay. Chọn MENU (📖29) > tab [📷] > [Loại Digest] > [Không có ảnh] (📖29).
- Có thể chỉnh sửa các chương riêng lẻ (📖106).

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục
Chỉ mục



Xem lại phim digest

Hiện thị ảnh đã chụp ở chế độ [A/B] để xem phim digest hoặc chỉnh sửa ngày của phim digest sẽ xem (📖87).

Ảnh/Phim



- Nếu bật máy ảnh trong khi giữ nút [▼], máy ảnh sẽ không phát ra âm thanh nữa. Để bật lại âm thanh, nhấn nút [MENU] chọn [Im lặng] trên tab [🔊], rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Tắt].

Ảnh



- Biểu tượng [🔊] nhấp nháy cảnh báo ảnh nhiều khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Máy ảnh” (📖178).
- Nếu máy ảnh chỉ phát ra tiếng bíp một lần khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có thể là do máy ảnh quá gần chủ thể. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét (phạm vi chụp), tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖179).
- Khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để giảm mất độ và hỗ trợ lấy nét.
- Khi bạn chụp thủ, biểu tượng [🔊] nhấp nháy xuất hiện biểu thị không thể chụp cho đến khi đèn flash được hồi lại xong. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhả nút chụp rồi nhấn lại.
- Tiếng màn trập sẽ không phát khi các biểu tượng Ngủ và Em bé (Ngủ) (📖36) hiển thị.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể sẽ xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.



- Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp (📖55).

Phim



- Trước khi quay phim, dùng ngón tay hạ đèn flash xuống. Cần thận không chạm vào micro (1) trong khi quay phim. Mở đèn flash hoặc che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.



- Khi quay phim, tránh chạm vào điều khiển của máy ảnh trừ nút quay phim, vì âm thanh do máy ảnh tạo ra sẽ được ghi lại.
- Khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh thay đổi và chủ thể được phóng to để cho phép hiệu chỉnh rung máy nếu có. Để quay chủ thể với kích thước không đổi như trước khi quay, thực hiện theo các bước trong phần “Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay” (📖53).



- Âm thanh được ghi ở chế độ stereo.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

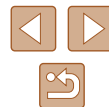
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Biểu tượng cảnh

► Ảnh ► Phim

Trong các chế độ [A], [A] và [AUTO], cảnh chụp do máy ảnh xác định biểu thị bằng qua biểu tượng hiện thị, và máy ảnh có thể tự động lựa chọn thiết lập tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể cũng như màu sắc tối ưu. Tùy thuộc vào cảnh, có thể chụp các ảnh liên tục (📖37).

Chủ thể	Nền				
	Bình thường	Ngược sáng	Tối*1	Hoàng hôn	Đèn spotlight
Người	 *2	 *3		—	
Người di chuyển	 *3	 *3	—	—	—
Bóng trên khuôn mặt	 *2	—	—	—	—
Cười	 *3	 *3	—	—	—
Ngủ	 *2	 *3	—	—	—
Em bé	 *3	 *3	—	—	—
Em bé cười	 *3	 *3	—	—	—
Em bé ngủ	 *2	 *3	—	—	—
Trẻ em chuyển động	 *3	 *3	—	—	—
Chủ thể khác	 *2	 *3			
Chủ thể di chuyển khác	 *3	 *3	—	—	—
Các chủ thể phạm vi gần khác	 *2	 *3	—	—	

*1 Sử dụng chân máy.

*2 Màu nền của biểu tượng là màu xanh da trời nhạt khi hậu cảnh là bầu trời xanh, màu xanh da trời đậm khi hậu cảnh bị tối và là màu xám cho tất cả các hậu cảnh khác.

*3 Màu nền của biểu tượng là màu xanh da trời nhạt khi hậu cảnh là bầu trời xanh và là màu xám cho tất cả các hậu cảnh khác.

- Màu nền của [A], [A], [A] và [A] là màu xanh da trời đậm, màu nền của [A] là màu cam.
- Với quay phim, chỉ các biểu tượng cho Người, Chủ thể khác và Các chủ thể phạm vi gần khác được hiển thị.
- Trong chế độ [A], các biểu tượng chỉ được hiển thị cho Người, Bóng trên khuôn mặt, Chủ thể khác, Các chủ thể phạm vi gần khác.
- Khi chụp bằng Hẹn giờ, các biểu tượng không được hiển thị cho các đối tượng sau: người di chuyển, cười hoặc ngủ; em bé cười hoặc ngủ; trẻ em chuyển động; và các chủ thể di chuyển khác.
- Biểu tượng không hiển thị cho chủ thể cười, ngủ hay trẻ em chuyển động ở các chế độ chụp khác ngoài [A] (📖37, 📖44) và khi [Chuẩn đèn Hg] được đặt thành [Bật], cảnh sẽ tự động được hiệu chỉnh (📖50).
- Biểu tượng ngược sáng không hiển thị cho trẻ em chuyển động hoặc chủ thể cười khi đèn flash được đặt thành [A].
- Biểu tượng cho em bé (bao gồm em bé cười hoặc ngủ) và trẻ em chuyển động hiển thị khi [Face ID] được đặt thành [Bật] và khuôn mặt em bé (nhỏ hơn hai tuổi) hay trẻ em (2 – 12 tuổi) đã được đăng ký và được nhận diện (📖46). Bạn cần xác nhận trước ngày và giờ chính xác (📖20).



- Tùy theo từng cảnh, biểu tượng cảnh có thể không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc bạn không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hay độ sáng mong muốn. Thử chụp ở chế độ [P] (📖68).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh chụp liên tục

Nếu bạn chụp ảnh khi các biểu tượng cảnh sau hiển thị, máy ảnh sẽ chụp liên tục. Nếu bạn nhấn nửa chừng nút chụp khi một trong những biểu tượng ở bảng bên dưới hiển thị, một trong các biểu tượng sau sẽ hiển thị nhằm thông báo máy sẽ chụp ảnh liên tục: [C], [C] hoặc [C].

Cười (bao gồm cả Em bé)	Các ảnh được chụp liên tục và máy ảnh phân tích các chi tiết như biểu hiện trên khuôn mặt để lưu ảnh được xác định là tốt nhất.
Ngủ (bao gồm cả Em bé)	Kết hợp các ảnh chụp liên tiếp để giảm rung máy và nhiễu ảnh tạo nên những bức ảnh đẹp chụp khuôn mặt khi ngủ. Tia giúp lấy nét sẽ không phát, và đèn Flash cũng sẽ không đánh sáng. Sẽ không có tiếng màn trập.
Trẻ em	Trong mỗi lần chụp, máy ảnh sẽ chụp 3 ảnh liên tiếp, giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội chụp ảnh trẻ em khi chúng chạy nhảy xung quanh.



- Trong một số cảnh, ảnh bạn muốn có thể không được lưu và ảnh có thể không được như mong muốn.
- Lấy nét, độ sáng và màu sắc ảnh sẽ được xác định trong lần chụp đầu tiên.



- Khi bạn chỉ muốn chụp từng ảnh, nhấn nút [C], chọn [A] trong menu rồi chọn [C].

Biểu tượng ổn định hình ảnh

► Ảnh ► Phim

Ổn định hình ảnh tối ưu cho điều kiện chụp sẽ tự động được áp dụng (IS thông minh). Ngoài ra, các biểu tượng sau sẽ hiển thị trong các chế độ [A] và [AUTO].

	Ổn định hình ảnh cho ảnh (Bình thường)
	Ổn định hình ảnh cho ảnh khi lia máy (Lia máy)*
	Hiệu chỉnh rung góc ảnh hoặc rung chuyển động khi bạn chụp cận cảnh (Chế độ bán IS). Trong khi quay phim, [IS] sẽ được hiển thị, ngoài ra, [IS] sẽ hiệu chỉnh rung máy.
	Ổn định hình ảnh cho phim, giảm rung máy mạnh do chụp khi đi bộ (Động)
	Ổn định hình ảnh cho hiện tượng rung máy chậm, chẳng hạn như khi zoom để quay phim (Mạnh)
	Không sử dụng ổn định hình ảnh do máy ảnh được gắn lên chân máy hoặc được giữ vững bằng cách khác. Tuy nhiên, trong suốt quá trình quay phim, [IS] hiển thị và ổn định hình ảnh được sử dụng để chống lại tác động của gió và những tác động rung lắc khác (IS chân máy).

* Hiển thị khi bạn lia máy theo chủ thể chuyển động. Khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều ngang, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều dọc, và ổn định theo chiều ngang sẽ bị ngừng. Tương tự, khi bạn di chuyển theo chủ thể theo chiều dọc, hệ thống ổn định ảnh chỉ giảm rung máy theo chiều ngang.



- Để hủy ổn định hình ảnh, đặt [Chống rung] thành [Tắt] (53). Trong trường hợp này, biểu tượng chống rung sẽ thôi hiển thị.
- Trong chế độ [A], biểu tượng [IS] không hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Khung trên màn hình

► Ảnh ► Phim

Ở chế độ [AUTO], khi máy ảnh phát hiện chủ thể, nhiều khung khác nhau sẽ được hiển thị.

- Khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh chủ thể (hoặc khuôn mặt người) được máy ảnh xác định là chủ thể chính và khung màu xám sẽ hiển thị xung quanh các khuôn mặt được phát hiện khác. Các khung di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định để giữ lấy nét các chủ thể này.
Tuy nhiên, nếu máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, màn hình sẽ chỉ còn hiển thị khung màu trắng.
- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, khung màu xanh da trời hiển thị, máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét và độ sáng ảnh (Lấy nét Servo).



- Thử chụp ở chế độ [P] (📖68) nếu không có khung nào hiển thị hoặc khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn, hay khung hiển thị trên hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.

Tính năng thông thường, tiện dụng

Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số)

► Ảnh ► Phim

Khi chủ thể ở quá xa mà không thể dùng zoom quang học để phóng to, hãy sử dụng zoom số để phóng to lên tới khoảng 200x.

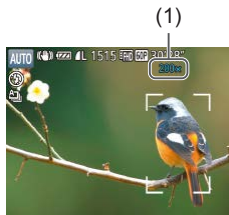


1 Di chuyển cần gạt zoom về phía [📷].

- Giữ cần gạt cho đến khi ngừng zoom.
- Phóng to ngừng tại hệ số zoom lớn nhất có thể (trước khi ảnh bị nhiễu hạt đáng kể). Sau đó, hệ số này sẽ hiển thị trên màn hình.

2 Di chuyển lại cần gạt zoom về phía [📷].

- Máy ảnh zoom chủ thể lại gần hơn.
- (1) là hệ số zoom hiện thời.



- Di chuyển cần gạt zoom sẽ hiển thị thanh zoom (cho biết vị trí zoom). Màu sắc của thanh zoom sẽ thay đổi phụ thuộc vào phạm vi zoom.
 - Phạm vi màu trắng: phạm vi zoom quang học mà ảnh sẽ không xuất hiện nhiễu hạt.
 - Phạm vi màu vàng: phạm vi zoom số mà ảnh bị nhiễu hạt không đáng kể (Zoom thêm).
 - Phạm vi màu xanh da trời: phạm vi zoom số mà ảnh sẽ xuất hiện nhiễu hạt.
- Do phạm vi màu xanh da trời sẽ không dùng được ở một số thiết lập độ phân giải (📖50), có thể đạt được hệ số zoom tối đa bằng cách thực hiện theo bước 1.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



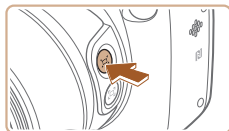


- Để tắt zoom số, chọn MENU (📖29) > tab [📷] > [Zoom số] > [Tắt].

Để dàng xác định lại chủ thể sau khi zoom gần bằng tay (Hỗ trợ khung hình – Tìm kiếm)

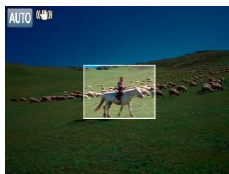
▶ Ảnh ▶ Phim

Chủ thể bị mất dấu khi zoom gần (phóng to) có thể được xác định lại dễ dàng bằng thao tác zoom xa (thu nhỏ) tạm thời.



1 Tìm kiếm chủ thể bị mất.

- Nhấn và giữ nút [⏮].
- Máy ảnh sẽ thu nhỏ và hiển thị khung màu trắng xung quanh khu vực hiển thị trước khi nhấn nút [⏮].



2 Xác định lại chủ thể.

- Hướng máy ảnh để chủ thể được thu vào khung màu trắng, rồi nhấn nút [⏮].
- Thao tác phóng to trước đó sẽ được khôi phục và khu vực bên trong khung trắng sẽ chiếm toàn bộ màn hình.



- Một số thông tin chụp không hiển thị khi máy ảnh thực hiện zoom xa.
- Trong quá trình quay phim, khung màu trắng sẽ không hiển thị nếu nhấn nút [⏮]. Lưu ý rằng hệ số zoom đã thay đổi và tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi lại.



- Nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp với hệ số zoom của màn hình ở bước 1.
- Bạn có thể điều chỉnh hệ số zoom mà máy ảnh chuyển về khi nhấn nút [⏮] bằng cách di chuyển cần gạt zoom để thay đổi kích thước khung màu trắng trong khi vẫn giữ nút [⏮].
- Để điều chỉnh khu vực hiển thị khi nhấn nút [⏮], truy cập MENU (📖29) > tab [📷] > [⏮vùng h/thị] và chọn một trong ba tùy chọn (📖29).
- Không thể thay đổi hệ số zoom bằng nút [⏮] ngay cả khi bạn đã nhấn hoàn toàn nút chụp ở chế độ hẹn giờ (📖43).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tránh làm mất chủ thể sau khi zoom gần bằng tay (Hỗ trợ khung hình - Khóa)

► Ảnh ► Phim

Để tránh làm mất chủ thể, bạn có thể giảm rung máy ảnh khi zoom ở mức xa nhất và hiệu chỉnh chủ thể đã chọn để chủ thể được hiển thị ở khoảng giữa khung hình.

1 Vào chế độ [□].

- Zoom vào mức xa nhất, và sau đó nhấn nút [□].
- Biểu tượng [□] hiển thị, và chức năng ổn định hình ảnh tối ưu cho chụp ở mức zoom xa nhất được áp dụng.

2 Chọn chủ thể hiển thị vào khoảng giữa.

- Khung [□] hiển thị ở trung tâm màn hình.
- Hướng máy ảnh sao cho [□] được đặt ở chủ thể mong muốn, rồi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Máy ảnh tiếp tục theo dõi chủ thể để chủ thể có thể hiển thị ở khoảng giữa khung hình.

3 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.



- Thay đổi bố cục ảnh có thể làm giảm hiệu quả của chức năng ổn định ảnh hoặc chủ thể có thể không được hiển thị ở khoảng giữa của khung hình với [□] hiển thị màu xám. Nếu điều này xảy ra, lặp lại các bước 1 – 2.
- Nếu bạn bắt đầu quay phim, chức năng ổn định hình ảnh có thể khiến bố cục ảnh bị thay đổi.
- Với một số điều kiện và chủ thể chụp, ảnh có thể không giống như mong muốn.



- Thay vì nhấn nút chụp như trong bước 2, bạn có thể nhấn nút [◀] để chọn chủ thể. Máy ảnh sẽ phát tiếng bíp và [◀] hiển thị khi đã phát hiện được chủ thể.
- Nếu bạn nhấn nút [□], biểu tượng chống rung sẽ không hiển thị.
- Để dần dần điều chỉnh kích cỡ của chủ thể, di chuyển cần gạt zoom trong khi nhấn giữ nút [◀].
- Nếu bạn không muốn hiển thị chủ thể đã được phát hiện ở khoảng giữa của khung hình, chọn MENU (29) > tab [📷] > [□] Canh giữa > [Tắt]. Chức năng ổn định hình ảnh tối ưu cho chụp ở mức zoom xa nhất được áp dụng.

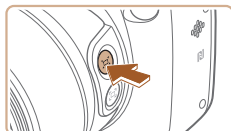
Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục
Chỉ mục



Tự động zoom theo chuyển động của chủ thể (Zoom tự động)

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh tự động zoom gần và xa để giữ nguyên kích thước trên màn hình cho khuôn mặt được nhận diện (📖75). Nếu người chuyển động lại gần, máy ảnh sẽ tự động zoom xa (thu nhỏ kích cỡ) và ngược lại. Nếu cần, cũng có thể điều chỉnh kích thước này.



1 Truy cập chế độ [Tự động].

- Nhấn và thả nhanh nút [T].
- [T] sẽ hiển thị.
- Khung màu trắng sẽ hiển thị khi nhận diện được một khuôn mặt. Máy ảnh sẽ tự động zoom vào để kích thước người (chủ thể) vừa với màn hình.
- Khi nhiều khuôn mặt được nhận diện, chủ thể chính sẽ được hiển thị trong khung màu trắng và các khuôn mặt khác (tối đa là 2 khuôn mặt) sẽ được hiển thị trong khung màu xám. Máy ảnh sẽ tự động zoom vào để kích thước của cả nhóm người vừa với màn hình.

2 Chụp.

- Các khung sẽ hiển thị ngay cả sau khi chụp và máy ảnh sẽ tự động zoom.
- Để hủy chế độ này, nhấn lại nút [T]. [T] sẽ hiển thị.



- Khuôn mặt có thể không được hiển thị với kích cỡ không đổi ở một vài hệ số zoom hay nếu chủ thể nghiêng đầu hoặc không hướng trực tiếp về phía máy ảnh.
- Trong khi quay phim, hệ số zoom sẽ thay đổi và tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi lại.
- Khi đặt [T] Tự động: Bật, máy ảnh sẽ không hiển thị một số thông tin chụp và không thể định cấu hình một số thiết lập chụp.
- Trong khi quay, máy ảnh sẽ không tự động zoom để kích cỡ của nhóm nhiều người có thể vừa vào màn hình, kể cả khi nhận diện được nhiều khuôn mặt.
- Không thể tự động zoom khi đang sử dụng chức năng chụp liên tiếp.



- Nếu nhiều khuôn mặt được nhận diện ở bước 1, nhấn nút [F] để chọn tự động zoom vào một khuôn mặt.
- Nếu người có khuôn mặt được nhận diện di chuyển về phía rìa màn hình, máy ảnh sẽ zoom xa để giữ người đó trong tầm nhìn.
- Không thể thay đổi hệ số zoom khi bạn đã nhấn hoàn toàn nút chụp ở chế độ hẹn giờ (📖43).
- Tùy theo điều kiện chụp và chuyển động của chủ thể, kích cỡ khuôn mặt có thể không giữ nguyên được để kích cỡ chủ thể có thể vừa với khung hình.
- Khi máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt nào, di chuyển zoom đến bất kỳ vị trí nào cho đến khi nhận diện được khuôn mặt rồi mới ngừng zoom.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh kích thước không đổi cho hiển thị khuôn mặt



- Khi đặt [Tự động: Bật], nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] để chọn tùy chọn mong muốn.
- Máy ảnh sẽ tự động zoom để giữ kích thước khuôn mặt như đã chỉ định.

Tự động	Máy ảnh sẽ tự động zoom theo chuyển động của người (chủ thể) để giữ người đó trên màn hình. Khi nhiều khuôn mặt được nhận diện, máy ảnh sẽ zoom để giữ những chủ thể này trên màn hình.
Khuôn mặt	Giữ kích thước đủ lớn để hiển thị rõ biểu cảm của khuôn mặt.
Thân trên	Giữ khuôn mặt đủ nhỏ để hiển thị phần thân trên của người được chụp.
Toàn thân	Giữ khuôn mặt đủ nhỏ để hiển thị toàn thân của người được chụp.
Chỉnh tay	Giữ khuôn mặt ở kích thước cụ thể bằng cách di chuyển cần gạt zoom. Di chuyển cần gạt zoom, sau đó nhấn cần gạt khi đã đạt được kích cỡ theo ý muốn.



- Kích cỡ khuôn mặt cũng có thể được điều chỉnh trong MENU (📷29) > tab [📷] > [⚙️]Thiết lập tự động > [🔍]Zoom t.động]. Bạn có thể chọn [Tắt] để tắt tính năng này và chỉ sử dụng tính năng mô tả trong "Dễ dàng xác định lại chủ thể với Zoom tự động (Tìm trợ giúp)".
- Bạn có thể sử dụng cần gạt zoom để zoom gần và xa khi chọn [Khuôn mặt], [Thân trên] hoặc [Toàn thân], nhưng hệ số zoom ban đầu sẽ được khôi phục trong vài giây sau khi nhấn cần gạt.
- Bạn có thể xóa kích thước khuôn mặt đã chỉ định trong khi quay phim bằng cách nhấn nút [🔍].
- Không thể thay đổi kích thước khuôn mặt trong khi quay phim.

Dễ dàng xác định lại chủ thể với Zoom tự động (Tìm trợ giúp)

► Ảnh ► Phim

Nếu chủ thể bị mất dấu khi zoom gần (phóng to), khi bạn di chuyển máy ảnh để tìm chủ thể, máy ảnh sẽ nhận ra chuyển động này và tự động zoom xa (thu nhỏ) lại để việc tìm kiếm dễ dàng hơn.



1 Truy cập chế độ [Tự động]

2 Tìm kiếm chủ thể bị mất.

- Khi bạn di chuyển máy ảnh để tìm chủ thể, máy ảnh sẽ zoom xa (thu nhỏ) để giúp tìm chủ thể.

3 Xác định lại chủ thể.

- Khi bạn tìm thấy chủ thể và dừng di chuyển máy ảnh, máy ảnh sẽ zoom gần (phóng to) trở lại.

4 Chụp.

- Nhấn lại nút [🔍]. Sau đó, [Tự động: Tắt] hiển thị và bỏ chọn zoom tự động.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Máy ảnh sẽ không tự động thu nhỏ trong khi khung [] hiển thị quanh khuôn mặt được nhận diện, cho dù có di chuyển máy ảnh.
- Khi tắt tính năng mô tả ở phần "Tự động zoom theo chuyển động của chủ thể (Zoom tự động)", khung [] sẽ hiển thị quanh khuôn mặt được nhận diện, và máy ảnh sẽ tự động thu nhỏ khi di chuyển.
- Không thể zoom khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để tắt tính năng này và chỉ sử dụng tính năng mô tả ở phần "Tự động zoom để giữ kích thước khuôn mặt không đổi", chọn MENU (29) > tab [] > [] "Thiết lập tự động" > [Tìm trợ giúp] > [Tắt].

Sử dụng hẹn giờ

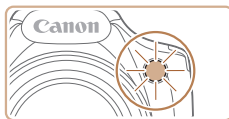
► Ảnh ► Phim

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [] trong menu, rồi chọn [] (28).
- Khi thiết lập hoàn tất, [] hiển thị.



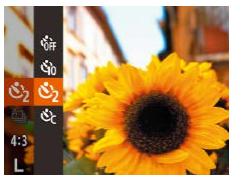
2 Chụp.

- Đối với ảnh: Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Đối với phim: Nhấn nút quay phim.
- Khi bạn bắt đầu hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- Hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh phát ra sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn [] ở bước 1.

Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy

► Ảnh ► Phim

Do trong lựa chọn này, màn trập chỉ nhả khoảng 2 giây sau khi bạn đã nhấn nút chụp, kể cả máy ảnh không được giữ chắc khi nhấn nút cũng sẽ không làm ảnh hưởng đến ảnh chụp.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần "Sử dụng hẹn giờ" (43) rồi chọn [].
- Khi thiết lập hoàn tất, [] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần "Sử dụng hẹn giờ" (43) để chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chỉnh hẹn giờ

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chỉ định thời gian trì hoãn (0 – 30 giây) và số ảnh chụp (1 – 10).

1 Chọn [C].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (43), chọn [C] rồi nhấn nút [MENU].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Trì hoãn] hoặc [Tám].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [C].
- Khi thiết lập hoàn tất, [C] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (43) để chụp.



- Đối với phim được quay hẹn giờ, thiết lập [Trì hoãn] thể hiện thời gian trì hoãn trước khi bắt đầu ghi, nhưng thiết lập [Tám] không có hiệu lực.



- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh, độ sáng ảnh và cân bằng trắng được xác định theo ảnh đầu tiên. Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, thời gian chuyển sang chụp tấm tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động ngừng khi hết nhớ đầy.
- Khi chỉ định thời gian trì hoãn lâu hơn hai giây, hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh chụp hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)

Chụp liên tục

► Ảnh ► Phim

Trong chế độ [AUTO], giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.

Để tìm hiểu thông tin chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần “Máy ảnh” (178).



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [C], chọn [A] trong menu, rồi chọn [C] (28).
- Khi thiết lập hoàn tất, [C] hiển thị.

2 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.



- Trong khi chụp liên tục, máy ảnh sẽ khóa lấy nét và phơi sáng tại vị trí/mức xác định khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Không thể sử dụng với chụp hẹn giờ (43).
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.
- Không thể sử dụng Cân bằng trắng đa vùng (50). Tương tự, [Chuẩn đèn Hg] (50) được đặt thành [Tắt] và không thể thay đổi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Hiện thị ảnh trong khi xem lại

Từng bộ ảnh chụp liên tiếp được quản lý dưới dạng nhóm đơn và sẽ chỉ hiển thị ảnh đầu tiên trong nhóm đó. [SET >] hiển thị ở phía trên bên trái màn hình để biểu thị ảnh nằm trong nhóm.



- Nếu bạn xóa ảnh được nhóm (>96), tất cả ảnh trong nhóm cũng bị xóa.



- Ảnh được nhóm có thể được xem lại lần lượt (>90) hoặc hủy nhóm (>90).
- Cài đặt chống xóa (>94) đối với một ảnh được nhóm sẽ chống xóa tất cả các ảnh trong nhóm.
- Nếu xem từng ảnh trong nhóm khi sử dụng Tìm ảnh (>88) hoặc Chuyển thông minh (>93) để xem lại, nhóm ảnh sẽ tạm thời được tách rời.
- Không thể thực hiện các thao tác sau đối với ảnh được nhóm: chỉnh sửa thông tin Face ID (>91), phóng to (>92), đánh dấu ảnh yêu thích (>100), chỉnh sửa (>101), in (>154), thiết lập in cho ảnh riêng lẻ (>158) hoặc thêm vào sách ảnh (>159). Để thực hiện những thao tác này, trước tiên xem từng ảnh được nhóm (>90) hoặc hủy nhóm (>90).

Sử dụng Face ID

Nếu bạn đăng ký trước một người, máy ảnh sẽ nhận diện khuôn mặt và ưu tiên điều chỉnh lấy nét, độ sáng cũng như màu sắc cho người đó khi chụp. Trong chế độ [AUTO], máy ảnh có thể nhận diện em bé và trẻ em dựa trên ngày sinh được đăng ký và tối ưu hóa thiết lập cho trẻ khi chụp. Chức năng này cũng hữu ích khi dò tìm người được đăng ký cụ thể trong số lượng lớn ảnh (>88).

Đăng ký trước chủ thể cũng là một cách tốt để bạn dễ dàng tìm lại ảnh của họ để làm album Cuộn phim nổi bật (>106).

Thông tin cá nhân

- Thông tin như ảnh khuôn mặt (thông tin khuôn mặt) được đăng ký với Face ID và thông tin cá nhân (tên, ngày sinh) sẽ được lưu trên máy ảnh. Ngoài ra, khi máy ảnh nhận diện người đã đăng ký, tên của người đó sẽ được ghi trên ảnh. Khi sử dụng chức năng Face ID, hãy cẩn thận khi dùng chung máy ảnh hoặc chia sẻ ảnh với người khác và khi đăng ảnh trực tuyến ở nơi có nhiều người xem.
- Sau khi sử dụng Face ID, nếu muốn vứt bỏ hoặc chuyển nhượng máy ảnh cho người khác, đảm bảo xóa tất cả thông tin (khuôn mặt, tên và ngày sinh được đăng ký) khỏi máy (>49).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

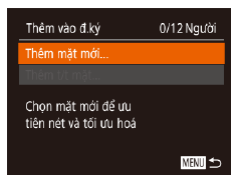
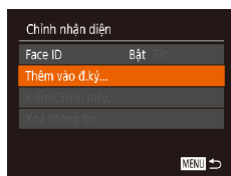
10 Phụ lục

Chỉ mục



Đăng ký thông tin Face ID

Bạn có thể sử dụng chức năng Face ID để đăng ký thông tin (thông tin khuôn mặt, tên, ngày sinh) cho tối đa 12 người.

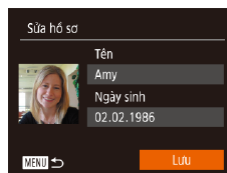
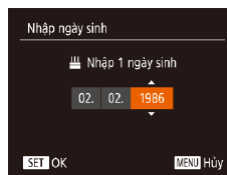
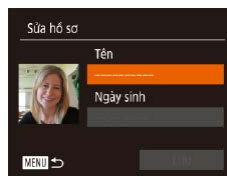
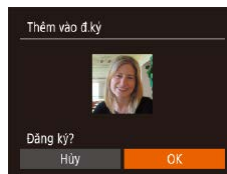


1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Chỉnh nhận diện] trên tab [📷], rồi nhấn nút [⌂] (📖29).
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thêm vào đ.ký], rồi nhấn nút [⌂].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thêm mặt mới], rồi nhấn nút [⌂].

2 Đăng ký thông tin khuôn mặt.

- Hướng máy ảnh sao cho khuôn mặt của người bạn muốn đăng ký nằm trong khung màu xám ở trung tâm màn hình.
- Đảm bảo khung màu trắng hiển thị trên khuôn mặt, cho thấy rằng khuôn mặt đó đã được nhận diện, rồi chụp.
- Bạn không thể đăng ký thông tin khuôn mặt khi khuôn mặt không được nhận diện.



- Sau khi thông báo [Đăng ký?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⌂].
- Màn hình [Sửa hồ sơ] hiển thị.

3 Đăng ký tên và ngày sinh.

- Nhấn nút [⌂] để truy cập bàn phím, rồi nhập tên (📖30).
- Để đăng ký ngày sinh, trên màn hình [Sửa hồ sơ], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Ngày sinh], rồi nhấn [⌂].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chỉ định ngày.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [⌂].

4 Lưu thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Lưu], rồi nhấn nút [⌂].
- Sau khi thông báo hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⌂].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



5 Tiếp tục đăng ký thông tin khuôn mặt.

- Để tiếp tục đăng ký tối đa 4 điểm của thông tin khuôn mặt, lặp lại bước 2.
- Các khuôn mặt đã đăng ký có thể được nhận biết dễ dàng hơn nếu bạn thêm các thông tin khuôn mặt khác ngoài ảnh chụp chính diện, ví dụ như ảnh chụp từ góc hơi trệch chính diện, ảnh chụp khi cười, ảnh chụp trong nhà và ngoài trời.



- Đèn flash sẽ không đánh sáng khi thực hiện theo bước 2.
- Nếu bạn không đăng ký ngày sinh ở bước 3, các biểu tượng Em bé hoặc Trẻ em sẽ không hiển thị ở chế độ [AUTO] (📖36).



- Bạn có thể ghi đề thông tin khuôn mặt được đăng ký và nếu chưa điền hết tất cả 5 thông tin khuôn mặt (📖46), có thể thêm lại sau.

Chụp

Nếu bạn đăng ký trước một người, máy ảnh sẽ ưu tiên người đó là chủ thể chính và tối ưu hóa lấy nét, độ sáng và màu sắc cho người đó khi chụp.



- Khi bạn hướng máy ảnh vào một chủ thể, màn hình sẽ hiển thị tên của tối đa 3 người đã đăng ký khi họ được nhận diện.
- Chụp.
- Tên đã hiển thị sẽ được ghi trong ảnh. Ngay cả khi người được nhận diện nhưng tên không hiển thị, tên (tối đa 5 người) vẫn sẽ được ghi trong ảnh.



- Những người có đặc điểm gương mặt tương tự như người đã đăng ký có thể bị nhận diện nhầm là người đã đăng ký.



- Máy ảnh có thể không nhận diện chính xác người đã đăng ký nếu ảnh hoặc cảnh được ghi có nhiều khác biệt so với thông tin khuôn mặt đã đăng ký.
- Nếu không thể dễ dàng nhận diện khuôn mặt được đăng ký, thông tin khuôn mặt mới sẽ ghi đề lên thông tin đã đăng ký. Đăng ký thông tin khuôn mặt ngay trước khi chụp sẽ giúp nhận diện khuôn mặt đã đăng ký dễ dàng hơn.
- Nếu máy ảnh nhận diện nhầm một người nhưng bạn vẫn chụp, bạn có thể chỉnh sửa hoặc xóa tên ghi trên ảnh khi xem lại (📖91).
- Do khuôn mặt của em bé và trẻ em thay đổi nhanh chóng khi lớn lên, bạn nên cập nhật thường xuyên thông tin khuôn mặt của trẻ (📖46).
- Nếu bạn không muốn ghi tên trong ảnh, chọn [Chỉnh nhận diện] ở tab [📷], chọn [Face ID], sau đó chọn [Tắt].
- Bạn có thể kiểm tra tên được ghi trong ảnh trên màn hình xem lại (hiển thị thông tin đơn giản) (📖85).
- Trong chế độ [📷], tên không hiển thị trên màn hình chụp nhưng sẽ được ghi lại trong ảnh.
- Tên được ghi trong chế độ chụp liên tục (📖44, 📖78) sẽ tiếp tục được ghi ở cùng vị trí như trong lần chụp đầu tiên. Tên được ghi ở cùng vị trí như trong lần chụp đầu tiên cho các lần chụp tiếp theo, kể cả khi chủ thể có di chuyển vị trí.

Kiểm tra và chỉnh sửa thông tin đã đăng ký



1 Truy cập màn hình [Kiểm/Chỉnh Info].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖46), chọn [Kiểm/Chỉnh Info] và nhấn nút [📷].

2 Chọn người cần kiểm tra hoặc chỉnh sửa thông tin.

- Nhấn các nút [⬆][⬇][⬅][➡] để chọn người cần kiểm tra hoặc chỉnh sửa thông tin, rồi nhấn nút [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

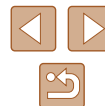
7 Chức năng Wi-Fi

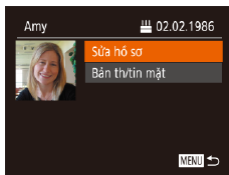
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





3 Kiểm tra hoặc chỉnh sửa thông tin nếu cần.

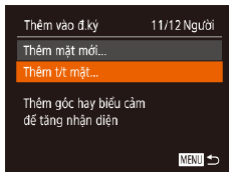
- Để kiểm tra tên hoặc ngày sinh, chọn [Sửa hồ sơ] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [⌂]. Trên màn hình hiển thị, bạn có thể chỉnh sửa tên hoặc ngày sinh như mô tả ở bước 3 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖46).
- Để kiểm tra thông tin khuôn mặt, chọn [Bản thân mặt] (nhấn các nút [▲][▼]), rồi nhấn nút [⌂]. Nhấn nút [⌂] trên màn hình hiển thị, chọn thông tin khuôn mặt để xóa bằng cách bấm các nút [▲][▼][◀][▶], rồi nhấn nút [⌂]. Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⌂] để xóa thông tin khuôn mặt.



- Ngay cả khi bạn thay đổi tên trong [Sửa hồ sơ], tên đã ghi trong ảnh chụp trước đó vẫn giữ nguyên.

📌 Ghi đề và thêm thông tin khuôn mặt

Bạn có thể ghi đề thông tin khuôn mặt hiện có bằng thông tin khuôn mặt mới. Bạn nên cập nhật thường xuyên thông tin khuôn mặt, đặc biệt với em bé và trẻ em, do khuôn mặt của trẻ thay đổi nhanh chóng khi lớn lên. Bạn cũng có thể thêm thông tin khuôn mặt khi chưa điền hết tất cả 5 thông tin khuôn mặt.



1 Truy cập màn hình [Thêm t/t mặt].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖46), chọn [Thêm t/t mặt] và nhấn nút [⌂].



2 Chọn tên người để ghi đề.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn tên người có thông tin khuôn mặt bạn muốn ghi đề lên, rồi nhấn nút [⌂].
- Nếu năm mục thông tin khuôn mặt đều được đăng ký, màn hình sẽ hiển thị thông báo. Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⌂].
- Nếu bạn đăng ký dưới năm mục thông tin khuôn mặt, chuyển sang bước 4 để thêm thông tin khuôn mặt.

3 Chọn thông tin khuôn mặt cần ghi đề.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn thông tin khuôn mặt cần ghi đề lên, rồi nhấn nút [⌂].

4 Đăng ký thông tin khuôn mặt.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Đăng ký thông tin Face ID” (📖46) để chụp rồi đăng ký thông tin khuôn mặt mới.
- Các khuôn mặt đã đăng ký có thể được nhận biết dễ dàng hơn nếu bạn thêm các thông tin khuôn mặt khác ngoài ảnh chụp chính diện, ví dụ như ảnh chụp từ góc hơi trệch chính diện, ảnh chụp khi cười, ảnh chụp trong nhà và ngoài trời.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Bạn không thể thêm thông tin khuôn mặt nếu đã điền hết tất cả 5 thông tin. Thực hiện theo các bước trên để ghi đề thông tin khuôn mặt.
- Bạn có thể thực hiện các bước trên để đăng ký thông tin mới khi còn dưới năm chỗ trống. Tuy nhiên, bạn không thể ghi đề lên bất kỳ thông tin khuôn mặt nào. Trước tiên xóa những thông tin không cần thiết (📖47), rồi đăng ký thông tin khuôn mặt mới (📖46) nếu cần.

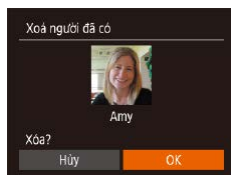
Xóa thông tin đăng ký

Bạn có thể xóa thông tin (thông tin khuôn mặt, tên, ngày sinh) đã đăng ký cho Face ID. Tuy nhiên, tên đã ghi trong ảnh chụp trước đó sẽ không bị xóa.



1 Truy cập màn hình [Xóa thông tin].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần "Đăng ký thông tin Face ID" (📖46) và chọn [Xóa thông tin].



2 Chọn tên người có thông tin bạn muốn xóa.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn tên người muốn xóa, rồi nhấn nút [👤].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [👤].



- Nếu bạn xóa thông tin của người đã đăng ký, tên (📖87) của người đó sẽ không hiển thị và không thể ghi đề thông tin (📖91) hoặc tìm kiếm ảnh của những người đó (📖88).



- Bạn cũng có thể xóa tên được ghi trong ảnh (📖91).

Tính năng tùy chỉnh ảnh

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tỷ lệ khung ảnh (tỷ lệ chiều ngang so với chiều dọc) như sau.



- Nhấn nút [👤], chọn [4:3] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖28).
- Khi thiết lập hoàn tất, tỷ lệ của màn hình sẽ được cập nhật.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [4:3].

16:9	Sử dụng để hiển thị trên TV màn hình rộng có độ nét cao hoặc những thiết bị hiển thị tương tự.
3:2	Tỷ lệ khung ảnh tương tự như phim 35mm. Được sử dụng để in ảnh cỡ 5 x 7 in. hoặc bưu thiếp.
4:3	Tỷ lệ khung ảnh tự nhiên của màn hình máy ảnh. Sử dụng để hiển thị trên các tivi có độ phân giải tiêu chuẩn hoặc những thiết bị hiển thị tương tự. Cũng sử dụng cỡ 3,5 x 5 in. hoặc cỡ sê-ri A để in ảnh.
1:1	Tỷ lệ khung ảnh vuông.



- Không sử dụng được trong chế độ [📺].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

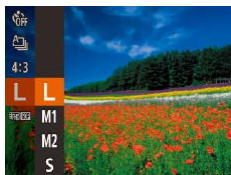
Chỉ mục



Thay đổi độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

► Ảnh ► Phim

Chọn từ 4 mức độ phân giải ảnh như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về số lượng ảnh có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi thiết lập độ phân giải, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (180).



- Nhấn nút **[FUNC]**, chọn **[L]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (28).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[L]**.

Hướng dẫn chọn độ phân giải dựa trên cỡ giấy (đối với ảnh 4:3)

L	A2 (16,5 x 23,4 in.)
M1	A3 – A5 (11,7 x 16,5 – 5,8 x 8,3 in.)
M2	3,5 x 5 in., 5 x 7 in., Bưu thiếp
S	Để gửi email hoặc mục đích tương tự

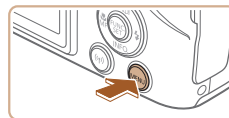


- Không sử dụng được trong chế độ **[TẮT]**.

Hiệu chỉnh khu vực ảnh màu xanh lá cây nhạt do đèn thủy ngân

► Ảnh ► Phim

Ở chế độ **[AUTO]**, trong các ảnh chụp cảnh buổi tối được chiếu sáng bằng đèn thủy ngân, chủ thể hoặc hậu cảnh có thể xuất hiện vết màu xanh lá cây nhạt. Khi chụp, sử dụng cân bằng trắng đa vùng có thể tự động chỉnh sửa vết màu xanh lá cây nhạt này.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Chuẩn đèn Hg]** trên tab **[B]**, rồi chọn **[Bật]** (29).
- Khi thiết lập hoàn tất, **[M]** hiển thị.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[Tắt]**.



- Sau khi bạn hoàn tất thao tác chụp dưới đèn thủy ngân, bạn nên đặt **[Chuẩn đèn Hg]** trở lại **[Tắt]**. Nếu không, có thể hiệu chỉnh nhầm các sắc màu xanh lá cây không do đèn thủy ngân gây ra.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả như mong muốn.
- Trong chế độ chụp liên tục (44), thiết lập này được đặt thành **[Tắt]** và không thể thay đổi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi chất lượng phim

► Ảnh ► Phim

Có thể dùng 4 thiết lập chất lượng phim sẵn có. Để tìm hiểu các hướng dẫn về thời lượng phim tối đa có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi chất lượng phim, tham khảo phần “Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ” (180).



- Nhấn nút [MENU], chọn [FHD 30P] trong menu, và chọn tùy chọn mong muốn (28).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [FHD 30P].

Ch.lượng ảnh	Độ phân giải	T.độ khung hình	Chi tiết
FHD 60P	1920 x 1080	60 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cực cao (Full HD)
FHD 30P	1920 x 1080	30 hình/giây	
HD 30P	1280 x 720	30 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (HD)
VGA 30P	640 x 480	30 hình/giây	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn



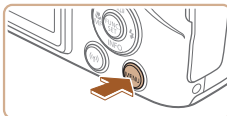
- Trong các chế độ [FHD 60P], [FHD 30P] và [HD 30P], thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

Tính năng chụp hữu ích

Hiện thị khung lưới

► Ảnh ► Phim

Khung lưới có thể hiển thị trên màn hình để cân đối dọc và ngang khi chụp.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Khung lưới] trên tab [CAMERA], rồi chọn [Bật] (29).
- Khi thiết lập hoàn tất, khung lưới sẽ hiển thị trên màn hình.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Tắt].



- Khung lưới không được ghi trong ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Phóng to khu vực được lấy nét

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể kiểm tra lấy nét bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp, thao tác này sẽ phóng to phần ảnh được lấy nét trong khung lấy nét.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Điểm zoom] trên tab [📷], rồi chọn [Bật] (📖29).



2 Kiểm tra lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Khuôn mặt được nhận diện diện là chủ thể chính được phóng to.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn [Tắt] ở bước 1.

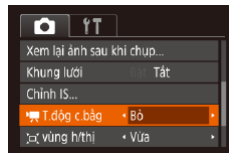


- Khi nhấn nửa chừng nút chụp, vùng được lấy nét sẽ không phóng to trong các trường hợp sau.
 - Nếu khuôn mặt không được nhận diện, nếu người ở quá gần máy ảnh và khuôn mặt của người đó quá to so với màn hình, hoặc nếu máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển
 - Khi sử dụng zoom số (📖38)
 - Khi sử dụng lấy nét động (📖76)
 - Khi sử dụng TV làm màn ảnh hiển thị (📖148)
- Không sử dụng được trong chế độ [📷].

Tắt tự động cân bằng

► Ảnh ► Phim

Thông thường, tự động cân bằng sẽ giữ hình ảnh phim ở cân bằng ngang trong khi quay. Để hủy tính năng này, chọn [Bỏ].



- Nhấn nút [MENU], chọn [Tự động c.bằng] trên tab [📷], rồi chọn [Bỏ] (📖29).



- Khi bắt đầu quay, khu vực hiển thị sẽ thay đổi và chủ thể được phóng to (📖53).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi cài đặt chống rung

► Ảnh ► Phim

Tắt hệ thống ổn định hình ảnh

Khi máy ảnh được giữ vững (như chụp sử dụng chân máy), bạn nên đặt ổn định hình ảnh thành [Tắt] để tắt hệ thống này.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Chỉnh IS] trên tab [📷], rồi nhấn nút [ⓘ] (📖29).



2 Định cấu hình thiết lập.

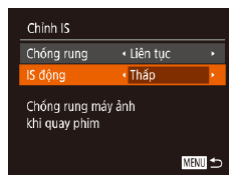
- Chọn [Chống rung], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖29).

Liên tục	Tự động ổn định hình ảnh tối ưu cho các điều kiện chụp (IS thông minh) (📖37).
Tắt	Tắt hệ thống ổn định hình ảnh.

Quay chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay

► Ảnh ► Phim

Thông thường, khi bắt đầu quay phim, vùng hiển thị ảnh sẽ thay đổi và chủ thể được phóng to để chỉnh cân ảnh và hiệu chỉnh rung máy nếu có. Để quay phim chủ thể với kích cỡ không đổi như trước khi quay, bạn có thể giảm ổn định hình ảnh và hủy Tự động cân bằng.



- Làm theo các bước trong “Tắt tự động cân bằng” (📖52) để đặt [T.động c.bằng] thành [Bỏ].
- Truy cập màn hình [Chỉnh IS] như mô tả ở bước 1 trong phần “Tắt hệ thống ổn định hình ảnh” (📖53).
- Chọn [IS động], rồi chọn [Thấp] (📖53).



- Bạn cũng có thể đặt [Chống rung] thành [Tắt], để chủ thể được ghi với kích cỡ không đổi như trước khi quay.
- Khi [Chống rung] được đặt thành [Tắt] (📖53), bạn sẽ không dùng được [IS động].
- Khi chất lượng phim được đặt thành [📺 60p], IS động sẽ được đặt thành [Tiêu chuẩn] và không thể thay đổi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh

Tùy chỉnh chức năng chụp trên tab [📷] của màn hình menu như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về chức năng của menu, tham khảo phần “Sử dụng màn hình menu” (📖29).

Tắt tia giúp lấy nét

▶ Ảnh ▶ Phim

Trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn thường phát sáng khi nhấn nửa chừng nút chụp để giúp bạn lấy nét. Bạn cũng có thể tắt đèn này.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Tia giúp lấy nét] trên tab [📷], rồi chọn [Tắt] (📖29).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Bật].

Tắt đèn giảm mắt đỏ

▶ Ảnh ▶ Phim

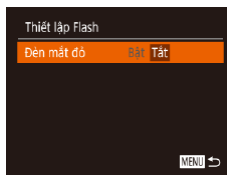
Đèn giảm mắt đỏ thường được bật khi chụp với flash trong điều kiện ánh sáng yếu, bạn có thể tắt đèn này.

1 Truy cập màn hình [Thiết lập Flash].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập Flash] trên tab [📷], rồi nhấn nút [🔍] (📖29).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Tắt] (📖29).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Bật].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

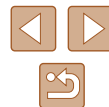
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp

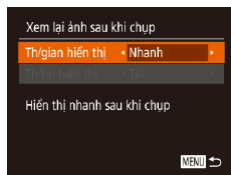
► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi thời gian hiển thị ảnh và thông tin hiển thị ngay sau khi chụp.

Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp

1 Truy cập màn hình [Xem lại ảnh sau khi chụp].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Xem lại ảnh sau khi chụp] trên tab [📷], rồi nhấn nút [🔍] (📖29).



2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Th/gian hiển thị], rồi chọn tùy chọn mong muốn.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Nhanh].

Nhanh	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn có thể chụp lại.
2 giây, 4 giây, 8 giây	Hiển thị hình ảnh trong thời gian được chỉ định. Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Giữ	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Không hiển thị hình ảnh sau khi chụp.

Thay đổi màn hình hiển thị sau khi chụp

Thay đổi cách hiển thị ảnh sau khi chụp như sau.

1 Đặt [Th/gian hiển thị] thành [2 giây], [4 giây], [8 giây] hoặc [Giữ] (📖55).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Th/tin hiển thị], rồi chọn tùy chọn mong muốn.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Tắt].



Tắt	Chỉ hiển thị ảnh.
Chi tiết	Hiển thị chi tiết thông tin chụp (📖168).



- Khi đặt [Th/gian hiển thị] (📖55) thành [Tắt] hoặc [Nhanh], [Th/tin hiển thị] sẽ đặt thành [Tắt] và không thể thay đổi.
- Bằng cách nhấn nút [▼] khi ảnh hiển thị sau khi chụp, bạn có thể chuyển kiểu thông tin hiển thị. Lưu ý rằng không thể thay đổi thiết lập của [Th/tin hiển thị]. Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách nhấn nút [🗑️] hoặc khóa ảnh (📖94) hoặc nhấn nút [🔍] để đánh dấu ảnh yêu thích (📖100).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

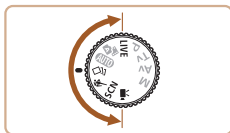
Chỉ mục



3

Chế độ chụp khác

Chụp hiệu quả hơn ở nhiều cảnh khác nhau và chụp với các hiệu ứng ảnh độc đáo hoặc sử dụng các chức năng đặc biệt để hỗ trợ ảnh



Tùy chỉnh độ sáng / màu sắc (Hiệu chỉnh trực tiếp)

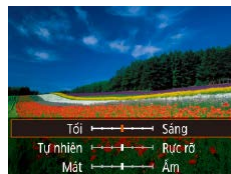
► Ảnh ► Phim

Có thể dễ dàng tùy chỉnh độ sáng hoặc màu sắc ảnh khi chụp như sau.



1 Vào chế độ [LIVE].

- Đặt nút xoay chế độ thành [LIVE].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [▼] để truy cập màn hình thiết lập. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, rồi định một giá trị bằng cách nhấn các nút [◀][▶] hoặc xoay nút xoay [🔧] trong lúc xem màn hình.
- Nhấn nút [🔍].

3 Chụp.

Độ sáng	Để ảnh sáng hơn, điều chỉnh mức sang phải và để ảnh tối hơn, điều chỉnh mức sang trái.
Màu sắc	Để ảnh màu rực rỡ hơn, điều chỉnh mức sang phải và để ảnh màu dịu hơn, điều chỉnh mức sang trái.
Tông màu	Để có tông màu ấm, hơi đỏ, điều chỉnh mức sang phải và để có tông màu mát, hơi xanh, điều chỉnh mức sang trái.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

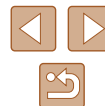
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp ảnh đa dạng (Chụp ảnh sáng tạo)

► Ảnh ► Phim

Chụp ảnh đa dạng

Máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp, rồi tự động áp dụng các hiệu ứng đặc biệt và bố cục lại ảnh để nhấn mạnh chủ thể. Sáu ảnh được ghi trong mỗi lần chụp. Bạn có thể chụp nhiều ảnh với hiệu ứng sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định.



1 Vào chế độ [📷].

- Đặt nút xoay chế độ thành [📷].

2 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Khi chụp, tiếng màn trập sẽ phát ra ba lần.
- Sau khi hiển thị lần lượt, sáu ảnh sẽ hiển thị đồng thời trong khoảng hai giây.
- Nhấn nút [📷] để giữ ảnh tiếp tục hiển thị cho đến khi nhấn nửa chừng nút chụp. Để hiển thị toàn màn hình trong trạng thái này, chọn một ảnh bằng cách nhấn các nút [▲][▼][◀][▶], rồi nhấn nút [📷].
- Để trở về hiển thị ban đầu, nhấn nút [MENU].



- Quá trình chụp sẽ kéo dài trong một khoảng thời gian khi đèn flash đánh sáng, giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập phát ra ba lần.
- Sáu ảnh sẽ được tập hợp thành nhóm để quản lý ([📷]90).
- Sáu ảnh chỉ hiển thị đồng thời như hình minh họa ở bước 2 ngay sau khi chụp.

Chọn hiệu ứng

Bạn có thể chọn hiệu ứng cho ảnh được chụp trong chế độ [📷].



- Sau khi chọn chế độ [📷], xoay nút xoay [📷] để chọn hiệu ứng.

📷 Tự động	Tất cả hiệu ứng
📷 Giả cổ	Ảnh giống như những tấm ảnh cũ
📷 Đơn sắc	Ảnh chỉ có một màu
📷 Đặc biệt	Ảnh trông rõ nét và độc đáo
📷 Tự nhiên	Ảnh dịu màu, trông tự nhiên

Quay phim có hiệu ứng đa dạng

Khi quay phim, máy ảnh sẽ xác định chủ thể và cảnh quay và tự thêm các hiệu ứng đa dạng như quay chậm hoặc tua nhanh. Máy ảnh sẽ tự kết hợp tối đa là 4 phim để làm thành một phim ngắn với độ dài khoảng 15 – 25 giây (Ảnh sáng tạo). Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.

1 Vào chế độ [📷].

- Đặt nút xoay chế độ thành [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

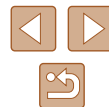
7 Chức năng Wi-Fi

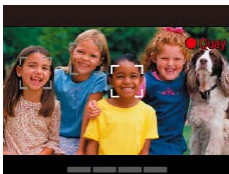
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





2 Quay đoạn phim đầu tiên.

- Để bắt đầu quay, nhấn nút quay phim. Thanh hiển thị thời gian đã quay được hiển thị.
- Khi phim đã quay được 3 – 6 giây, máy sẽ tự động ngừng quay.

3 Quay đoạn phim thứ hai đến thứ tư.

- Lặp lại thao tác ở bước 2 ba lần để quay 4 đoạn phim.



- Nếu ngày tháng bị thay đổi trong khi có ít hơn 4 phim, các phim này sẽ được lưu thành các thư mục riêng biệt.



- Các hiệu ứng được áp dụng giống nhau cho 4 phim đầu tiên. Tuy nhiên, hiệu ứng có thể được thay đổi cho mỗi phim (157).
- Có thể chỉnh sửa các chương riêng lẻ (106).

Xem lại phim Ảnh sáng tạo

Bạn có thể chọn và xem lại phim Ảnh sáng tạo quay ở chế độ [1/2]. (86).

Chụp chủ thể chuyển động (Thể thao)

► Ảnh ► Phim

Chụp liên tục trong khi máy ảnh lấy nét chủ thể chuyển động.



1 Vào chế độ [1/2].

- Đặt nút xoay chế độ thành [1/2].



2 Lấy nét.

- Trong khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục điều chỉnh lấy nét và độ sáng ảnh trong khung màu xanh.

3 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.



- Trong chế độ [1/2], ảnh có thể trông nhiễu hạt do tốc độ ISO (170) tăng để phù hợp với các điều kiện chụp.
- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi chụp ở chế độ [1/2], tham khảo phần "Phạm vi chụp" (179).
- Máy sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại. Lưu ý rằng một số loại thẻ nhớ có thể khiến thời gian chờ trước khi chụp tiếp kéo dài hơn.
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị chậm lại.
- Chụp ở chế độ [1/2] tự động (141) sẽ không hỗ trợ chụp liên tục.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



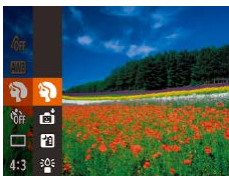
Cảnh cụ thể

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình thiết lập để có ảnh tối ưu.



1 Vào chế độ [SCN].

- Đặt nút xoay chế độ thành [SCN].



2 Chọn chế độ chụp.

- Nhấn nút [Q], chọn [Q] trong menu, rồi chọn chế độ chụp (28).

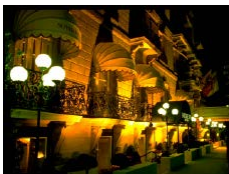
3 Chụp.



Chụp chân dung (Chân dung)

► Ảnh ► Phim

- Chụp ảnh người với hiệu ứng nét mềm.



Chụp cảnh đêm không sử dụng chân máy (Chụp đêm cầm tay)

► Ảnh ► Phim

- Chụp đẹp ảnh cảnh đêm hoặc chân dung với hậu cảnh là cảnh đêm, mà không cần giữ cố định máy ảnh (ví dụ như bằng chân máy).
- Ảnh đơn được tạo bằng cách hợp nhất các ảnh chụp liên tiếp, làm giảm rung máy và nhiễu ảnh.



Chụp trong điều kiện ánh sáng yếu (Ánh sáng yếu)

► Ảnh ► Phim

- Giảm tối đa rung máy và chủ thể khi chụp ngay cả trong điều kiện ánh sáng yếu.



Chụp pháo hoa (Pháo hoa)

► Ảnh ► Phim

- Ảnh pháo hoa rực rỡ.



- Ở chế độ [SCN], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (53).



- Chế độ [SCN] có độ phân giải là [M] (2592 x 1944) và không thể thay đổi.
- Ở chế độ [SCN], mặc dù khung lấy nét không hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh vẫn lấy được nét tối ưu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Áp dụng hiệu ứng đặc biệt

Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp.



1 Chọn chế độ chụp.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖59) để chọn chế độ chụp.

2 Chụp.

📷 Chụp với màu sắc rực rỡ (Rất rực rỡ)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Chụp với nhiều màu rực rỡ.



📷 Ảnh kiểu poster (Hiệu ứng Poster)

▶ Ảnh ▶ Phim

- Ảnh giống như một tấm bưu thiếp hoặc tranh minh họa cũ.



- Ở chế độ [📷] và [🎥], bạn nên thử chụp một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)

▶ Ảnh ▶ Phim

Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.

1 Chọn [🐟].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖59) và chọn [🐟].

2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🌞] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.



3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

▶ Ảnh ▶ Phim

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh ngoài khu vực bạn chọn.

Bạn cũng có thể làm phim có cảnh giống như trong mô hình thu nhỏ bằng cách chọn tốc độ xem lại trước khi ghi phim. Người và vật trong cảnh sẽ di chuyển nhanh trong khi xem lại. Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖59) và chọn [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

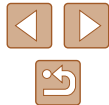
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Khung màu trắng hiển thị, biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.

2 Chọn khu vực để giữ lấy nét.

- Nhấn nút [▼].
- Di chuyển cần gạt zoom để thay đổi cỡ khung và nhấn các nút [▲][▼] để di chuyển khung.



3 Đối với phim, chọn tốc độ xem lại phim.

- Xoay nút xoay [🌀] để chọn tốc độ.

4 Quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

- Nhấn nút [📷] để quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

■ Tốc độ xem lại và thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút)

Tốc độ	Thời gian xem lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây

Phim được xem lại ở tốc độ khung hình 30 hình/giây.



- Chức năng zoom không sử dụng được khi quay phim. Đảm bảo đặt zoom trước khi quay.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.



- Để chuyển khung sang hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶] ở bước 2. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼].
- Giữ máy ảnh theo chiều dọc sẽ thay đổi hướng của khung.
- Chất lượng hình của phim là [EVLGA] ở tỷ lệ khung ảnh [4:3] và [E-HD] ở tỷ lệ khung ảnh [16:9] (📖49). Không thể thay đổi các thiết lập chất lượng này.
- Không thể thay đổi hệ số zoom bằng nút [📷] trên màn hình ở bước 2 và 3 hoặc trong khi quay phim.

Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)

▶ Ảnh ▶ Phim

Hiệu ứng này khiến cho ảnh giống như chụp từ máy đồ chơi bằng cách làm mờ nét ảnh (góc ảnh tối hơn, mờ hơn) và thay đổi màu sắc tổng thể.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖59) và chọn [📷].



2 Chọn tông màu.

- Xoay nút xoay [🌀] để chọn tông màu.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Tiêu chuẩn	Ảnh giống như ảnh từ máy đồ chơi.
Ấm	Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Tiêu chuẩn].
Mát	Ảnh có tông màu mát hơn so với [Tiêu chuẩn].



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với hiệu ứng nét mềm

► Ảnh ► Phim

Chức năng này làm ảnh trông như được chụp bằng máy ảnh có bộ lọc nét mềm. Bạn có thể điều chỉnh mức độ hiệu ứng như mong muốn.

1 Chọn [👤].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖59) và chọn [👤].



2 Chọn mức hiệu ứng.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn mức hiệu ứng.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Chụp ở chế độ đơn sắc

► Ảnh ► Phim

Chụp ảnh đen trắng, nâu đỏ hoặc xanh da trời và trắng.

1 Chọn [🖼️].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖59) và chọn [🖼️].



2 Chọn tông màu.

- Xoay nút xoay [🔧] để chọn tông màu.
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.

Trắng đen	Ảnh đen trắng.
Nâu đỏ	Ảnh tông màu nâu đỏ.
Xanh da trời	Ảnh xanh da trời và trắng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



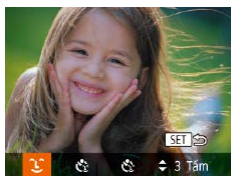
Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác

Tự động chụp sau khi nhận diện khuôn mặt (Chụp thông minh)

► Ảnh ► Phim

Tự động chụp sau khi nhận diện nụ cười

Ngay cả khi bạn không nhấn nút chụp, máy ảnh vẫn tự động chụp sau khi nhận diện được nụ cười.



1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖59) và chọn [📷], rồi nhấn nút [▼].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [😊], rồi nhấn nút [📷].
- Máy ảnh vào chế độ chờ chụp và thông báo [Bật nhận diện nụ cười] hiển thị.

2 Hướng máy ảnh về phía người cần chụp.

- Mỗi khi nhận diện được nụ cười, máy ảnh sẽ chụp sau khi đèn phát sáng.
- Để tạm dừng nhận diện nụ cười, nhấn nút [▲]. Nhấn lại nút [▲] để tiếp tục nhận diện.



- Khi chụp xong, chuyển sang chế độ khác để máy ảnh không tiếp tục chụp mỗi khi nhận diện được nụ cười.



- Bạn cũng có thể nhấn nút chụp để chụp như thông thường.
- Máy ảnh có thể nhận diện nụ cười dễ dàng hơn khi chủ thể hướng về máy ảnh với nụ cười hiện rõ để máy ảnh nhận diện được hàm răng.
- Để thay đổi số ảnh chụp, nhấn các nút [▲][▼] sau khi chọn [📷] ở bước 1.
- Chụp tự động không sử dụng được khi bạn giữ nút [📷].

Sử dụng Tự hẹn giờ nháy mắt

► Ảnh ► Phim

Hướng máy ảnh về phía người cần chụp và nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Máy ảnh sẽ chụp trong khoảng hai giây sau khi nhận diện nháy mắt.



1 Chọn [👁].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖59) và chọn [👁], rồi nhấn nút [▼].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [👁], rồi nhấn nút [📷].

2 Bỏ cục ảnh và nhấn nửa chừng nút chụp.

- Đảm bảo khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh khuôn mặt người sẽ nháy mắt.

3 Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.

- Máy ảnh vào chế độ chờ chụp và thông báo [Nháy mắt để chụp] hiển thị.
- Đèn nhấp nháy và máy phát ra âm thanh hẹn giờ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





4 Hướng mặt về phía máy ảnh và nháy mắt.

- Máy ảnh sẽ chụp trong khoảng hai giây sau khi nhận diện nháy mắt của người có mặt trong khung.
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].



- Từ từ nháy lại mắt nếu máy ảnh chưa nhận diện được nháy mắt.
- Nháy mắt có thể không được nhận diện nếu mắt bị che khuất bởi tóc, mũ hoặc kính.
- Nhắm rồi mở ngay cả hai mắt cũng sẽ được nhận diện là nháy mắt.
- Nếu không nhận diện được nháy mắt, máy ảnh vẫn sẽ chụp sau khoảng 15 giây.
- Để thay đổi số ảnh chụp, nhấn các nút [▲][▼] sau khi chọn [C] ở bước 1.
- Khi nhấn hoàn toàn nút chụp, nếu không có người trong khu vực chụp, máy ảnh sẽ chụp sau khi có người đi vào khu vực chụp và nháy mắt.
- Không thể thay đổi hệ số zoom bằng nút [ZOOM] sau khi bạn đã nhấn hoàn toàn nút chụp.

Sử dụng Hẹn giờ nhận diện

► Ảnh ► Phim

Máy ảnh sẽ chụp khoảng hai giây sau khi nhận diện được khuôn mặt mới (chẳng hạn như người chụp) xuất hiện trong khu vực chụp (75). Tính năng này hữu ích khi chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh tương tự.



1 Chọn [C].

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Cảnh cụ thể” (59) và chọn [C], rồi nhấn nút [▼].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [C], rồi nhấn nút [OK].

2 Bỏ cục ảnh và nhấn nửa chừng nút chụp.

- Đảm bảo khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh khuôn mặt bạn lấy nét và khung màu trắng hiển thị xung quanh các khuôn mặt khác.

3 Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.

- Máy ảnh vào chế độ chờ chụp và hiển thị thông báo [Nhìn thẳng vào máy ảnh để bắt đầu đếm lùi].
- Đèn nhấp nháy và máy phát ra âm thanh hẹn giờ.

4 Đi vào khu vực chụp cùng các chủ thể khác và nhìn vào máy ảnh.

- Sau khi máy ảnh nhận diện được khuôn mặt mới, tốc độ đèn nhấp nháy và âm thanh hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Khi đèn flash đánh sáng, đèn vẫn sáng.) Máy ảnh sẽ chụp sau khoảng hai giây.
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].



- Ngay cả khi bạn đã vào khu vực chụp cùng với những người khác nhưng máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt bạn, máy ảnh vẫn sẽ chụp sau khoảng 15 giây.
- Để thay đổi số ảnh chụp, nhấn các nút [▲][▼] sau khi chọn [C] ở bước 1.
- Không thể thay đổi hệ số zoom bằng nút [ZOOM] sau khi bạn đã nhấn hoàn toàn nút chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Quay các phim khác nhau

► Ảnh ► Phim

Quay phim ở chế độ tiêu chuẩn

► Ảnh ► Phim



1 Vào chế độ [📷].

- Đặt nút xoay chế độ thành [📷].
- Nhấn nút [📷], chọn [📷] trong menu, rồi chọn [📷] (📖28).
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình, chủ thể được phóng to đôi chút. Thanh màu đen biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

2 Định cấu hình thiết lập phù hợp với phim (📖169).

3 Quay.

- Nhấn nút quay phim.
- Để ngừng ghi phim, nhấn lại nút quay phim.

Khóa hoặc thay đổi độ sáng ảnh trước khi quay phim

► Ảnh ► Phim

Trước khi quay, bạn có thể khóa phơi sáng hoặc thay đổi theo các mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -2 đến +2.



1 Khóa phơi sáng.

- Nhấn nút [📷] để khóa phơi sáng. Thanh chuyển đổi phơi sáng hiển thị.
- Để mở khóa phơi sáng, nhấn lại nút [📷].

2 Điều chỉnh phơi sáng.

- Xoay nút xoay [🌞] để điều chỉnh phơi sáng trong lúc bạn xem màn hình.

3 Quay (📖65).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tắt Tự động quay chậm

Ảnh ▶ Phim

Nếu chuyển động trong phim không hiển thị trơn tru, bạn có thể tắt và không sử dụng Tự động quay chậm. Tuy nhiên, khi quay cảnh tối, ảnh hiển thị có thể bị tối đi.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Chụp chậm t.động]** trên tab **[📷]**, rồi chọn **[Bỏ]** (📖29).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn **[Bật]**.



- Tự động quay chậm chỉ hoạt động ở chế độ **[FHD 60P]**.

Thiết lập âm thanh

Ảnh ▶ Phim

Tắt lọc gió

Có thể giảm bớt âm thanh bị méo do ghi khi gió to. Tuy nhiên, sử dụng tùy chọn này khi không có gió sẽ khiến âm thanh được ghi không tự nhiên. Trong trường hợp này, có thể tắt lọc gió.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Lọc gió]** trên tab **[📷]**, rồi nhấn nút **[🔇]** (📖29).
- Chọn **[Tắt]** (📖29).

Sử dụng bộ lọc giảm

Bạn có thể giảm thiểu âm thanh bị méo do tiếng ồn môi trường. Tuy nhiên, âm thanh có thể nghe không rõ khi ghi trong môi trường yên tĩnh.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Bộ lọc giảm]** trên tab **[📷]**, rồi nhấn nút **[🔊]** (📖29).
- Chọn tùy chọn mong muốn (📖29).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

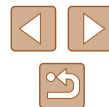
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Quay clip ngắn

► Ảnh ► Phim

Áp dụng các hiệu ứng xem lại đối với clip ngắn vài giây, như chuyển động nhanh, chuyển động chậm hoặc phát lại liên tục. Phim này có thể được thêm vào trong album Cuộn phim nổi bật (📖106).

1 Vào chế độ [📷].

- Đặt nút xoay chế độ thành [📷].
- Nhấn nút [⏸], chọn [📷] trong menu, rồi chọn [📷] (📖28).
- Thanh màu đen sẽ hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình. Khu vực ảnh biểu thị bởi các thanh này sẽ không được ghi.



2 Định cấu hình các hiệu ứng cho thời gian ghi và xem lại

- Nhấn nút [▼].
- Đặt thời gian ghi (4 – 6 giây) bằng cách xoay nút xoay [🌞] và nhấn các nút [⏮] [⏭] để đặt hiệu ứng (📖67).

3 Quay (📖65).

- Thanh hiển thị thời gian đã quay được hiển thị.

Hiệu ứng xem lại

▶▶ 2x	Tua nhanh phim khi xem lại.
▶ 1x	Xem lại phim ở tốc độ bình thường.
▶ 1/2x	Quay chậm phim khi xem lại.
🔄	Sau khi xem lại phim ở tốc độ bình thường, 2 giây cuối cùng sẽ được tua nhanh lại và sau đó phát chậm.

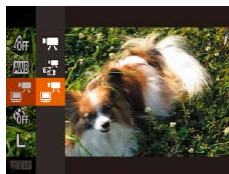


- Âm thanh sẽ không được ghi cho phim được quay.
- Chất lượng phim là [FHD 30P] (📖51) và không thể thay đổi.

Quay phim iFrame

► Ảnh ► Phim

Phim có thể chỉnh sửa với phần mềm hoặc thiết bị tương thích iFrame.



1 Chọn [📷].

- Đặt nút xoay chế độ thành [📷].
- Nhấn nút [⏸], chọn [📷] trong menu, rồi chọn [📷] (📖28).
- Thanh màu đen sẽ hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình. Khu vực ảnh biểu thị bởi các thanh này sẽ không được ghi.

2 Quay (📖65).



- iFrame là định dạng video do Apple Inc. phát triển.
- Chất lượng phim là [FHD 30P] (📖51) và không thể thay đổi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

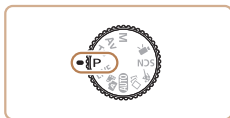
Chỉ mục



4

Chế độ P

Sử dụng kiểu chụp ưa thích để có được những bức ảnh rõ nét hơn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh khi đặt nút xoay chế độ thành **[P]**.
- **[P]**: Chương trình AE; AE: Tự động phơi sáng
- Đối với các chế độ khác ngoài chế độ **[P]**, trước khi sử dụng bất kỳ chức năng nào được giới thiệu trong chương, đảm bảo chức năng này có thể sử dụng ở chế độ đó (📖169).

Chụp ở chế độ chương trình AE (Chế độ [P])

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều thiết lập chức năng để phù hợp với kiểu chụp mong muốn.



1 Vào chế độ **[P]**.

- Đặt nút xoay chế độ thành **[P]**.

2 Tùy chỉnh thiết lập như mong muốn (📖69 – 📖80), rồi chụp.



- Nếu không có đủ phơi sáng khi nhấn nửa chừng nút chụp, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Trong trường hợp này, thử điều chỉnh tốc độ ISO (📖70) hoặc bật flash (📖78) (nếu chủ thể tối), để có thể đạt được phơi sáng thích hợp.
- Cũng có thể quay phim ở chế độ **[P]** bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, một số thiết lập trong FUNC. (📖28) và MENU (📖29) có thể được tự động điều chỉnh để ghi phim.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

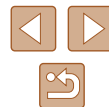
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

► Ảnh ► Phim

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -2 đến +2.

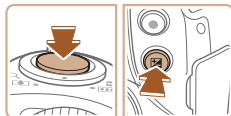


- Nhấn nút [F/]. Nhìn vào màn hình, xoay nút xoay [M/+] để điều chỉnh độ sáng, rồi nhấn lại nút [F/] khi hoàn tất.
- Mức hiệu chỉnh bạn đã chỉ định được hiển thị.

Khóa độ sáng ảnh / Độ phơi sáng (Khóa đo sáng)

► Ảnh ► Phim

Trước khi chụp, bạn có thể khóa phơi sáng hoặc chỉ định lấy nét và phơi sáng riêng.



1 Khóa phơi sáng.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với độ phơi sáng khóa, rồi nhấn nút [F/] trong khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- [F/] hiển thị và phơi sáng bị khóa.
- Để mở khóa đo sáng, nhấn nút chụp và nhấn lại nút [F/]. [F/] sẽ thôi hiển thị.

2 Bối cảnh ảnh và chụp.



- AE: Auto Exposure (Tự động phơi sáng)
- Sau khi khóa phơi sáng, có thể điều chỉnh giá trị kết hợp khẩu độ và tốc độ màn trập bằng cách xoay vòng [M/+] (Chuyển đổi chương trình).

Thay đổi phương pháp đo sáng

► Ảnh ► Phim

Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút [M/], chọn [M/+] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (sách 28).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

[M/+] Toàn khung	Dành cho các điều kiện chụp thông thường, bao gồm cả chụp ngược sáng. Tự động điều chỉnh phơi sáng để phù hợp với điều kiện chụp.
[M/+] Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.
[M/+] Điểm	Chỉ đo sáng trong phạm vi [M/+] (Khung đo sáng điểm) hiển thị ở trung tâm màn hình.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi tốc độ ISO

► Ảnh ► Phim

Khi thiết lập tốc độ ISO đang ở [AUTO], tốc độ ISO sẽ tự động thích nghi với chế độ và điều kiện chụp. Tốc độ ISO càng cao càng nhạy, càng thấp càng ít nhạy.



- Nhấn nút [▲], nhấn các nút [◀▶] để chọn một tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Để xem tốc độ ISO được đặt tự động khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], nhấn nửa chừng nút chụp.
- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, nhưng trong một số điều kiện chụp, nhiễu hạt chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ tăng tốc độ màn trập, điều này có thể làm giảm rung chủ thể và rung máy và tăng phạm vi flash đến đối tượng ở xa. Tuy nhiên, trong trường hợp này, ảnh sẽ có vẻ bị nhiễu hạt.

Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)

► Ảnh ► Phim

Trước khi chụp, các khu vực ảnh quá sáng hoặc quá tối (chẳng hạn như khuôn mặt hoặc nền) có thể được phát hiện và điều chỉnh tự động đến độ sáng tối ưu. Độ tương phản tổng thể của ảnh không đủ cũng có thể được chỉnh tự động trước khi chụp để làm cho chủ thể nổi bật hơn.



- Nhấn nút [MENU], chọn [i-Contrast] trên tab [📷], rồi chọn [Tự động] (📖29).
- Khi thiết lập hoàn tất, [C] hiển thị.



- Trong một số điều kiện chụp, hiệu chỉnh có thể không chính xác hoặc có thể khiến ảnh bị nhiễu hạt.



- Bạn cũng có thể hiệu chỉnh ảnh hiện có (📖103).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av và M
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục

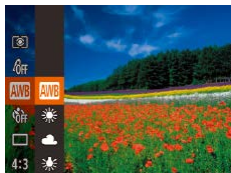


Màu ảnh

Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng)

► Ảnh ► Phim

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



- Nhấn nút [WB], chọn [WB] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖28).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

	Tự động	Tự động đặt cân bằng trắng tối ưu cho đa số các điều kiện chụp.
	Ban ngày	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
	Mây	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây hoặc chạng vạng.
	Đèn tròn	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn dây tóc thông thường.
	Huỳnh quang	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang trắng.
	H/quang cao	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang ban ngày.
	Tùy chọn	Để đặt cân bằng trắng tùy chọn bằng tay (📖71).

Cân bằng trắng tùy chọn

► Ảnh ► Phim

Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Cài đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Chụp ảnh tự nhiên (Cân bằng trắng)” (📖71) để chọn [M].
- Hướng máy ảnh về phía chủ thể màu trắng, chỉnh sao cho toàn bộ màn hình đều có màu trắng, sau đó nhấn nút [MENU].
- Sắc thái của màn hình sẽ thay đổi sau khi dữ liệu cân bằng trắng được ghi lại.

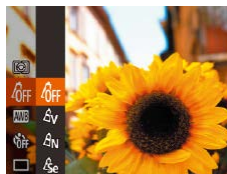


- Nếu bạn thay đổi thiết lập máy ảnh sau khi đã ghi dữ liệu cân bằng trắng, màu sắc ảnh có thể sẽ trông không tự nhiên.

Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)

► Ảnh ► Phim

Thay đổi tông màu ảnh theo mong muốn, chẳng hạn như chuyển ảnh sang màu nâu đỏ hoặc đen trắng.



- Nhấn nút [Fn], chọn [Fn] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖28).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



FF	Tắt màu riêng	-
V	Rực rỡ	Nhấn mạnh vào độ tương phản và bão hòa màu, giúp ảnh thêm sắc nét.
N	Trung tính	Giảm độ tương phản và bão hòa màu để ảnh màu dịu hơn.
Se	Nâu đỏ	Tạo ảnh có tông màu nâu đỏ.
W	Trắng đen	Tạo ảnh đen trắng.
P	Fim d/ bản	Kết hợp các hiệu ứng xanh trời đậm, xanh lá đậm và đỏ đậm để tăng độ tự nhiên cho ảnh, giúp ảnh có màu sắc trông tự nhiên tương tự như ảnh trên phim dương bản.
L	Tông màu da sáng	Làm sáng tông màu da.
D	Tông màu da tối	Làm tối tông màu da.
B	Xanh trời đậm	Nhấn mạnh màu xanh da trời trong ảnh. Làm cho bầu trời, đại dương và các chủ thể màu xanh da trời khác rực rỡ hơn.
G	Xanh lá đậm	Nhấn mạnh màu xanh lá cây trong ảnh. Làm cho ngọn núi, tán lá và các chủ thể màu xanh lá cây khác rực rỡ hơn.
R	Đỏ đậm	Nhấn mạnh màu đỏ trong ảnh. Làm cho các chủ thể màu đỏ rực rỡ hơn.
C	Màu tùy chọn	Điều chỉnh độ tương phản, độ sắc nét, bão hòa màu và các đặc tính khác như mong muốn (72).

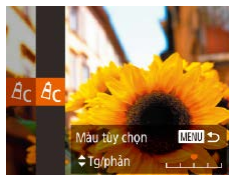


- Không thể điều chỉnh cân bằng trắng (71) trong các chế độ [Se] hoặc [W].
- Trong chế độ [L] và [D], các màu sắc ngoài tông màu da đều có thể chỉnh sửa. Các thiết lập này có thể không tạo kết quả như mong muốn với một số tông màu da.

Màu tùy chọn

► Ảnh ► Phim

Chọn mức độ tương phản, độ sắc nét, bão hòa màu, tông màu đỏ, xanh lá cây, xanh da trời và màu da theo mong muốn trong phạm vi 1 – 5.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)” (71) để chọn [C], rồi nhấn nút [MENU].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi chỉ định giá trị bằng cách nhấn các nút [◀][▶].
- Để tạo hiệu ứng mạnh hơn/đậm hơn (hoặc tông màu da tối hơn), điều chỉnh giá trị sang phải. Để tạo hiệu ứng yếu hơn/nhạt hơn (hoặc tông màu da sáng hơn), điều chỉnh giá trị sang trái.
- Nhấn nút [MENU] để hoàn tất thiết lập.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

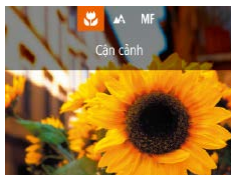


Phạm vi chụp và lấy nét

Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

► Ảnh ► Phim

Để lấy nét chủ thể ở phạm vi gần, đặt máy ảnh thành [MF]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖179).



- Nhấn nút [◀], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [MF], rồi nhấn nút [ⓘ].
- Khi thiết lập hoàn tất, [MF] hiển thị.



- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.
- Cần thận trọng làm hỏng ống kính.
- Khi phóng to đến khu vực màu vàng của thanh zoom, biểu tượng [MF] sẽ chuyển sang màu xám và máy ảnh sẽ không thể lấy nét.

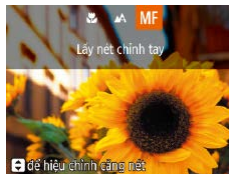


- Để tránh rung máy, thử gắn máy ảnh lên chân máy và chụp với máy được đặt thành [C] (📖43).

Chụp ở chế độ lấy nét tay

► Ảnh ► Phim

Khi không thể lấy nét ở chế độ lấy nét tự động, sử dụng lấy nét tay. Bạn có thể chỉ định vị trí lấy nét chung rồi nhấn nửa chừng nút chụp để máy ảnh xác định vị trí lấy nét tối ưu gần vị trí đã chỉ định. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖179).



(1)

1 Chọn [MF].

- Nhấn nút [◀], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [MF], rồi nhấn nút [ⓘ].
- [MF] và thang đo MF sẽ hiển thị.

2 Chỉ định vị trí lấy nét chung.

- Đọc thang đo MF trên màn hình (1) để biết khoảng cách và vị trí lấy nét, cũng như vùng hiển thị phóng to, sau đó nhấn các nút [▲][▼] hoặc xoay nút xoay [🌀] để chỉ định vị trí lấy nét chung, rồi nhấn nút [ⓘ].

3 Tinh chỉnh lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để máy ảnh điều chỉnh vị trí lấy nét (Nét tay an toàn).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

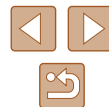
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Khi bạn lấy nét bằng tay, chế độ khung AF (📖75) được khóa ở [Trung tâm] và cơ khung AF được khóa ở [Bình thường].
- Có thể lấy nét khi sử dụng zoom số (📖38) hoặc bộ chuyển tele số (📖74), hay khi sử dụng TV để hiển thị (📖148), tuy nhiên hiển thị phóng to sẽ không xuất hiện.



- Để lấy nét chính xác hơn, gắn máy ảnh lên chân máy để ổn định máy khi chụp.
- Để ẩn vùng hiển thị phóng to, chọn MENU (📖29) > tab [📷] > [Zoom điểm MF] > [Tắt].
- Để tắt điều chỉnh lấy nét tự động khi nhấn nửa chừng nút chụp, chọn MENU (📖29) > tab [📷] > [Nét tay an toàn] > [Tắt].

📌 Dễ dàng xác định khu vực lấy nét (Báo nét khi lấy nét tay)

► Ảnh ► Phim

Viền của các chủ thể được lấy nét hiển thị có màu giúp việc lấy nét tay dễ dàng hơn. Bạn có thể điều chỉnh màu sắc và độ nhạy (mức) phát hiện viền nếu cần.



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Th/lập báo nét khi lấy nét tay] trên tab [📷], rồi chọn [Bật] (📖29).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖29).



- Màu hiển thị cho báo nét khi lấy nét tay không được ghi trong ảnh.

Bộ chuyển tele số

► Ảnh ► Phim

Có thể tăng tiêu cự ống kính lên khoảng 1,6x hoặc 2,0x. Khi bạn thu phóng (bao gồm cả sử dụng zoom số) đến hệ số zoom tương đương, có thể giảm rung máy do tốc độ màn trập nhanh hơn so với khi sử dụng zoom tích hợp trong máy.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Zoom số] trên tab [📷], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖29).
- Hiển thị xem được phóng to và hệ số zoom hiển thị trên màn hình.



- Không thể sử dụng bộ chuyển tele số với zoom số (📖38) hoặc điểm zoom (📖52).



- Tốc độ màn trập có thể tương đương khi bạn di chuyển cần gạt zoom hoàn toàn về phía [📷] để chụp xa tối đa, và khi bạn phóng to chủ thể đến cùng một kích thước theo bước 2 trong phần "Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số)" (📖38).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi chế độ khung lấy nét

► Ảnh ► Phim

Thay đổi chế độ khung lấy nét (lấy nét tự động) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Khung lấy nét]** trên tab **[📷]**, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖29).

Trung tâm

► Ảnh ► Phim

Một khung lấy nét hiển thị ở trung tâm. Có thể lấy nét chính xác.



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu vàng sẽ hiển thị cùng với **[🔍]**.



- Để giảm cỡ khung lấy nét, nhấn nút **[MENU]** và đặt **[Cỡ khung AF]** trên tab **[📷]** thành **[Nhỏ]** (📖29).
- Cỡ khung lấy nét được đặt thành **[Bình thường]** khi bạn sử dụng zoom số (📖38) hoặc bộ chuyển tele số (📖74) và ở chế độ lấy nét chính tay (📖73).
- Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung lấy nét, rồi nhấn nửa chừng nút chụp. Trong khi vẫn tiếp tục nhấn giữ nửa chừng nút chụp, bạn có thể bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).
- Vị trí khung AF được phóng to khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và đặt **[Điểm zoom]** (📖52) thành **[Bật]**.

Lấy nét AiAF

► Ảnh ► Phim

- Nhận diện khuôn mặt người, rồi đặt lấy nét, phơi sáng (chỉ dành cho đo sáng toàn khung ảnh) và cân bằng trắng (chỉ dành cho **[RAW]**).
- Sau khi bạn hướng máy ảnh về phía chủ thể, một khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt của người được máy xác định là chủ thể chính, và nhiều nhất là 2 khung màu xám sẽ hiển thị xung quanh các khuôn mặt được nhận diện khác.
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Sau khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có tối đa chín khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh các khuôn mặt được lấy nét.



- Nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt hoặc chỉ hiển thị khung màu xám (không có khung màu trắng), có tối đa chín khung màu xanh lá cây hiển thị trong các khu vực được lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Khi đặt lấy nét Servo (📖76) thành **[Bật]**, nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt, khung lấy nét sẽ hiển thị ở trung tâm màn hình khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Ví dụ về khuôn mặt không thể nhận diện được:
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chếch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể hiểu sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.
- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, sẽ không có khung lấy nét nào được hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



■ Chọn chủ thể để lấy nét (Lấy nét động)

► Ảnh ► Phim

Chụp sau khi chọn chủ thể để lấy nét như sau.

1 Chọn [Lấy nét động].

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi chế độ khung lấy nét” (75) để chọn [Lấy nét động].
- Khung [] hiển thị ở trung tâm màn hình.



2 Chọn chủ thể để lấy nét.

- Hướng máy ảnh sao cho khung [] đặt ở chủ thể mong muốn, rồi nhấn nút [].



- Khi phát hiện chủ thể, máy ảnh phát ra tiếng bíp và khung [] hiển thị. (Ngay cả khi chủ thể di chuyển, máy ảnh sẽ tiếp tục di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.)
- Nếu không phát hiện được chủ thể nào, khung [] sẽ hiển thị.
- Để hủy theo dõi, nhấn lại nút [].

3 Chụp.

- Nếu bạn nhấn nút chụp nửa chừng, [] đổi thành [] màu xanh da trời để di chuyển theo chủ thể trong khi máy ảnh tiếp tục điều chỉnh lấy nét và phơi sáng (Lấy nét Servo) (76).
- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.
- Ngay cả sau khi chụp, khung [] vẫn hiển thị và máy ảnh tiếp tục theo dõi chủ thể.



- [Lấy nét Servo] (76) được đặt thành [Bật] và không thể thay đổi.
- Việc theo dõi có thể không thực hiện được khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi màu sắc hoặc độ sáng của chủ thể và nền tương tự nhau.
- Không thể sử dụng [Điểm zoom] trên tab [].
- Không thể sử dụng [].



- Ngay cả khi không nhấn nút [], máy ảnh cũng có thể nhận diện chủ thể khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp. Sau khi chụp, khung [] hiển thị ở trung tâm màn hình.
- Khi chụp ở chế độ [MF] (73), nhấn và giữ nút [] ít nhất một giây.
- Nếu đặt [Face ID] thành [Bật], tên sẽ không hiển thị khi nhận diện được những người đã đăng ký, nhưng sẽ được ghi trong ảnh (45). Tuy nhiên, tên sẽ hiển thị khi một người đã đăng ký được chọn làm chủ thể.

■ Chụp với lấy nét Servo

► Ảnh ► Phim

Chế độ này giúp bạn không bỏ lỡ chụp ảnh chủ thể chuyển động, bạn chỉ cần nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục lấy nét trên chủ thể và điều chỉnh phơi sáng.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Lấy nét Servo] trên tab [], rồi chọn [Bật] (29).

2 Lấy nét.

- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị khung lấy nét màu xanh da trời.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Lấy nét có thể không thực hiện được trong một số điều kiện chụp.
- Trong điều kiện ánh sáng yếu, khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét Servo có thể không kích hoạt được (khung lấy nét có thể không chuyển sang màu xanh da trời). Trong trường hợp này, lấy nét và phơi sáng sẽ đặt theo chế độ khung lấy nét chỉ định.
- Nếu không thể thu được phơi sáng đầy đủ, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Nhả nút chụp, rồi nhấn lại nửa chừng nút chụp.
- Không thể chụp với chức năng khóa nét.
- Không thể sử dụng [Điểm zoom] trên tab (29).
- Không thể sử dụng khi chụp hẹn giờ (43).

Thay đổi thiết lập lấy nét

► Ảnh ► Phim

Thao tác máy ảnh được mặc định để lấy nét chủ thể được hướng vào, kể cả khi không nhấn nút chụp; thay vào đó, bạn có thể thay đổi mặc định này để máy ảnh chỉ lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.



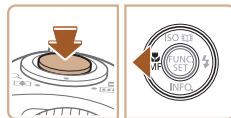
- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Lấy nét liên tục] trên tab , rồi chọn [Tắt] (29).

Bật	Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội có những bức ảnh bất ngờ, do máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét.

Chụp với khóa nét

► Ảnh ► Phim

Lấy nét bị khóa. Sau khi bạn khóa lấy nét, vị trí lấy nét sẽ không thay đổi ngay cả khi bạn bỏ ngón tay ra khỏi nút chụp.



1 Khóa lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp, rồi nhấn nút **[AF-ON]**.
- Lấy nét được khóa, **[MF]** và thang đo MF sẽ hiển thị.
- Để mờ khóa lấy nét, nhấn giữ nửa chừng nút chụp và nhấn lại nút **[AF-ON]**.

2 Bố cục ảnh và chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

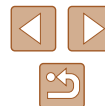
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp liên tục trong khi máy ảnh vẫn giữ lấy nét chủ thể

► Ảnh ► Phim

Chụp liên tục trong khi máy ảnh vẫn giữ lấy nét. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần “Máy ảnh” (178).



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [] trong menu, rồi chọn [] (28).
- Khi thiết lập hoàn tất, [] hiển thị.

2 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.
- Ảnh sẽ được tập hợp thành nhóm để quản lý (90).



- Trong chế độ [] (59), chế độ lấy nét chính tay (73) hoặc khi bật khóa đo sáng (77), biểu tượng [] sẽ đổi thành [].
- Không thể sử dụng với chụp hẹn giờ (43).
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.
- Kể cả khi bạn đặt [], chụp liên tục không được hỗ trợ ở chế độ [] (40) và chế độ [] tự động (41).

Flash

Thay đổi chế độ flash

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Máy ảnh” (178).

1 Nâng đèn flash.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [] , nhấn các nút [] [] để chọn chế độ flash, rồi nhấn nút [].
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Không thể truy cập màn hình thiết lập bằng cách nhấn nút [] khi đèn flash đang hạ xuống. Trước tiên dùng tay nâng đèn flash lên.
- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tự động

Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

Bật

Đánh sáng ở mỗi lần chụp.

Đồng bộ chậm

Đánh sáng chủ thể chính (ví dụ người) trong khi chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.



- Ở chế độ [📷], gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖53).
- Trong chế độ [📷], ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

Tắt

Đề chụp không có flash.

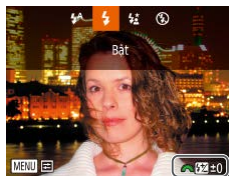


- Khi rung máy, hoặc trong điều kiện ánh sáng yếu, biểu tượng [📷] nhấp nháy có thể hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

Điều chỉnh bù trừ phơi sáng flash

► Ảnh ► Phim

Cũng như bù trừ phơi sáng thông thường (📖69), bạn có thể điều chỉnh phơi sáng flash trong phạm vi -2 đến +2 điểm dừng, với mức tăng 1/3 điểm dừng.



- Nâng đèn flash, nhấn nút [▶] và ngay lập tức xoay nút xoay [🌞] để chọn mức bù trừ phơi sáng, rồi nhấn nút [📷].
- Khi thiết lập hoàn tất, [📷] hiển thị.



- Khi phát hiện khả năng dư sáng, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ trong lúc chụp với flash để giảm thiểu vùng bị lóa và chụp ở mức phơi sáng tối ưu. Tuy nhiên, bạn có thể tắt điều chỉnh tự động tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ bằng cách truy cập MENU (📖29) và chọn tab [📷] > [Thiết lập Flash] > [FE an toàn] > [Tắt].
- Bạn cũng có thể định cấu hình bù trừ phơi sáng flash bằng cách truy cập MENU (📖29) và chọn tab [📷] > [Thiết lập Flash] > [Bù sáng Flash].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình MENU [Thiết lập Flash] (📖29) khi đã bật flash bằng cách nhấn nút [▶] và lập tức nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

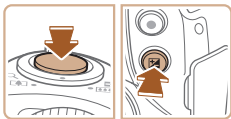


Chụp với khóa phơi sáng flash

► Ảnh ► Phim

Tương tự như khóa đo sáng (📖69), bạn có thể khóa phơi sáng cho ảnh dùng flash.

1 Mờ flash và đặt flash thành [🔚] (📖78).



2 Khóa phơi sáng flash.

- Hướng máy ảnh vào chủ thể để chụp với độ phơi sáng khóa, rồi nhấn nút [🔚] trong khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Đèn flash đánh sáng và khi [🔚] hiển thị, mức công suất flash được lưu lại.
- Để mờ khóa phơi sáng flash, nhấn nút chụp và nhấn lại nút [🔚]. [🔚] sẽ thôi hiển thị.

3 Bố cục ảnh và chụp.

- Sau mỗi lần chụp, khóa phơi sáng flash được mở và [🔚] sẽ không hiển thị nữa.



- FE: Flash Exposure (Phơi sáng flash)

Thiết lập khác

Thay đổi tỷ lệ nén (Chất lượng ảnh)

► Ảnh ► Phim

Chọn một trong hai tỷ lệ nén. Đó là [S] (Cực kỳ nét) và [L] (Nét), như sau. Để tìm hiểu hướng dẫn về số lượng ảnh ở mỗi tỷ lệ nén có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (📖180).



- Nhấn nút [🔚], chọn [L] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖28).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

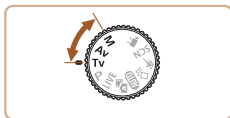
Chỉ mục



5

Chế độ Tv, Av và M

Chụp ảnh một cách thông minh và tinh tế hơn



- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh được thiết lập ở chế độ tương ứng.

Tốc độ màn trập cụ thể (Chế độ [Tv])

► Ảnh ► Phim

Thiết lập tốc độ màn trập trước khi chụp theo quy trình bên dưới. Máy ảnh tự động điều chỉnh giá trị khẩu độ phù hợp với tốc độ màn trập.

Để tìm hiểu về tốc độ màn trập có thể thiết lập, tham khảo phần “Máy ảnh” (📖 178).

1 Vào chế độ [Tv].

- Đặt nút xoay chế độ thành [Tv].

2 Thiết lập tốc độ màn trập.

- Xoay nút xoay [🌞] để thiết lập tốc độ màn trập.



- Trong các điều kiện yêu cầu tốc độ màn trập chậm hơn, máy sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại để xử lý giảm nhiễu hạt.
- Khi chụp tốc độ chậm và sử dụng chân máy, bạn cần đặt [Chống rung] thành [Tắt] (📖 53).
- Với tốc độ màn trập là 1/3 giây trở xuống, tốc độ ISO là [ISO 80] và không thể thay đổi.
- Hiện thị giá trị khẩu độ màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết thiết lập lệch so với phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh tốc độ màn trập cho đến khi giá trị khẩu độ hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng mức an toàn (📖 82).



- [Tv]: Giá trị thời gian

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [Av])

► Ảnh ► Phim

Thiết lập giá trị khẩu độ ưa thích trước khi chụp như sau. Máy ảnh tự động điều chỉnh tốc độ màn trập phù hợp với giá trị khẩu độ. Để tìm hiểu về giá trị khẩu độ có thể thiết lập, tham khảo phần “Máy ảnh” (178).

1 Vào chế độ [Av].

- Đặt nút xoay chế độ thành [Av].

2 Thiết lập giá trị khẩu độ.

- Xoay nút xoay [] để thiết lập giá trị khẩu độ.



- Hiện thị tốc độ màn trập màu cam khi nhấn nửa chừng nút chụp cho biết thiết lập lệch so với phơi sáng chuẩn. Điều chỉnh giá trị khẩu độ cho đến khi tốc độ màn trập hiển thị thành màu trắng hoặc sử dụng mức an toàn (tham khảo bên dưới).



- [Av]: Giá trị khẩu độ (kích cỡ độ mở quyết định bởi lá khẩu ống kính)
- Để tránh trục trặc phơi sáng ở các chế độ [Tv] và [Av], nhấn nút [MENU] và đặt [Mức an toàn] trên tab [] thành [Bật] (29), việc này sẽ giúp tự động điều chỉnh tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ của máy, kể cả khi không đạt được phơi sáng chuẩn bằng bất kỳ phương pháp nào khác. Tuy nhiên, mức an toàn sẽ tắt khi đèn flash đánh sáng.

Tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ cụ thể (Chế độ [M])

► Ảnh ► Phim

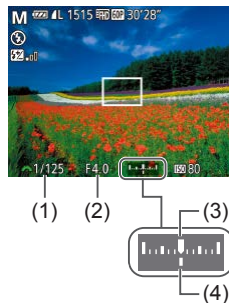
Thực hiện theo hướng dẫn bên dưới trước khi chụp để thiết lập tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ để đạt phơi sáng mong muốn. Để tìm hiểu về tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ có thể thiết lập, tham khảo phần “Máy ảnh” (178).

1 Vào chế độ [M].

- Đặt nút xoay chế độ thành [M].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [], chọn điều chỉnh tốc độ màn trập (1) hoặc giá trị khẩu độ (2) và xoay nút xoay [] để chọn giá trị.
- Kim đo sáng (4) dựa trên giá trị chỉ định sẽ hiển thị trên thang đo sáng để đối chiếu với mức phơi sáng chuẩn (3).
- Kim đo sáng sẽ hiển thị màu cam khi sự chênh lệch phơi sáng chuẩn vượt mức 2 điểm dừng.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Sau khi thiết lập tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ, mức phơi sáng có thể sẽ thay đổi nếu bạn điều chỉnh zoom hoặc bố cục lại ảnh.
- Độ sáng màn hình có thể thay đổi tùy theo tốc độ màn trập hoặc giá trị khẩu độ được chỉ định. Tuy nhiên, độ sáng màn hình sẽ không thay đổi khi bật đèn flash và đặt thành chế độ [F].
- Để tự động điều chỉnh thiết lập bạn không định cấu hình ở bước 2 (dù là tốc độ màn trập hay giá trị khẩu độ) nhằm đạt phơi sáng chuẩn, giữ nửa chừng nút chụp và nhấn nút [F] (Lưu ý với một số thiết lập, bạn có thể sẽ không đạt được phơi sáng chuẩn.).
- Với tốc độ màn trập là 1,3 giây trở xuống, tốc độ ISO là [ISO 80] và không thể thay đổi.

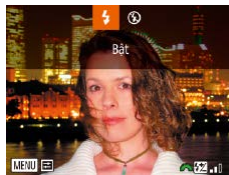


- [M]: Chỉnh tay
- Việc tính toán mức phơi sáng chuẩn dựa trên phương pháp đo sáng chỉ định (69).

Điều chỉnh công suất flash

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn ba mức đèn flash trong chế độ [M].



1 Vào chế độ [M].

- Đặt nút xoay chế độ thành [M].

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nâng đèn flash, nhấn nút [▶] và ngay lập tức xoay vòng [🔆] để chọn mức flash, rồi nhấn nút [⏻].
- Khi quy trình thiết lập hoàn tất, mức công suất flash hiển thị.
[🔆] [1/2]: Tối thiểu, [🔆] [1/2]: Trung bình, [🔆] [1/2]: Tối đa



- Bạn cũng có thể thiết lập mức flash bằng cách truy cập MENU (69) và chọn tab [📷] > [Thiết lập Flash] > [Công suất Flash].
- Bạn có thể thiết lập mức flash ở chế độ [Tv] hoặc [Av] bằng cách truy cập MENU (69) và chọn tab [📷] > [Thiết lập Flash] > [Chế độ Flash] > [Chỉnh tay].
- Bạn cũng có thể truy cập màn hình MENU [Thiết lập Flash] (69) khi đã bật flash bằng cách nhấn nút [▶] và lập tức nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



6

Chế độ xem lại

Xem lại ảnh, duyệt hoặc chỉnh sửa ảnh bằng nhiều cách thú vị

- Để thực hiện các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại.

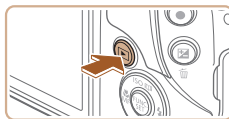


- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với những ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.

Xem

▶ Ảnh ▶ Phim

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



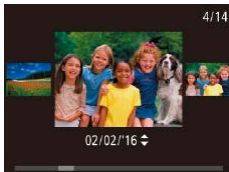
1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.



2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀] hoặc xoay nút xoay [🔍] ngược chiều kim đồng hồ.
- Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶] hoặc xoay nút xoay [🔍] theo chiều kim đồng hồ.



- Để truy cập màn hình này (Chế độ hiển thị cuộn), nhấn và giữ các nút [◀][▶] trong ít nhất một giây. Ở chế độ này, nhấn các nút [◀][▶] để duyệt ảnh.
- Để quay trở lại hiển thị từng ảnh, nhấn nút [⏮].
- Để duyệt ảnh được sắp xếp theo ngày chụp, nhấn các nút [▲][▼] trong chế độ hiển thị cuộn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

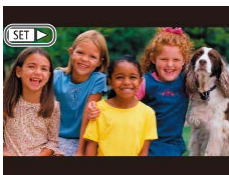
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

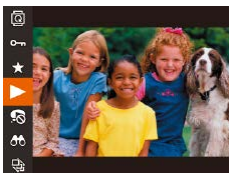
10 Phụ lục

Chỉ mục





- Phím được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.



3 Xem phim.

- Để bắt đầu xem lại, nhấn nút [⏮], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].



(1)

4 Điều chỉnh âm lượng.

- Nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.
- Ngay cả khi thang đo âm lượng (1) thôi hiển thị, bạn cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

5 Tạm dừng xem lại.

- Để tạm dừng hoặc tiếp tục xem lại, nhấn nút [⏮].
- Sau khi phim kết thúc, biểu tượng [SET ▶] hiển thị.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để tắt Hiển thị cuộn, chọn MENU (📖29) > tab [▶] > [Hiện thị cuộn] > [Tắt].
- Để hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại, chọn MENU (📖29) > tab [▶] > [Tiếp tục lại] > [Ảnh cuối].
- Để thay đổi hiệu ứng chuyển tiếp giữa các ảnh, truy cập MENU (📖29) và chọn hiệu ứng mong muốn trên tab [▶] > [Hiệu ứng chuyển].

Chuyển chế độ hiển thị

▶ Ảnh ▶ Phim

Nhấn nút [▼] để xem thông tin khác trên màn hình hoặc để ẩn thông tin. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin được hiển thị, tham khảo phần “Xem lại (Hiện thị thông tin chi tiết)” (📖168).

	Không hiển thị thông tin
	Hiện thị thông tin đơn giản
	Hiện thị thông tin chi tiết
	Hiện thị thông tin GPS

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



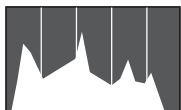
Cảnh báo phơi sáng quá lâu (đối với khu vực sáng trong ảnh)

► Ảnh ► Phim

Trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết, các khu vực sáng trong ảnh do phơi sáng quá lâu sẽ nhấp nháy trên màn hình (📖85).

Biểu đồ

► Ảnh ► Phim



- Biểu đồ trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết (📖85) là biểu đồ thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh. Trục ngang biểu thị mức độ sáng và trục dọc biểu thị phân phối sáng ở từng mức độ. Xem biểu đồ giúp kiểm tra phơi sáng.

Hiển thị thông tin GPS

► Ảnh ► Phim



- Bằng cách kết nối smartphone với máy ảnh qua Wi-Fi, bạn có thể định vị ảnh trên máy ảnh, thêm thông tin như vĩ độ, kinh độ và độ cao (📖134). Bạn có thể xem lại các thông tin này trong hiển thị thông tin GPS.
- Vĩ độ, kinh độ, độ cao và UTC (ngày giờ chụp) được liệt kê từ trên xuống dưới.



- Màn hình thông tin GPS sẽ không hiển thị trên ảnh thiếu thông tin này.
- Đối với các mục không sẵn có trên smartphone hoặc ghi không chính xác, biểu tượng [...] hiển thị thay cho các giá trị số.

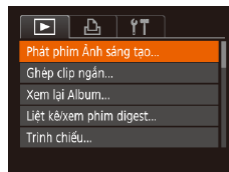


- UTC: Giờ quốc tế phối hợp, tương tự như giờ chuẩn GMT

Xem phim ngắn được ghi trong chế độ ảnh sáng tạo (Phim Ảnh sáng tạo)

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn và xem phim Ảnh sáng tạo được ghi trong chế độ [📷] (📖57).



1 Chọn phim.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Phát phim Ảnh sáng tạo] trên tab [📷] (📖29).



2 Xem phim.

- Chọn một phim và nhấn nút [📷] để xem.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

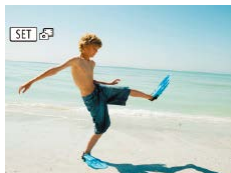
Chỉ mục



Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)

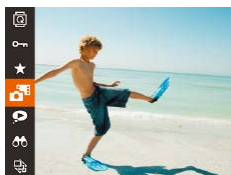
► Ảnh ► Phim

Xem phim digest được ghi tự động trong chế độ [SET] (📖34) vào ngày chụp ảnh như sau.



1 Chọn ảnh.

- Ảnh chụp ở chế độ [SET] sẽ được gắn nhãn với biểu tượng [SET].



2 Xem phim digest

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [SET] trong menu (📖28).
- Phim được ghi tự động vào ngày chụp ảnh sẽ được xem lại từ đầu.



- Khi bạn sử dụng máy ảnh đã tắt hiển thị thông tin, sau một lát, biểu tượng [SET] sẽ thôi hiển thị (📖85).

Xem theo ngày

Có thể xem phim digest theo ngày.



1 Chọn phim.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Liệt kê xem phim digest] trên tab [▶], rồi chọn ngày (📖29).

2 Xem phim.

- Nhấn nút [▶] để bắt đầu xem lại.

Kiểm tra người được nhận diện trong Face ID

► Ảnh ► Phim

Nếu bạn chuyển máy ảnh sang chế độ hiển thị thông tin đơn giản (📖85), tên của tối đa năm người được nhận diện đã đăng ký trong Face ID (📖45) sẽ hiển thị.



- Nhấn nút [▼] nhiều lần đến khi màn hình thông tin đơn giản hiển thị, sau đó nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.
- Tên sẽ hiển thị trên người được nhận diện.



- Nếu không muốn hiển thị tên trên ảnh chụp sử dụng Face ID, chọn MENU (📖29) > tab [▶] > [Th/tin Face ID] > [Tên hiển thị] > [Tắt].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Duyệt và lọc ảnh

Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



1 Hiển thị ảnh trong bảng kê.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [] để hiển thị ảnh trong bảng kê. Di chuyển lại cần gạt sẽ tăng số lượng ảnh được hiển thị.
- Để hiển thị ít ảnh hơn, di chuyển cần gạt zoom về phía [Q]. Mỗi lần bạn di chuyển cần gạt sẽ có ít ảnh được hiển thị hơn.



2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh.
- Khung màu cam hiển thị xung quanh ảnh đã chọn.
- Nhấn nút [] để xem ảnh đã chọn ở chế độ hiển thị từng ảnh.



- Để tắt hiệu ứng 3D (hiển thị khi bạn giữ một trong các nút [▲][▼]), chọn MENU () > tab [] > [H/ứng d/mục] > [Tắt].

Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định

► Ảnh ► Phim

Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa () hoặc xóa () tất cả ảnh này cùng lúc.

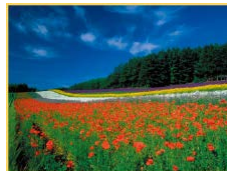
☺ Tên	Hiển thị ảnh của người đã đăng ký ().
👤 Người	Hiển thị ảnh với khuôn mặt được nhận diện.
📅 Ngày chụp	Hiển thị ảnh chụp theo ngày cụ thể.
★ Ưu thích	Hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích ().
📷 Ảnh/Phim	Hiển thị ảnh, phim hoặc phim được quay trong chế độ [] ().

1 Chọn điều kiện tìm kiếm.

- Nhấn nút [], chọn [] trong menu, rồi chọn điều kiện ().
- Khi đã chọn [] hoặc [], chọn điều kiện bằng cách nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] trên màn hình hiển thị, rồi nhấn nút [].

2 Xem ảnh được lọc.

- Ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn được hiển thị trong khung màu vàng. Để chỉ xem các ảnh này, nhấn các nút [◀][▶].
- Để hủy hiển thị lọc, chọn [] ở bước 1.



- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó không dùng được.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Để hiển thị hoặc ẩn thông tin, nhấn nút [▼] ở bước 2.
- Các tùy chọn xem ảnh được tìm thấy (ở bước 2) bao gồm "Xác định vị trí ảnh trong bảng kê" (📖88), "Phóng to ảnh" (📖92) và "Xem trình chiếu" (📖92). Bạn cũng có thể áp dụng các thao tác với ảnh cho tất cả ảnh được tìm thấy, bằng cách chọn [B.vệ Tắt cả ảnh ở T.kiểm] trong phần "Chống xóa ảnh" (📖94) hoặc [Chọn tất cả hình Tìm kiếm] trong phần "Xóa nhiều ảnh cùng lúc" (📖97), "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (📖157) hoặc "Thêm ảnh vào sách ảnh" (📖159).
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới (📖101 – 📖105), thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ thời hiển thị.

Sử dụng nút xoay trước để nhảy giữa các ảnh

🚩 Đến ưa thích	Hiển thị ảnh được đánh dấu ưa thích (📖100).
🕒 Đến ngày	Chuyển tới ảnh đầu tiên trong mỗi nhóm ảnh được chụp trong cùng ngày.
🔍 1 Ảnh đơn	Nhảy 1 ảnh một lần.
🔍 10 Nhảy 10 ảnh	Nhảy 10 ảnh một lần.
🔍 100 Nhảy 100 ảnh	Nhảy 100 ảnh một lần.



1 Chọn điều kiện.

- Chọn điều kiện (hoặc cách nhảy ảnh) trong chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách xoay nút xoay [🔍] rồi nhấn các nút [▲][▼].

2 Xem các ảnh phù hợp với điều kiện chỉ định hoặc chuyển ảnh theo số lượng đã chỉ định.

- Xoay nút xoay [🔍] để chỉ xem ảnh phù hợp với điều kiện hoặc nhảy ảnh về trước hoặc về sau một số lượng ảnh nhất định.



- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó không dùng được.



- Các điều kiện (phương pháp nhảy) cũng có thể được chọn bằng MENU (📖29) > tab [🔍] > [Chuyển ảnh với 🔍]

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Xem ảnh riêng lẻ trong nhóm

► Ảnh ► Phim

Ảnh chụp liên tục (📖44, 📖58, 📖78) hoặc chụp trong chế độ [📷]] (📖57) được hiển thị theo nhóm nhưng cũng có thể xem riêng từng ảnh.



1 Chọn ảnh đã được nhóm.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh gần biểu tượng [SET 📷].



2 Chọn [📷]].

- Nhấn nút [📷]], rồi chọn [📷]] trong menu (📖28).



3 Xem ảnh riêng lẻ trong nhóm.

- Nhấn các nút [◀][▶] sẽ hiển thị chỉ các ảnh trong nhóm.
- Để hủy xem lại ảnh theo nhóm, nhấn nút [📷]], chọn [📷]] trong menu, rồi nhấn lại nút [📷]] (📖28).



- Trong khi xem lại theo nhóm (bước 3), nhấn nút [📷]] hoặc “Xác định vị trí ảnh trong bảng kê” (📖88) và “Phóng to ảnh” (📖92) để truy cập và sử dụng chức năng menu. Bạn có thể áp dụng thao tác cùng lúc cho tất cả ảnh trong nhóm bằng cách chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh ở Nhóm] trong phần “Chống xóa ảnh” (📖94), [Tắt cả ảnh trong nhóm] trong phần “Xóa nhiều ảnh cùng lúc” (📖97), [Chọn tất cả trong nhóm] trong phần “Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)” (📖157), hoặc [Chọn tất cả trong nhóm] trong phần “Thêm ảnh vào sách ảnh” (📖159).
- Để bỏ nhóm các ảnh và hiển thị từng ảnh riêng, chọn MENU (📖29) > tab [📷]] > [Nhóm ảnh] > [Tắt] (📖29). Tuy nhiên, không thể hủy nhóm các ảnh đã nhóm trong khi xem lại riêng từng ảnh.
- Ở chế độ [📷]], hiển thị đồng thời sau bước 2 của phần “Chụp ảnh đa dạng (Ảnh sáng tạo)” (📖57) chỉ xuất hiện ngay sau khi chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chỉnh sửa thông tin Face ID

Trong khi xem lại, nếu phát hiện tên không chính xác, bạn có thể thay đổi hoặc xóa tên.

Tuy nhiên, bạn không thể thêm tên cho người không được nhận diện bằng Face ID (tên không hiển thị) và cho người có tên đã bị xóa.

Thay đổi tên



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút **[MENU]** và chọn **[Th/tin Face ID]** trên tab **[▶]** (📖29).
- Nhấn các nút **[▲]****[▼]** để chọn **[Sửa th/tin ID]**, rồi nhấn nút **[⌂]**.



2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước trong phần "Kiểm tra người được nhận diện trong Face ID" (📖87), chọn ảnh và nhấn nút **[⌂]**.
- Khung màu cam hiển thị quanh khuôn mặt đã chọn. Khi nhiều tên hiển thị trong một ảnh, nhấn các nút **[◀]****[▶]** để chọn tên cần đổi, rồi nhấn nút **[⌂]**.



3 Chọn tùy chọn chỉnh sửa.

- Nhấn các nút **[▲]****[▼]****[◀]****[▶]** để chọn **[Ghi đè]**, rồi nhấn nút **[⌂]**.

4 Chọn tên người để ghi đè.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần "Ghi đè và thêm thông tin khuôn mặt" (📖48) để chọn tên của người bạn muốn ghi đè.

Xóa tên

- Thực hiện theo bước 3 trong phần "Thay đổi tên" (📖91), chọn **[Xóa]** và nhấn nút **[⌂]**.
- Sau khi thông báo **[Xóa?]** hiển thị, nhấn các nút **[◀]****[▶]** để chọn **[OK]**, rồi nhấn nút **[⌂]**.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

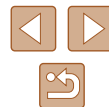
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

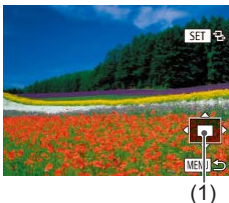
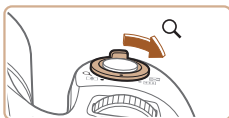
Chỉ mục



Tùy chọn xem ảnh

Phóng to ảnh

► Ảnh ► Phim



(1)

1 Phóng to ảnh.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [Q] sẽ phóng to ảnh, và biểu tượng [SET] hiển thị. Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.
- Để dễ nhận biết, màn hình xuất hiện khung chỉ vị trí ước chừng của khu vực ảnh hiển thị (1).
- Để zoom ra xa, di chuyển cần gạt zoom về phía [Q]. Bạn có thể quay lại chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.

2 Di chuyển vị trí hiển thị và chuyển các ảnh nếu cần.

- Để di chuyển vị trí hiển thị, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Khi biểu tượng [SET] hiển thị, bạn có thể chuyển sang [SET] bằng cách nhấn nút [Q]. Để chuyển qua các ảnh khác khi zoom, nhấn các nút [◀][▶]. Nhấn lại nút [Q] để khôi phục thiết lập ban đầu.



- Bạn có thể quay trở lại chế độ hiển thị từng ảnh từ chế độ hiển thị phóng to bằng cách nhấn nút [MENU].

Xem trình chiếu

► Ảnh ► Phim

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ theo quy trình bên dưới. Mỗi ảnh được hiển thị khoảng ba giây.



- Nhấn nút [Q], chọn [▶] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (28).
- Trình chiếu sẽ bắt đầu sau khi thông báo [Đang tải ảnh] hiển thị.
- Nhấn nút [MENU] để dừng trình chiếu.



- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh (26) tắt trong khi trình chiếu.



- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút [Q].
- Bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại bằng cách nhấn các nút [◀][▶]. Để xem nhanh hoặc tua nhanh, nhấn giữ các nút [◀][▶].
- Trong chế độ hiển thị lọc (88), chỉ có thể xem được ảnh phù hợp với điều kiện tìm kiếm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi thiết lập trình chiếu

Bạn có thể thiết lập trình chiếu để lặp lại và thay đổi chuyển tiếp giữa các ảnh cũng như thời lượng hiển thị mỗi ảnh.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút **[MENU]**, rồi chọn [Trình chiếu] trên tab **[▶]** (📖29).



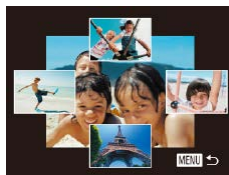
2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖29).
- Để bắt đầu trình chiếu với thiết lập của bạn, chọn **[Bắt]** và nhấn nút **[MENU]**.

Tự động xem lại ảnh liên quan (Chuyển thông minh)

▶ Ảnh ▶ Phim

Dựa trên ảnh hiện tại, máy ảnh sẽ lựa chọn bốn ảnh mà bạn có thể muốn xem. Sau khi bạn chọn xem một trong các ảnh này, máy ảnh sẽ lựa chọn thêm bốn ảnh khác. Đây là cách thú vị để xem lại ảnh theo thứ tự không xác định. Hãy thử tính năng này sau khi bạn chụp một vài ảnh ở nhiều cảnh khác nhau.



1 Chọn chuyển thông minh.

- Nhấn nút **[⏮]**, rồi chọn **[🔍]** trong menu (📖28).
- Bốn ảnh đề xuất sẽ hiển thị.

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút **[▲]****[▼]****[◀]****[▶]** để chọn ảnh bạn muốn xem tiếp theo.
- Ảnh được chọn sẽ hiển thị ở trung tâm và bốn ảnh đề xuất tiếp theo sẽ hiển thị ở xung quanh.
- Để ảnh trung tâm hiển thị toàn màn hình, nhấn nút **[⏮]**. Để khôi phục hiển thị ban đầu, nhấn lại nút **[⏮]**.
- Nhấn nút **[MENU]** để khôi phục hiển thị từng ảnh.



- Không thể sử dụng chuyển thông minh trong các trường hợp sau:
 - Máy chụp chưa đến 50 ảnh
 - Ảnh đang hiển thị không được hỗ trợ
 - Ảnh đang hiển thị trong hiển thị lọc (📖88)
 - Trong khi xem lại kiểu nhóm (📖90)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

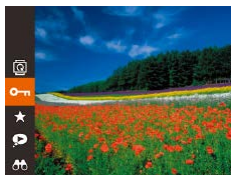
Chỉ mục



Chống xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bảo vệ các ảnh quan trọng không bị máy ảnh vô tình xóa (📖96).



- Nhấn nút [🔒], rồi chọn [On] trong menu (📖28). Thông báo [Đã bảo vệ] hiển thị.
- Để hủy chống xóa, lặp lại quy trình này và chọn lại [Off], rồi nhấn nút [🔒].

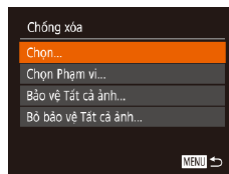


- Ảnh được cài đặt chống xóa trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ (📖141, 📖142).



- Ảnh được cài đặt chống xóa sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.

Sử dụng menu



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Chống xóa] trên tab [📷] (📖29).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn mục menu và tùy chọn mong muốn (📖29).
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chọn ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (📖94), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [⏏].

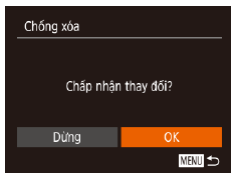


2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⏏] để hiển thị [OK].
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [⏏]. [OK] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.

3 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU] để hiển thị màn hình xác nhận.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].



- Ảnh sẽ không được cài đặt chống xóa nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.

Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (📖94), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [⏏].

2 Chọn ảnh đầu tiên.

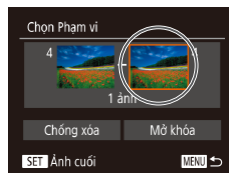
- Nhấn nút [⏏].



- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⏏].

3 Chọn ảnh cuối.

- Nhấn nút [▶] để chọn [Ảnh cuối], rồi nhấn nút [⏏].



- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⏏].
- Không thể chọn ảnh trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





4 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Chống xóa], rồi nhấn nút [⏏].

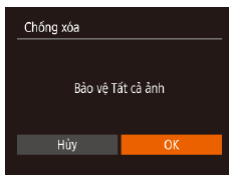


- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Mở khóa] ở bước 4.

Chống xóa tất cả ảnh cùng lúc

1 Chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (📖94), chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh] và nhấn nút [⏏].



2 Chống xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].

Hủy chống xóa tất cả ảnh cùng lúc

Bạn có thể hủy chế độ chống xóa tất cả ảnh cùng lúc. Để hủy chống xóa, chọn [Bỏ bảo vệ Tất cả ảnh] ở bước 1 của phần “Chống xóa tất cả ảnh cùng lúc”, rồi hoàn tất bước 2.

Xóa ảnh

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖94).

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [🗑️].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [⏏].
- Ảnh hiện tại được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Hủy], rồi nhấn nút [⏏].



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

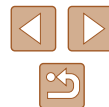
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

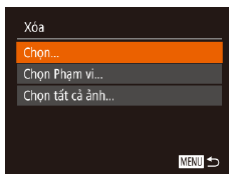
Chỉ mục



Xóa nhiều ảnh cùng lúc

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh cùng lúc. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖94).

Chọn phương pháp lựa chọn



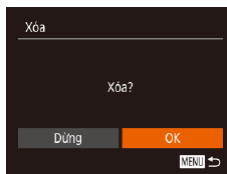
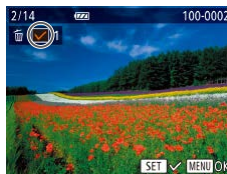
1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Xóa] trên tab [📺] (📖29).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn mục menu và tùy chọn mong muốn (📖29).
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Chọn ảnh riêng lẻ



1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖97), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [📺].

2 Chọn ảnh.

- Khi bạn chọn ảnh theo bước 2 trong phần “Chọn ảnh riêng lẻ” (📖95), biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [📺]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.

3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU] để hiển thị màn hình xác nhận.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📺].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖97), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [🔍].

2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖95) để chỉ định ảnh.



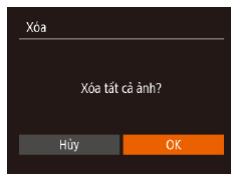
3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [🔍].

Chỉ định tất cả ảnh cùng lúc

1 Chọn [Chọn tất cả ảnh].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖97), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [🔍].



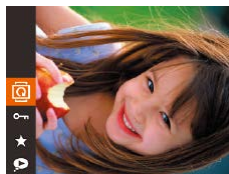
2 Xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🔍].

Xoay ảnh

► Ảnh ► Phim

Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh như sau.



1 Chọn [🔍].

- Nhấn nút [🔍], rồi chọn [🔍] trong menu (📖28).



2 Xoay ảnh.

- Nhấn nút [◀] hoặc [▶], để điều chỉnh theo hướng mong muốn. Mỗi lần bạn nhấn nút, ảnh được xoay 90°. Nhấn nút [🔍] để hoàn tất thiết lập.



- Không thể thực hiện xoay khi [Xoay hình] được đặt thành [Tắt] (📖99).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu



1 Chọn [Xoay ảnh].

- Nhấn nút **[MENU]** và chọn [Xoay ảnh] trên tab **[▶]** (📖29).

2 Xoay ảnh.

- Nhấn các nút **[◀][▶]** để chọn ảnh.
- Ảnh được xoay 90° mỗi lần bạn nhấn nút **[⏻]**.
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút **[MENU]**.

Tắt xoay ảnh tự động

Thực hiện theo các bước sau để tắt chế độ xoay ảnh tự động dựa theo hướng máy ảnh hiện tại.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Xoay hình] trên tab **[▶]**, rồi chọn [Tắt] (📖29).



- Không thể xoay ảnh (📖98) khi bạn đặt [Xoay hình] thành [Tắt]. Ngoài ra, ảnh đã được xoay sẽ hiển thị theo hướng ban đầu.
- Trong chế độ chuyển thông minh (📖93), ngay cả khi đặt [Xoay hình] thành [Tắt], ảnh chụp theo hướng dọc sẽ hiển thị theo chiều dọc và ảnh sau khi xoay sẽ hiển thị theo hướng đã xoay.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

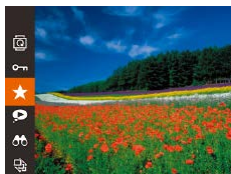


Đánh dấu ảnh yêu thích

► Ảnh ► Phim

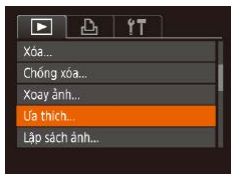
Bạn có thể sắp xếp ảnh bằng cách đánh dấu ảnh yêu thích. Bằng cách chọn một kiểu xem lại ảnh đã lọc, bạn có thể thực hiện các thao tác sau cho tất cả ảnh trong kiểu này.

- “Xem” (📖 84), “Xem trình chiếu” (📖 92), “Chống xóa ảnh” (📖 94), “Xóa ảnh” (📖 96), “Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)” (📖 157), “Thêm ảnh vào sách ảnh” (📖 159)



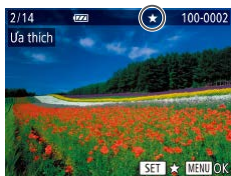
- Nhấn nút [📖], rồi chọn [★] trong menu (📖 28).
- Thông báo [Đánh dấu ảnh yêu thích] sẽ hiển thị.
- Để hủy đánh dấu ảnh, lặp lại quy trình này và chọn lại [★], rồi nhấn nút [📖].

Sử dụng menu



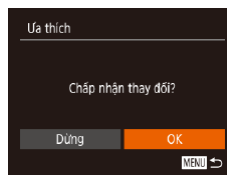
1 Chọn [Ua thích].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Ua thích] trên tab [📖] (📖 29).



2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [📖] để hiển thị [★].
- Để hủy đánh dấu ảnh, nhấn lại nút [📖]. [★] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chọn thêm ảnh.



3 Hoàn tất quá trình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] để hiển thị màn hình xác nhận.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📖].



- Ảnh sẽ không được đánh dấu ưa thích nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.



- Các ảnh Ưu thích có thể được tìm và lấy ra một cách dễ dàng (📖 106) khi tạo album.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

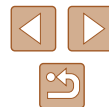
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chỉnh sửa ảnh

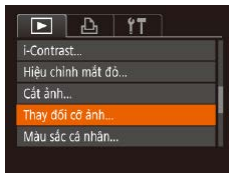


- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh (📖 101 – 📖 103) khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.

Thay đổi cỡ ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Lưu bản sao ảnh với độ phân giải thấp hơn.



1 Chọn [Thay đổi cỡ ảnh].

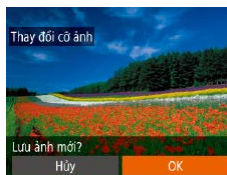
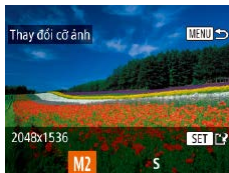
- Nhấn nút [MENU] và chọn [Thay đổi cỡ ảnh] trên tab [📷] (📖 29).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [📷].

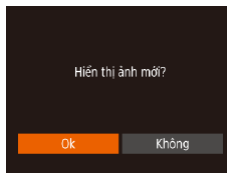
3 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn kích cỡ, rồi nhấn nút [📷].
- Thông báo [Lưu ảnh mới?] hiển thị.



4 Lưu ảnh mới.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📷].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.



5 Xem lại ảnh mới.

- Khi bạn nhấn nút [MENU], [Hiện thị ảnh mới?] sẽ hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📷].
- Ảnh đã lưu hiển thị.



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở độ phân giải (📖 50) của [S].

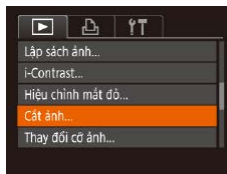


- Không thể thay đổi cỡ ảnh thành độ phân giải cao hơn.

Cắt ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chỉ định một phần ảnh để lưu thành tập tin ảnh riêng biệt.



1 Chọn [Cắt ảnh].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Cắt ảnh] trên tab [📷] (📖 29).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



2 Chọn ảnh.

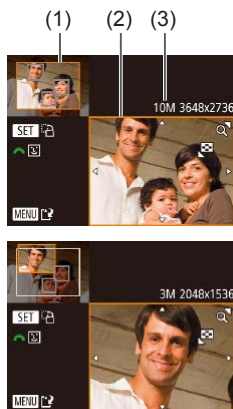
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⏏].

3 Điều chỉnh khu vực cắt ảnh.

- Khung hiển thị xung quanh phần ảnh được cắt (1).
- Ảnh gốc hiển thị ở phía trên bên trái và xem trước ảnh sau cắt (2) hiển thị ở phía dưới bên phải. Bạn cũng sẽ nhìn thấy độ phân giải ảnh sau khi cắt (3).
- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom.
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để thay đổi hướng khung, nhấn nút [↻].
- Các khuôn mặt được phát hiện trong ảnh sẽ hiển thị trong các khung màu xám ở phía trên bên trái của ảnh. Để cắt ảnh dựa trên khung này, xoay nút xoay [☀] để chuyển qua khung khác.
- Nhấn nút [MENU].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo các bước 4 – 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖101).



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở độ phân giải [S] (📖50) hoặc thay đổi cỡ ảnh thành [S] (📖101).

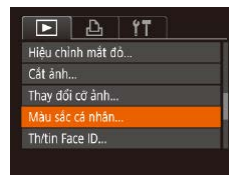


- Ảnh được hỗ trợ cắt ảnh sau khi cắt sẽ có tỷ lệ khung ảnh tương tự như ảnh ban đầu.
- Ảnh đã cắt sẽ có độ phân giải thấp hơn ảnh chưa cắt.
- Nếu bạn cắt ảnh chụp sử dụng Face ID (📖45), chỉ tên những người còn lại trong ảnh đã cắt sẽ được lưu.

Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể điều chỉnh tông màu ảnh rồi lưu ảnh được chỉnh sửa thành tập tin riêng. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về mỗi tùy chọn, tham khảo phần “Thay đổi tông màu ảnh (Màu sắc cá nhân)” (📖71).



1 Chọn [Màu sắc cá nhân].

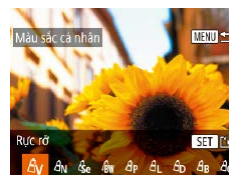
- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Màu sắc cá nhân] trên tab [📷] (📖29).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⏏].

3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [⏏].



4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo các bước 4 – 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖101).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Chất lượng ảnh mà bạn chỉnh sửa nhiều lần bằng cách này sẽ giảm đi sau mỗi lần chỉnh sửa và ảnh có thể không có màu sắc như mong muốn.

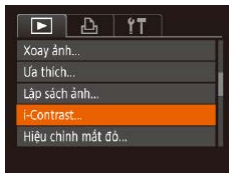


- Màu sắc ảnh được chỉnh sửa bằng chức năng này có thể khác đôi chút so với ảnh chụp bằng chế độ màu sắc cá nhân (71).

Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)

► Ảnh ► Phim

Các khu vực ảnh quá tối (chẳng hạn như khuôn mặt hoặc hậu cảnh) có thể được phát hiện và điều chỉnh tự động đến độ sáng tối ưu. Độ tương phản tổng thể của ảnh không đủ cũng có thể được hiệu chỉnh tự động để làm cho chủ thể nổi bật hơn. Chọn một trong bốn mức hiệu chỉnh, rồi lưu ảnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [i-Contrast].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [i-Contrast] trên tab [D] (29).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [OK].

3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].



4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo các bước 4 – 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (101).



- Đối với một số ảnh, hiệu chỉnh có thể không chính xác hoặc có thể khiến ảnh xuất hiện nhiều hạt.
- Ảnh có thể trông nhiều hạt sau khi chỉnh sửa nhiều lần bằng chức năng này.

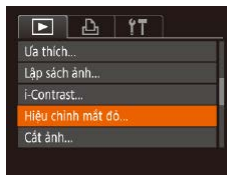


- Nếu cài đặt [Tự động] không tạo được kết quả mong muốn, thử hiệu chỉnh ảnh bằng [Thấp], [Trung bình] hoặc [Cao].

Hiệu chỉnh mắt đỏ

► Ảnh ► Phim

Tự động hiệu chỉnh ảnh bị đỏ mắt. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [Hiệu chỉnh mắt đỏ].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Hiệu chỉnh mắt đỏ] trên tab [D] (29).

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.

3 Hiệu chỉnh ảnh.

- Nhấn nút [OK].
- Mắt đỏ mà máy ảnh phát hiện đã được hiệu chỉnh và khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



- Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh khi cần. Thực hiện theo các bước trong phần “Phóng to ảnh” (192).



4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Tập tin mới], rồi nhấn nút [OK].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.
- Thực hiện theo bước 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (101).

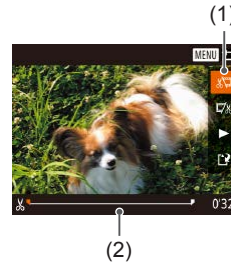
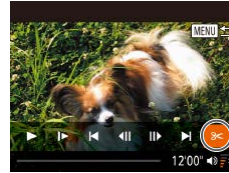


- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.
- Để ghi chồng ảnh đã hiệu chỉnh lên ảnh gốc, chọn [Ghi chồng lên] ở bước 4. Trong trường hợp này, ảnh gốc sẽ bị xóa.
- Không thể ghi chồng lên ảnh được cài đặt chống xóa.

Chỉnh sửa phim

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể cắt phim để xóa các đoạn phim không cần thiết ở đầu và cuối.



1 Chọn [C].

- Thực hiện theo các bước 1 – 5 trong phần “Xem” (84), chọn [C] và nhấn nút [OK].
- Bảng điều khiển và thanh chỉnh sửa phim sẽ hiển thị.

2 Chỉ định phần để cắt.

- (1) là bảng điều khiển chỉnh sửa phim, và (2) là thanh chỉnh sửa.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Cắt] hoặc [Tỉ lệ].
- Để xem phần bạn có thể cắt (được đánh dấu bằng [C] trên màn hình), nhấn các nút [◀][▶] để di chuyển [C]. Cắt đoạn đầu phim (từ [C]) bằng cách chọn [Cắt], và cắt đoạn cuối phim bằng cách chọn [Tỉ lệ].
- Nếu bạn di chuyển [C] tới một vị trí khác dấu [C], [C] phản trước dấu [C] gần nhất ở bên trái sẽ bị cắt, trong khi [Tỉ lệ] phản sau dấu [C] gần nhất ở bên phải sẽ bị cắt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

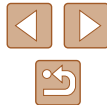
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



3 Xem lại phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn nút [⏮] để xem phim đã chỉnh sửa.
- Để chỉnh sửa lại phim, lặp lại bước 2.
- Để dừng chỉnh sửa, nhấn nút [MENU], sau đó nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏮].



4 Lưu phim đã chỉnh sửa.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn nút [⏮].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Tập tin mới], rồi nhấn nút [⏮].
- Chọn [Lưu không nén], rồi nhấn nút [⏮].
- Phim được lưu thành tập tin mới.



- Để ghi chồng phim sau khi cắt lên phim ban đầu, chọn [Ghi chồng lên] ở bước 4. Trong trường hợp này, phim gốc sẽ bị xóa.
- Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng trống, bạn chỉ có thể chọn [Ghi chồng lên].
- Nếu hết pin trong khi lưu phim, phim có thể không được lưu.
- Khi chỉnh sửa phim, bạn nên dùng pin được sạc đầy.

Giảm kích thước tập tin

Bạn có thể giảm kích thước tập tin phim bằng cách nén phim như sau.



- Trên màn hình bước 2 trong phần “Chỉnh sửa phim”, chọn [▶], rồi chọn [Tập tin mới], sau đó nhấn nút [⏮].
- Chọn [Nén và lưu], rồi nhấn nút [⏮].



- Phim nén được lưu dưới định dạng [H.264 30P].
- Không thể nén phim [AVC 30P].
- Không thể lưu phim đã chỉnh sửa dưới định dạng nén khi chọn [Ghi chồng lên].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chỉnh sửa phim ngắn

► Ảnh ► Phim

Có thể xóa các chương riêng lẻ (các clip) được ghi ở chế độ [V] hoặc [A] (134), nếu cần. Chú ý rằng không thể khôi phục lại các clip đã xóa. Đảm bảo rằng bạn muốn xóa clip trước khi sử dụng tùy chọn này.



1 Chọn clip để xóa.

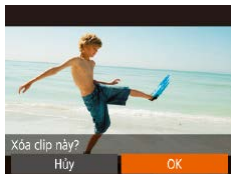
- Thực hiện theo các bước 1 – 2 (186) trong “Xem phim ngắn được ghi trong chế độ ảnh sáng tạo (Phim ảnh sáng tạo)”, hoặc các bước 1 – 2 (186) trong “Xem phim ngắn được tạo khi chụp ảnh (Phim digest)” để phát đoạn phim được tạo ở chế độ [A], rồi nhấn nút [C] để truy cập vào bảng điều khiển phim.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [◀] hoặc [▶], rồi nhấn nút [C].

2 Chọn [A].

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [A], rồi nhấn nút [C].
- Clip đã chọn được xem lại nhiều lần.

3 Xác nhận xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [C].
- Clip được xóa và đoạn phim ngắn sẽ được ghi đè.



- Không thể chỉnh sửa các album (107) có nhạc nền.
- Biểu tượng [A] không hiển thị nếu bạn chọn clip khi kết nối máy ảnh với máy in.

Xem album (Cuộn phim nổi bật)

► Ảnh ► Phim

Sau khi bạn đã chọn một điều kiện, ví dụ như ngày hoặc tên một người, máy ảnh sẽ tự động tìm ảnh đáp ứng điều kiện đã chọn và liên kết những ảnh này để tạo thành album trình chiếu. Album này có thể được lưu thành một phim ngắn với độ dài 2 – 3 phút.

Sạc đầy pin trước khi sử dụng chức năng này. Ngoài ra, do việc tạo album mới sẽ cần đến dung lượng trống trên thẻ nhớ, bạn nên sử dụng thẻ nhớ có dung lượng ít nhất là 16 GB và đảm bảo rằng thẻ còn ít nhất 1 GB dung lượng trống.

Tìm các điều kiện có thể chọn được khi tạo album

Nếu bạn nhấn nút [▲] và hiển thị màn hình chủ, bạn có thể chọn các điều kiện cho các ảnh để máy có thể tìm. Các ảnh ưa thích có thể được tìm ra một cách dễ dàng (100).

Ngày	Một số ảnh sẽ được tìm và lấy ra từ tất cả ảnh chụp trong một ngày để tạo album. Ảnh sẽ được tìm và lấy ra từ số ảnh chụp trong cùng một ngày với ảnh được chọn trước khi truy cập màn hình chủ.
Tên người	Bạn có thể tổng hợp một album ảnh cho mỗi tháng, ví dụ như ghi lại quá trình lớn lên của trẻ nhỏ với một album mỗi tháng. Máy sẽ tìm ảnh chụp sau khi đăng ký Face ID. Ảnh sẽ được tìm và lấy ra từ số ảnh chụp trong cùng một tháng và có người được chụp trong ảnh bạn chọn trước khi truy cập vào màn hình chủ.
Sự kiện	Rất tiện ích khi bạn tạo album cho một chuyến đi hay một bữa tiệc. Ảnh sẽ được tìm và lấy ra từ số ảnh chụp trong các sự kiện diễn ra gần với ngày chụp của ảnh được chọn trước khi truy cập màn hình chủ.
Tùy chọn	Ảnh sẽ được tìm và lấy ra từ số ảnh liên quan đến một ảnh, ngày hoặc người nhất định đã được đăng ký Face ID.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





1 Chọn ảnh.

- Chọn một ảnh trong hiển thị từng ảnh.
- Điều kiện tìm ảnh mà bạn có thể chọn trong bước 3 phụ thuộc vào ngày/giờ chụp và thông tin cá nhân cho ảnh.

2 Truy cập màn hình chủ.

- Nhấn nút [▲].
- Sau khi hiển thị [Bạn], màn hình chủ sẽ hiển thị.

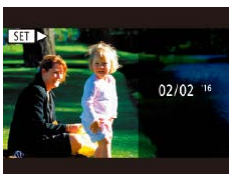
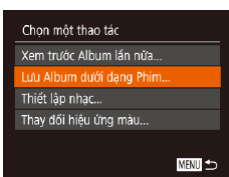
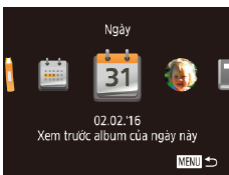
3 Xem trước phim.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn điều kiện tìm ảnh từ [Ngày], “người” và [Sự kiện], sau đó nhấn nút [⏮].
- Sau khi [Đang tải] hiển thị một vài giây, Album xem trước được mở.

4 Lưu album.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Lưu Album dưới dạng Phim], rồi nhấn nút [⏹].
- Khi đã hoàn tất lưu, [Đã lưu] hiển thị.

5 Xem album (📖84).



- Các ảnh được chụp với máy ảnh dưới đây có thể được sử dụng để tạo album.
 - Ảnh
 - Phim digest (📖34) (trừ phim nén)
 - Clip phim ngắn với thời lượng hai giây hoặc dài hơn (📖67) và phim Ảnh sáng tạo (📖57) (trừ phim nén)



- Khi thẻ nhớ không còn đủ dung lượng, bạn sẽ không thể lưu album.
- Trong khi xem trước, nhấn nút [▶] để nhảy đến chương tiếp theo, và nhấn nút [◀] để nhảy đến chương trước đó.
- Bạn có thể chọn hiệu ứng màu bằng cách chọn [Thay đổi hiệu ứng màu] ở bước 4, sau đó nhấn nút [⏮]. Sau khi nhấn các nút [◀][▶] để chọn hiệu ứng màu rồi nhấn nút [⏮], chọn [Xem trước Album lần nữa] trên màn hình ở bước 4 để xem trước album với hiệu ứng màu đã chọn.
- Bạn cũng có thể xem album đã lưu bằng cách chọn [Danh sách Album] trên màn hình chủ Cuộn phim nổi bật, nhấn nút [⏮] để chọn album từ màn hình danh sách rồi nhấn nút [⏮].

Thêm nhạc nền cho album

▶ Ảnh ▶ Phim

Bạn có thể chọn từ 7 bài nhạc nền khác nhau để phát trong khi xem album.

1 Đăng ký nhạc nền vào thẻ nhớ.

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Xem album (Cuộn phim nổi bật)” (📖106), chọn [Thiết lập nhạc] và nhấn nút [⏮].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

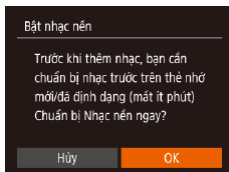
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Với lần đầu tiên bạn sử dụng một thẻ nhớ, hoặc sau khi thẻ nhớ đã được cài đặt lại, màn hình bên trái sẽ hiển thị. Chọn [OK] và nhấn nút [⏮]. Trong khoảng 4 phút, 7 bài nhạc nền sẽ được ghi vào thẻ nhớ.
- Để sử dụng thẻ nhớ mà bạn đã ghi nhạc nền vào, thực hiện theo quy trình từ bước 2.

2 Tạo album.

- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trong phần “Xem album (Cuộn phim nổi bật)” (📖106) để tạo album.

3 Đặt nhạc nền

- Chọn một mục, rồi nhấn nút [⏮] để chọn tùy chọn (📖29).

4 Lưu thiết lập.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Xem album (Cuộn phim nổi bật)” (📖106), lưu thiết lập.



- Bạn không thể thêm nhạc nền cho album đã lưu. Bạn không thể xóa hoặc thay đổi nhạc nền đã đăng ký trong album.
- Bạn cũng không thể chỉnh sửa chương cho album có nhạc nền (📖106).

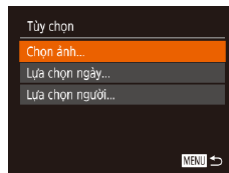


- Nếu bạn không muốn thêm nhạc nền, chọn [Không] trong [Thêm Nhạc nền] trên màn hình ở bước 3.
- Để xem phim không có âm thanh khác ngoài nhạc nền, chọn [Chỉ Nhạc nền] trong [Hòa âm] trên màn hình ở bước 3.
- Để nghe mẫu nhạc nền đã chọn ở [Bài nhạc], chọn [Nhạc nền mẫu] trên màn hình ở bước 3, sau đó nhấn nút [⏮].

Tạo album theo ý muốn

► Ảnh ► Phim

Bạn có thể chọn ảnh và tự tạo album.



1 Chọn tùy chọn.

- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trong phần “Xem album (Cuộn phim nổi bật)” (📖106), chọn [Tùy chọn] và nhấn nút [⏮].

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn [Chọn ảnh], [Lựa chọn ngày] hoặc [Lựa chọn người], và nhấn nút [⏮].

3 Chọn mục.

- Sau khi đã chọn các mục để đưa vào album và nhấn nút [⏮], [✓] được hiển thị trong các mục đã chọn.
- Sau khi đã chọn ảnh, clip phim ngắn, hoặc phim Ảnh sáng tạo trong [Chọn ảnh], ngày hoặc người trong [Lựa chọn ngày] hoặc [Lựa chọn người], nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Xem trước], rồi nhấn nút [⏮].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

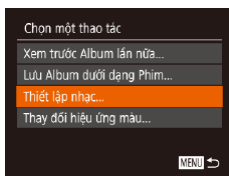
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

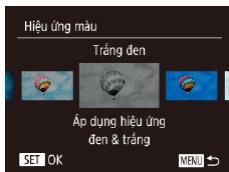
Chỉ mục





4 Chọn nhạc nền.

- Sau khi màn hình bên trái hiển thị, chọn [Thiết lập nhạc], và khi đã làm theo quy trình trong phần “Thêm nhạc nền cho album” (📖107) để thêm nhạc nền, nhấn nút [MENU].



5 Chọn hiệu ứng màu.

- Chọn [Thay đổi hiệu ứng màu] trên màn hình ở bước 4 của phần “Xem album (Cuộn phim nổi bật)” (📖106).
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn hiệu ứng màu, rồi nhấn nút [⏏].

6 Lưu thiết lập.

- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Xem album (Cuộn phim nổi bật)” (📖106), lưu thiết lập.

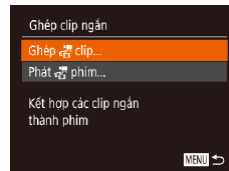


- Khi bạn chọn [Chọn ảnh], bạn có thể chọn tối đa 40 thư mục (trong đó tối đa 10 thư mục phim). Từ lần thứ hai, [Chọn ảnh dựa theo thiết lập trước đây?] sẽ hiển thị, và nếu bạn chọn [OK], màn hình xem lại đa mục sẽ hiển thị với ảnh, clip phim ngắn hoặc phim Ảnh sáng tạo có [✓].
- Khi bạn chọn [Lựa chọn ngày], bạn có thể chọn tối đa 15 ngày.
- Lưu ý rằng hiệu ứng màu có thể sẽ không có tác dụng trên một số ảnh.

Kết hợp clip ngắn

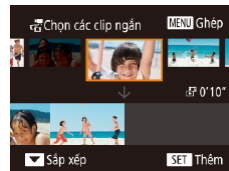
▶ Ảnh ▶ Phim

Nhiều clip phim ngắn có thể được ghép lại để tạo một phim kết hợp. Tuy nhiên, bạn không thể thêm phim kết hợp này vào album Cuộn phim nổi bật (📖106).



1 Truy cập màn hình chỉnh sửa.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Ghép clip ngắn] trên tab [▶], rồi chọn [Ghép clip] (📖29).



2 Chọn phim để ghép

- Nhấn các nút [◀][▶], chọn các đoạn phim mà bạn muốn ghép từ danh sách phim hiển thị ở nửa trên của màn hình, sau đó nhấn nút [⏏].
- Các đoạn phim được chọn sẽ hiển thị ở nửa dưới của màn hình.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [⏏].
- Lặp lại quy trình trên để chọn các đoạn phim bạn muốn ghép.
- Sau khi bạn chọn xong, nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



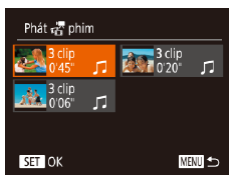


3 Xem trước phim.

- Chọn [Xem trước], rồi nhấn nút [⏮].
- Sau khi [Đang tải] hiển thị được một vài giây, bản xem trước của clip kết hợp sẽ được phát.

4 Lưu phim.

- Chọn [Lưu], rồi nhấn nút [⏮].
- Khi đã hoàn tất lưu, [Đã lưu] hiển thị.



5 Xem phim.

- Chọn [Phát phim] trên màn hình ở bước 1 để xem danh sách phim đã tạo.
- Chọn phim để xem và nhấn nút [⏮].



- Bạn có thể xem phim đã chọn bằng cách di chuyển cần gạt zoom về phía [100] trên màn hình ở bước 2.
- Để sắp xếp lại thứ tự các phim, nhấn nút [▼] trên màn hình ở bước 2. Chọn một phim, nhấn nút [⏮], sau đó nhấn các nút [◀] [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].
- Bạn có thể thêm hiệu ứng màu bằng cách chọn [Thay đổi hiệu ứng màu] trên màn hình ở bước 3.
- Chọn [Thiết lập nhạc] trên màn hình ở bước 3 để thêm nhạc nền (107).
- Phim sẽ được lưu với chất lượng hình ảnh [E-HD].
- Bạn nên dùng pin đã sạc đầy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

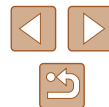
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



7

Chức năng Wi-Fi

Gửi ảnh qua Wi-Fi từ máy ảnh đến các thiết bị tương thích và sử dụng máy ảnh với dịch vụ web



- Trước khi sử dụng chức năng Wi-Fi, đảm bảo đọc kỹ phần "Những điều cần chú ý về Wi-Fi (Mạng LAN không dây)" (184).

Tính năng Wi-Fi khả dụng

Bạn có thể gửi, nhận ảnh và điều khiển máy ảnh từ xa bằng cách kết nối với các thiết bị hoặc dịch vụ khác qua Wi-Fi.

- **Smartphone và máy tính bảng**
Gửi ảnh đến smartphone và máy tính bảng có chức năng Wi-Fi. Bạn cũng có thể chụp ảnh từ xa và định vị ảnh từ smartphone hoặc máy tính bảng.
Để thuận tiện, trong hướng dẫn sử dụng này, smartphone, máy tính bảng và các thiết bị tương thích khác được gọi chung là "smartphone".
- **Máy tính**
Sử dụng phần mềm để lưu ảnh từ máy ảnh vào máy tính thông qua kết nối Wi-Fi.
- **Dịch vụ web**
Thêm thông tin tài khoản của bạn vào máy ảnh để dịch vụ ảnh trực tuyến CANON iMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác gửi ảnh từ máy ảnh lên dịch vụ. Ảnh chưa gửi trong máy ảnh cũng có thể được gửi đến máy tính hoặc dịch vụ web thông qua CANON iMAGE GATEWAY.
- **Máy in**
Gửi ảnh đến máy in tương thích PictBridge qua Wi-Fi (hỗ trợ DPS over IP) để in ảnh.
- **Máy ảnh khác**
Gửi ảnh qua Wi-Fi giữa các máy ảnh Canon tương thích với Wi-Fi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Gửi ảnh đến smartphone

Có nhiều cách để kết nối máy ảnh với smartphone và gửi ảnh.

- Kết nối qua NFC (📖 112)
Đơn giản chạm máy ảnh vào smartphone Android tương thích NFC (phiên bản hệ điều hành 4.0 hoặc mới hơn) để kết nối.
- Sử dụng menu Wi-Fi để kết nối (📖 115)
Bạn có thể kết nối máy ảnh với smartphone như khi kết nối với máy tính hoặc thiết bị khác. Có thể thêm nhiều smartphone.

Trước khi kết nối với máy ảnh, smartphone cần được cài đặt ứng dụng riêng miễn phí Camera Connect. Để tìm hiểu chi tiết về ứng dụng này (smartphone được hỗ trợ và chức năng đi kèm), tham khảo trang web của Canon.



- Nếu bạn sở hữu máy ảnh Canon tương thích với Wi-Fi, đồng thời máy ảnh và smartphone đều được kết nối Wi-Fi, bạn nên thay đổi ứng dụng "CameraWindow" trên smartphone thành "Camera Connect".

Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC

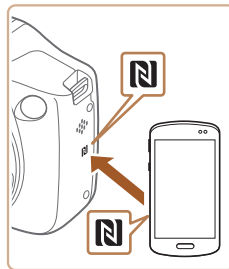
Sử dụng smartphone Android tương thích NFC (phiên bản hệ điều hành 4.0 hoặc mới hơn) để tiến hành đơn giản cài đặt Camera Connect và kết nối thiết bị thông qua NFC.

Thao tác khi thiết bị được kết nối qua NFC sẽ khác nhau tùy theo chế độ máy ảnh lúc chạm vào thiết bị.

- Nếu máy ảnh tắt hoặc đang ở chế độ chụp khi chạm vào thiết bị, bạn có thể chọn và gửi ảnh trên màn hình chọn ảnh. Khi thiết bị được kết nối, bạn cũng có thể chụp từ xa và định vị ảnh chụp (📖 134). Các thiết bị đã kết nối gần đây được liệt kê trong menu Wi-Fi và có thể kết nối lại dễ dàng.
- Khi chạm vào smartphone trong chế độ xem lại, màn hình danh sách ảnh có thể chọn để gửi sẽ hiển thị. Chọn ảnh để gửi.

Thực hiện theo hướng dẫn ở mục bên dưới để bắt đầu kết nối NFC với máy ảnh đang tắt hoặc đang ở chế độ chụp.

■ Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ chụp hoặc tắt máy



1 Cài đặt Camera Connect.

- Kích hoạt NFC trên smartphone và chạm smartphone vào Dấu N (N) của máy ảnh để tự động khởi động Google Play trên smartphone. Khi trang tải Camera Connect hiển thị, hãy tải và cài đặt ứng dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

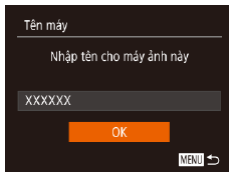
10 Phụ lục

Chỉ mục



2 Thiết lập kết nối.

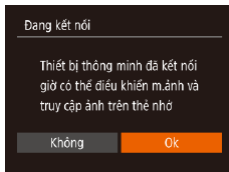
- Bảo đảm máy ảnh tắt hoặc đang ở chế độ chụp.
- Chạm Dấu N (N) trên smartphone đã cài đặt Camera Connect vào Dấu N của máy ảnh.
- Máy ảnh sẽ tự khởi động.
- Sau khi màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ].



- Camera Connect sẽ khởi động trên smartphone.
- Các thiết bị được tự động kết nối.

3 Điều chỉnh thiết lập riêng.

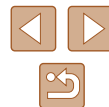
- Sau khi màn hình hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Bạn có thể sử dụng smartphone để duyệt, nhập hoặc định vị ảnh trên máy ảnh hoặc chụp ảnh từ xa.



4 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chọn], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh cần gửi, nhấn [Ⓜ] để đánh dấu đã chọn ([✓]), rồi nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- [Hoàn tất truyền dữ liệu] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút [Ⓜ]. Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để dừng kết nối.

Trước khi sử dụng	
Hướng dẫn cơ bản	
Hướng dẫn chuyên sâu	
1	Thông tin cơ bản về máy ảnh
2	Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3	Chế độ chụp khác
4	Chế độ P
5	Chế độ Tv, Av và M
6	Chế độ xem lại
7	Chức năng Wi-Fi
8	Menu thiết lập
9	Phụ kiện
10	Phụ lục
Chỉ mục	





- Khi sử dụng NFC, lưu ý những điểm sau.
 - Tránh va đập mạnh giữa máy ảnh và smartphone. Làm vậy có thể gây hỏng thiết bị.
 - Các thiết bị có thể không nhận diện được nhau ngay lập tức tùy thuộc vào smartphone. Trong trường hợp này, thử để thiết bị gần nhau ở vị trí khác đôi chút. Nếu kết nối vẫn không được thiết lập, giữ các thiết bị chạm vào nhau cho đến khi màn hình máy ảnh thay đổi.
 - Nếu kết nối thử khi máy ảnh đang tắt, thông báo sẽ hiển thị trên smartphone để yêu cầu bật máy ảnh. Chạm và thử lại sau khi bật máy ảnh.
 - Không đặt các vật khác vào giữa máy ảnh và smartphone. Lưu ý rằng nắp máy ảnh hoặc smartphone hay các phụ kiện tương tự có thể gây cản trở kết nối.
- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [OK] ở bước 3. Để đặt bảo mật ảnh trên máy ảnh, không cho phép xem ảnh từ smartphone, chọn [Không] ở bước 3.
- Khi đã đăng ký một smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (113).



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Bạn có thể thay đổi tên máy ảnh hiển thị trên màn hình ở bước 2 (112).
- Không phải tất cả smartphone tương thích NFC đều có Dấu N (N). Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (129).
- Bạn có thể chọn [Gửi hình này] trên màn hình ở bước 4 để gửi ảnh hiện tại.
- Để tắt kết nối NFC, chọn MENU (129) > tab [T] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [NFC] > [Tắt].



Kết nối qua NFC khi máy ảnh đang ở chế độ xem lại



- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Chạm Dấu N (N) trên smartphone (112) đã cài đặt Camera Connect vào Dấu N của máy ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh để gửi, rồi nhấn nút [⏏]. [✓] sẽ hiển thị.
- Để hủy đánh dấu ảnh, nhấn lại nút [⏏]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lập lại quy trình này để chọn thêm ảnh.
- Sau khi bạn chọn xong ảnh, nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [⏏].
- Ảnh sẽ được gửi.



- Nếu có thông báo hiển thị trên máy ảnh yêu cầu nhập tên trong khi kết nối, thực hiện theo bước 2 trong phần "Gửi ảnh đến smartphone tương thích NFC" (112) để nhập tên.
- Máy ảnh sẽ không lưu giữ thông tin smartphone được kết nối qua NFC trong chế độ xem lại.
- Bạn có thể thiết lập trước ảnh sẽ gửi với kích cỡ mong muốn (129).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Thêm Smartphone

Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖117).



1 Cài đặt Camera Connect.

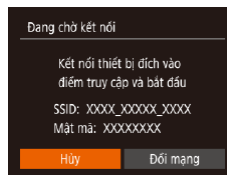
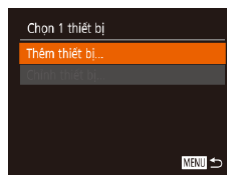
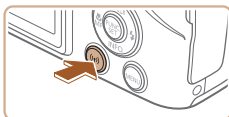
- Đối với iPhone và iPad, tìm Camera Connect trên App Store rồi tải xuống và cài đặt.
- Đối với các smartphone Android, tải xuống và cài đặt Camera Connect từ Google Play.

2 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [F].
- Khi màn hình [Tên máy] hiển thị, chọn [OK] (📖112).

3 Chọn [📶].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [📶], rồi nhấn nút [🔍].



4 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [🔍].
- SSID và mật mã của máy ảnh sẽ hiển thị.

5 Kết nối smartphone với mạng.

- Trong menu cài đặt Wi-Fi của smartphone, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật mã hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật mã.

6 Khởi động Camera Connect.

- Khởi động Camera Connect trên smartphone.

7 Chọn máy ảnh cần kết nối.

- Khi màn hình chọn máy ảnh đích hiển thị trên smartphone, chọn máy ảnh để ghép đôi.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

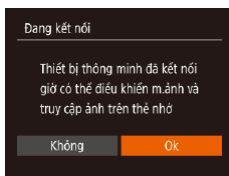
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





8 Điều chỉnh thiết lập riêng.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Ok], rồi nhấn nút [⏏].
- Bạn có thể sử dụng smartphone để duyệt, nhập hoặc định vị ảnh trên máy ảnh hoặc chụp ảnh từ xa.

9 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chọn], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh cần gửi, nhấn [⏏] để đánh dấu đã chọn (✓), rồi nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Ok], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [⏏].
- [Hoàn tất truyền dữ liệu] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Ok] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút [⏏]. Bạn cũng có thể sử dụng smartphone để dừng kết nối.
- Để thêm nhiều smartphone, lặp lại quy trình trên bắt đầu từ bước 1.



- Có thể xem ảnh trên máy ảnh từ smartphone đã kết nối bằng cách chọn [Ok] ở bước 8. Để đặt bảo mật ảnh trên máy ảnh, không cho phép xem ảnh từ smartphone, chọn [Không] ở bước 8.
- Khi đã đăng ký một smartphone, bạn có thể thay đổi thiết lập riêng cho thiết bị này trên máy ảnh (135).



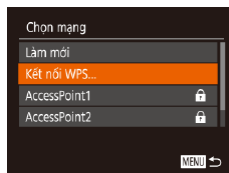
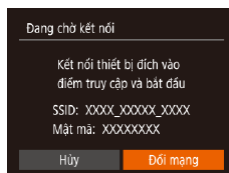
- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ được liệt kê đầu tiên khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn thiết bị rồi nhấn nút [⏏]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn thiết bị, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (29) > tab [🔧] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhập ký đích] > [Tắt].
- Để có thể kết nối mà không nhập mật mã ở bước 5 và làm cho [Mật mã] không hiển thị trên màn hình hiển thị SSID (bước 4), chọn MENU (29) > tab [🔧] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Mật mã] > [Tắt].
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (129).
- Bạn có thể chọn [Gửi hình này] trên màn hình ở bước 9 để gửi ảnh hiện tại.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục
Chỉ mục



Sử dụng điểm truy cập khác

Khi kết nối máy ảnh với smartphone bằng menu Wi-Fi, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập hiện có.



1 Chuẩn bị kết nối.

- Truy cập màn hình [Đang chờ kết nối] bằng cách thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Thêm Smartphone” (📖 115).

2 Kết nối smartphone với điểm truy cập.

3 Chọn [Đổi mạng].

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Đổi mạng], rồi nhấn nút [🔍].
- Danh sách các điểm truy cập được xác định sẽ hiển thị.

4 Kết nối với điểm truy cập.

- Với điểm truy cập tương thích WPS, thực hiện theo các bước 5 – 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 120) để kết nối với điểm truy cập.
- Với điểm truy cập không tương thích WPS, thực hiện theo các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖 122) để kết nối với điểm truy cập.



5 Chọn máy ảnh cần kết nối.

- Khi màn hình chọn máy ảnh cần kết nối hiển thị trên smartphone, chọn và ghép đúng máy ảnh với smartphone.

6 Định cấu hình thiết lập riêng và gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 8 – 9 trong phần “Thêm Smartphone” (📖 115) để định cấu hình thiết lập riêng và gửi ảnh.

Điểm truy cập đã sử dụng

Bạn có thể tự động kết nối lại với điểm truy cập đã sử dụng trước đó bằng cách thực hiện theo bước 4 trong phần “Thêm Smartphone” (📖 115).

- Để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi chọn [Chế độ điểm truy cập máy ảnh].
- Đổi đổi điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo quy trình “Sử dụng điểm truy cập khác” (📖 117) từ bước 4.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ảnh vào máy tính

Chuẩn bị đăng ký máy tính

Để tìm hiểu chi tiết về yêu cầu hệ thống, ví dụ như các máy tính có thể kết nối với máy ảnh và Wi-Fi, và thông tin tương thích, bao gồm hỗ trợ trong hệ điều hành mới, hãy truy cập trang web của Canon.



- Không hỗ trợ phiên bản Windows 7 Starter và Home Basic.
 - Phiên bản Windows 7 N (phiên bản Châu Âu) và KN (phiên bản Hàn Quốc) yêu cầu tải xuống và cài đặt Windows Media Feature Pack.
- Để tìm hiểu chi tiết, truy cập trang web sau.
<http://go.microsoft.com/fwlink/?LinkId=159730>

Cài đặt phần mềm

Windows 7 và Mac OS X 10.8 được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa.

1 Tải về phần mềm.

- Sử dụng máy tính có kết nối internet để truy cập trang web sau.

<http://www.canon.com/icpd/>

- Chọn quốc gia và khu vực sở tại, rồi thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để tải phần mềm.
- Phần mềm sẽ được tải về máy tính dưới định dạng nén.



- Bạn phải truy cập internet và thanh toán riêng mọi chi phí tài khoản ISP và phí truy cập.



- Thực hiện theo quy trình dưới đây để gỡ cài đặt (xóa) phần mềm.
 - Nếu sử dụng Windows, nhấp vào menu [Start] ► [All Programs] ► [Canon Utilities], rồi chọn phần mềm muốn gỡ cài đặt.
 - Nếu sử dụng Mac OS, nhấp vào thư mục [Applications] ► [Canon Utilities], rồi di chuyển thư mục của phần mềm bạn muốn gỡ cài đặt vào Thùng rác. Làm rỗng thùng rác.

2 Cài đặt phần mềm.

- Nhấp vào [Easy Installation] và thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất quá trình cài đặt.
- Quá trình cài đặt có thể kéo dài trong một khoảng thời gian tùy thuộc vào hiệu suất máy tính và kết nối internet.
- Nhấp vào [Finish] hoặc [Restart] trên màn hình sau khi cài đặt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



■ Định cấu hình máy tính để kết nối Wi-Fi (chỉ dành cho Windows)

Trên máy tính chạy Windows, trước khi kết nối máy ảnh với máy tính qua Wi-Fi, bạn phải định cấu hình thiết lập sau.



1 Xác nhận máy tính đã kết nối với điểm truy cập.

- Để tìm hiểu về cách kiểm tra kết nối mạng, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấp theo thứ tự sau: Menu [Start] ► [All Programs] ► [Canon Utilities] ► [CameraWindow] ► [Wi-Fi connection setup].
- Trong trình ứng dụng đã mở, thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình và định cấu hình thiết lập.



- Định cấu hình thiết lập Windows sau khi chạy tiện ích ở bước 2.
 - Turn on media streaming
Tính năng này cho phép máy ảnh tìm thấy (phát hiện) máy tính để truy cập qua Wi-Fi.
 - Turn on network discovery
Tính năng này cho phép máy tính tìm thấy (phát hiện) máy ảnh.
 - Turn on ICMP (Internet Control Message Protocol)
Tính năng này cho phép kiểm tra trạng thái kết nối mạng.
 - Enable Universal Plug & Play (UPnP)
Tính năng này cho phép thiết bị mạng tự động phát hiện từng thiết bị khác.
- Một số phần mềm bảo mật có thể không cho phép bạn hoàn tất các thiết lập trên. Hãy kiểm tra thiết lập của phần mềm bảo mật.

Lưu ảnh vào máy tính đã kết nối

Kết nối với điểm truy cập qua mạng Wi-Fi như quy trình dưới đây. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.

■ Xác nhận tính tương thích với điểm truy cập

Xác nhận rằng bộ định tuyến Wi-Fi hoặc trạm cơ sở phù hợp với các chuẩn Wi-Fi trong phần “Máy ảnh” (1178). Các phương pháp kết nối có thể thay đổi tùy theo điểm truy cập có hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup (WPS) (120) hay không (122). Với điểm truy cập không tương thích WPS, kiểm tra thông tin sau.

- Tên mạng (SSID/ESSID)
SSID hoặc ESSID cho điểm truy cập được sử dụng, còn được gọi là “tên điểm truy cập” hoặc “tên mạng”.
- Xác thực mạng / mã hóa dữ liệu (phương pháp mã hóa/chế độ mã hóa)
Phương pháp mã hóa dữ liệu trong lúc truyền không dây. Kiểm tra thiết lập bảo mật được sử dụng: WPA2-PSK (AES), WPA2-PSK (TKIP), WPA-PSK (AES), WPA-PSK (TKIP), WEP (Xác thực hệ thống mở) hoặc không bảo mật.
- Mật mã (khóa mã hóa / khóa mạng)
Khóa được sử dụng khi mã hóa dữ liệu trong lúc truyền bằng chức năng không dây, còn được gọi là “khóa mã hóa” hoặc “khóa mạng”.
- Danh mục khóa (truyền khóa)
Khóa được đặt khi sử dụng phương pháp WEP để xác thực mạng / mã hóa dữ liệu. Sử dụng “1” làm thiết lập.



- Nếu yêu cầu sử dụng tài khoản quản trị viên hệ thống để điều chỉnh thiết lập mạng, liên hệ với quản trị viên hệ thống để biết chi tiết.
- Những thiết lập này rất quan trọng cho việc bảo mật mạng. Cần đặc biệt thận trọng khi thay đổi những thiết lập này.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Để tìm hiểu về tương thích WPS và cách kiểm tra thiết lập, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Bộ định tuyến là thiết bị tạo cấu trúc mạng (LAN) để kết nối nhiều máy tính. Bộ định tuyến có trang bị chức năng Wi-Fi gọi là "bộ định tuyến Wi-Fi".
- Tất cả bộ định tuyến Wi-Fi và trạm cơ sở trong hướng dẫn này được gọi là "điểm truy cập".
- Nếu bạn sử dụng chức năng lọc địa chỉ MAC trên mạng Wi-Fi, đảm bảo đã thêm địa chỉ MAC của máy ảnh vào điểm truy cập. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh bằng cách chọn MENU (📖29) > tab (🔑) > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Kiểm địa chỉ MAC].

📌 Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS

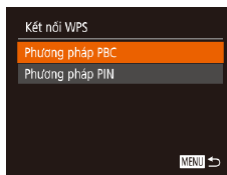
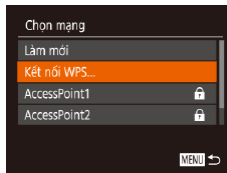
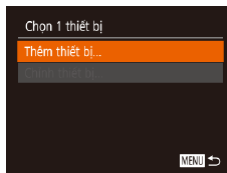
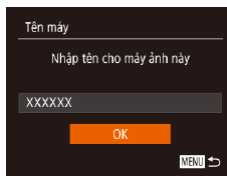
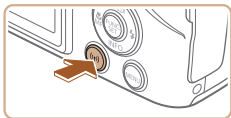
WPS giúp hoàn tất thiết lập kết nối các thiết bị qua mạng Wi-Fi một cách dễ dàng. Bạn có thể sử dụng phương pháp PBC hoặc phương pháp PIN để thiết lập thiết bị được hỗ trợ WPS.

1 Xác nhận máy tính đã kết nối với điểm truy cập.

- Để tìm hiểu về cách kiểm tra kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập và thiết bị.

2 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [(🔑)].



- Sau khi màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [(🔑)].

3 Chọn [📺].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [📺], rồi nhấn nút [(🔑)].

4 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [(🔑)].

5 Chọn [Kết nối WPS].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Kết nối WPS], rồi nhấn nút [(🔑)].

6 Chọn [Phương pháp PBC].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Phương pháp PBC], rồi nhấn nút [(🔑)].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

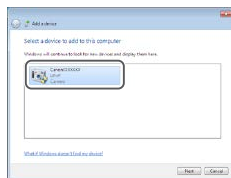
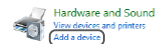
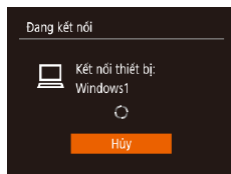
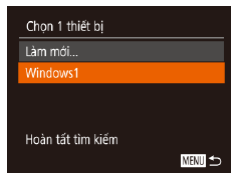
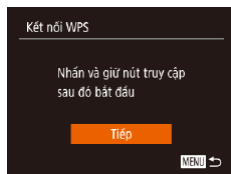
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





7 Thiết lập kết nối.

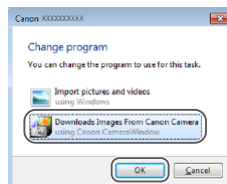
- Trên điểm truy cập, nhấn giữ nút kết nối WPS trong vài giây.
- Nhấn nút  trên máy ảnh để chuyển đến bước tiếp theo.
- Máy ảnh kết nối với điểm truy cập, và danh sách thiết bị kết nối hiển thị trên màn hình [Chọn 1 thiết bị].

8 Chọn thiết bị đích.

- Nhấn các nút  để chọn tên thiết bị đích, rồi nhấn nút .

9 Cài đặt trình điều khiển (chỉ dành cho kết nối với Window).

- Khi màn hình hiển thị trên máy ảnh, nhấp vào menu Start trên máy tính, rồi nhấp vào [Control Panel], sau đó nhấp vào [Add a device].
- Nhấp đúp vào biểu tượng máy ảnh được kết nối.
- Cài đặt trình điều khiển sẽ bắt đầu.
- Sau khi hoàn tất cài đặt trình điều khiển và khởi động kết nối giữa máy ảnh với máy tính, màn hình AutoPlay sẽ hiển thị. Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.



10 Hiện thị CameraWindow.

- Windows: Truy cập CameraWindow bằng cách nhấp [Downloads Images From Canon Camera].
- Mac OS: CameraWindow tự động hiển thị khi thiết lập kết nối Wi-Fi giữa máy ảnh và máy tính.

11 Nhập ảnh.

- Nhấp vào [Import Images from Camera], rồi nhấp vào [Import Untransferred Images].
- Ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày.
- Sau khi nhập ảnh xong, nhấp [OK] hiển thị trên màn hình.
- Để xem ảnh được lưu trong máy tính, sử dụng các phần mềm (chẳng hạn như phần mềm được cài đặt mặc định trong máy tính hoặc phần mềm chung) hỗ trợ ảnh chụp bằng máy ảnh.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục
Chỉ mục



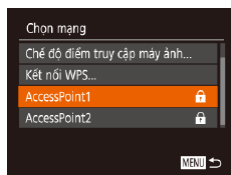


- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ được liệt kê đầu tiên khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn thiết bị rồi nhấn nút [⏏]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn thiết bị, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📖29) > tab [🔧] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhập ký đích] > [Tắt].
- Bạn có thể thay đổi tên máy ảnh hiển thị trên màn hình ở bước 2 (📖136).
- Khi máy ảnh kết nối với máy tính, màn hình máy ảnh sẽ không hiển thị thông tin.
- Mac OS: Nếu CameraWindow không hiển thị, nhấp vào biểu tượng [CameraWindow] trong Dock.
- Tắt máy ảnh để ngắt kết nối máy ảnh.
- Nếu bạn chọn [Phương pháp PIN] ở bước 6, mã PIN sẽ hiển thị trên màn hình. Đảm bảo đặt mã này cho điểm truy cập. Chọn thiết bị trên màn hình [Chọn 1 thiết bị]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của điểm truy cập.

■ Kết nối điểm truy cập trong danh sách

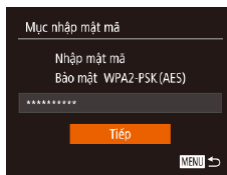
1 Xem điểm truy cập trong danh sách.

- Xem danh sách mạng (điểm truy cập) như mô tả ở các bước 1 – 4 của phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖120).



2 Chọn điểm truy cập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mạng (điểm truy cập), rồi nhấn nút [⏏].



3 Nhập mật mã điểm truy cập.

- Nhấn nút [⏏] để truy cập bàn phím, rồi nhập mật mã (📖30).
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút [⏏].

4 Chọn [Tự động].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tự động], rồi nhấn nút [⏏].
- Để lưu ảnh vào máy tính đã kết nối, thực hiện theo quy trình từ bước 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖120).



- Để xác định mật mã điểm truy cập, kiểm tra điểm truy cập đó hoặc tham khảo hướng dẫn sử dụng.
- Nếu không phát hiện điểm truy cập nào ngay cả khi đã chọn [Làm mới] ở bước 2 để cập nhật danh sách, chọn [Chỉnh thủ công] ở bước 2 để hoàn tất thiết lập điểm truy cập bằng tay. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình và nhập SSID, thiết lập bảo mật và mật mã.
- Khi kết nối thiết bị khác thông qua điểm truy cập mà bạn đã kết nối, mật mã ở bước 3 sẽ hiển thị [*]. Để sử dụng cùng một mật mã, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút [⏏].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



■ Điểm truy cập đã sử dụng

Bạn có thể tự động kết nối lại với điểm truy cập đã sử dụng trước đó bằng cách thực hiện theo bước 4 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 120).

- Để kết nối lại với điểm truy cập, xác nhận rằng thiết bị đích đã được kết nối với máy ảnh, rồi thực hiện theo quy trình từ bước 8 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 120).
- Để chuyển điểm truy cập, chọn [Đổi mạng] trên màn hình hiển thị khi bạn thiết lập kết nối, rồi thực hiện theo quy trình “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (📖 120) từ bước 5 hoặc quy trình “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (📖 122) từ bước 2.

Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký

Đăng ký dịch vụ web

Sử dụng smartphone hoặc máy tính để thêm dịch vụ web mà bạn muốn sử dụng vào máy ảnh.

- Để hoàn tất thiết lập cho CANON iMAGE GATEWAY và các dịch vụ web khác, smartphone hay máy tính cần có trình duyệt và được kết nối với mạng internet.
- Kiểm tra trang web CANON iMAGE GATEWAY để tìm hiểu chi tiết về các yêu cầu trình duyệt (Microsoft Internet Explorer, v.v...), bao gồm thông tin về thiết lập và phiên bản.
- Để tìm hiểu thông tin về các quốc gia và khu vực có thể sử dụng CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo trang web của Canon (<http://www.canon.com/cig/>).
- Nếu muốn sử dụng các dịch vụ web khác ngoài CANON iMAGE GATEWAY, bạn cần có tài khoản của các dịch vụ này. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, tham khảo trang web của dịch vụ web bạn muốn đăng ký.
- Có thể phải thanh toán thêm phí kết nối ISP và phí điểm truy cập riêng.



- Bạn cũng có thể tải hướng dẫn sử dụng từ CANON iMAGE GATEWAY.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

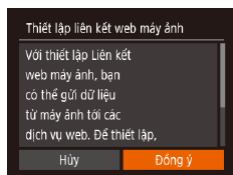
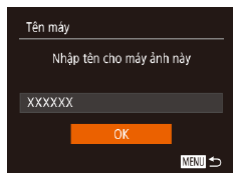
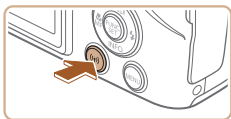
10 Phụ lục

Chỉ mục



Đăng ký CANON iIMAGE GATEWAY

Để liên kết máy ảnh với CANON iIMAGE GATEWAY, thiết lập CANON iIMAGE GATEWAY là dịch vụ web đích trên máy ảnh. Sau khi thiết lập, hệ thống sẽ gửi email thông báo về thiết lập liên kết web máy ảnh, do đó bạn phải nhập địa chỉ email sẽ sử dụng trên máy tính hoặc smartphone.



1 Truy cập menu Wi-Fi.

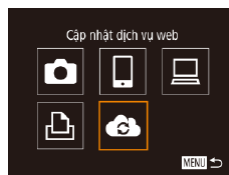
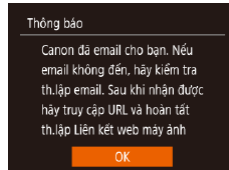
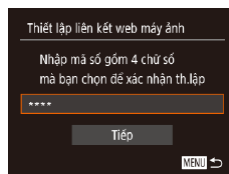
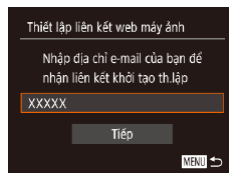
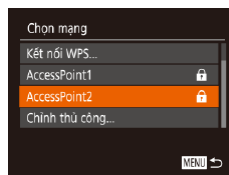
- Nhấn nút [W].
- Sau khi màn hình [Tên máy] hiển thị, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [☁].

2 Chọn [☁].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [☁], rồi nhấn nút [☁].

3 Chấp nhận thỏa thuận để nhập địa chỉ email.

- Đọc kỹ nội dung hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Đồng ý], rồi nhấn nút [☁].



4 Thiết lập kết nối với điểm truy cập.

- Kết nối với điểm truy cập như mô tả ở các bước 5 – 7 trong phần “Sử dụng điểm truy cập tương thích WPS” (120) hoặc các bước 2 – 4 trong phần “Kết nối điểm truy cập trong danh sách” (122).

5 Nhập địa chỉ email.

- Màn hình nhập địa chỉ email sẽ hiển thị khi máy ảnh đã kết nối với CANON iIMAGE GATEWAY qua điểm truy cập.
- Nhập địa chỉ email, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút [☁].

6 Nhập mã số gồm bốn chữ số.

- Nhập mã số bất kỳ gồm bốn chữ số, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tiếp], rồi nhấn nút [☁].
- Bạn sẽ cần mã bốn chữ số này khi thiết lập liên kết với CANON iIMAGE GATEWAY ở bước 8.

7 Xác nhận thông tin email được gửi về.

- Khi thông tin được gửi từ CANON iIMAGE GATEWAY, email thông báo sẽ được gửi tới địa chỉ email đã nhập ở bước 5.
- Màn hình thông báo đã gửi email sẽ hiển thị. Nhấn nút [☁].
- Biểu tượng [☁] chuyển thành [☁].

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục

Chỉ mục





8 Truy cập URL trong email thông báo đã nhận và thiết lập lại liên kết web máy ảnh.

- Truy cập trang liên kết trong thư thông báo từ máy tính hoặc smartphone.
- Thực hiện theo hướng dẫn ở trang Thiết lập Liên kết Web Máy ảnh để định cấu hình thiết lập.

9 Thiết lập CANON iMAGE GATEWAY trên máy ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [C], rồi nhấn nút [G].
- [G] (132) và CANON iMAGE GATEWAY đã được thêm vào kết nối đích.

- Bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác. Để thêm các dịch vụ web khác, thực hiện theo quy trình trong phần “Đăng ký các dịch vụ web khác” (125) từ bước 2.



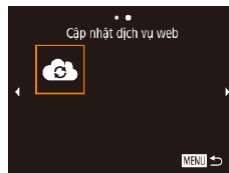
- Tùy thuộc vào thiết lập email trên máy tính hoặc smartphone, email từ tên miền chỉ định có thể bị từ chối, và bạn có thể không nhận được email thông báo. Vui lòng kiểm tra trước thiết lập.

- Bạn có thể thay đổi tên máy ảnh hiển thị trên màn hình ở bước 1 (124).
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây được liệt kê ngay khi truy cập menu. Nhấn các nút [◀][▶] để truy cập màn hình lựa chọn thiết bị rồi định cấu hình thiết lập.



Đăng ký các dịch vụ web khác

Ngoài dịch vụ CANON iMAGE GATEWAY, bạn cũng có thể thêm các dịch vụ web khác vào máy ảnh.



1 Đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY và truy cập trang thiết lập liên kết web máy ảnh.

- Từ máy tính hoặc smartphone, truy cập địa chỉ <http://www.canon.com/cig/> để vào trang CANON iMAGE GATEWAY.

2 Định cấu hình dịch vụ web mong muốn.

- Trên máy tính hoặc smartphone sẽ hiển thị màn hình thiết lập dịch vụ web.
- Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để thiết lập dịch vụ web.

3 Chọn [C].

- Nhấn nút [(P)].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [C], rồi nhấn nút [G].
- Thiết lập dịch vụ web đã được cập nhật.



- Nếu các thiết lập đã định cấu hình thay đổi, lặp lại các bước sau để cập nhật thiết lập cho máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

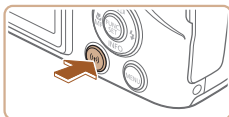
9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tải ảnh lên dịch vụ web



1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [F].



2 Chọn kết nối đích.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn biểu tượng dịch vụ web để kết nối, rồi nhấn nút [F].
- Nếu có nhiều người nhận hoặc nhiều tùy chọn chia sẻ được sử dụng với cùng một dịch vụ web, chọn mục mong muốn trên màn hình [Chọn Người nhận] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [F].



3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút [F].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chọn], rồi nhấn nút [F].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh cần gửi, nhấn [F] để đánh dấu đã chọn (✓), rồi nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [F].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [F].
- Khi tải lên YouTube, vui lòng đọc điều khoản dịch vụ, chọn [Đồng ý], rồi nhấn nút [F].

- Sau khi ảnh được gửi, [OK] sẽ hiển thị trên màn hình. Nhấn nút [F] để trở lại màn hình xem lại.



- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc, thay đổi kích cỡ ảnh và thêm nhận xét trước khi gửi (129).
- Bạn có thể chọn [Gửi hình này] trên màn hình ở bước 3 để gửi ảnh hiện tại.
- Để xem ảnh được gửi tới CANON iMAGE GATEWAY từ smartphone, đề nghị bạn sử dụng ứng dụng riêng Canon Online Photo Album. Đối với iPhone và iPad, tìm Canon Online Photo Album trong App Store rồi tải xuống và cài đặt. Đối với các smartphone Android, tìm Canon Online Photo Album trong Google Play rồi tải xuống và cài đặt.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

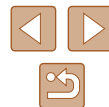
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

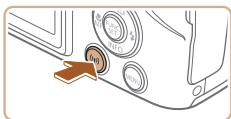
10 Phụ lục

Chỉ mục



In ảnh với máy in kết nối không dây

Kết nối máy ảnh với máy in thông qua Wi-Fi để in ảnh như sau.
Thực hiện theo những bước sau để sử dụng máy ảnh làm điểm truy cập, bạn cũng có thể sử dụng điểm truy cập có sẵn (📖127).



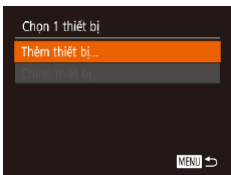
1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [P].



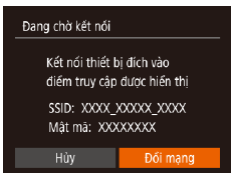
2 Chọn [🖨️].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [🖨️], rồi nhấn nút [OK].

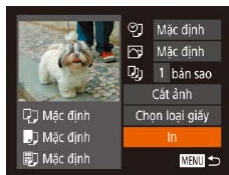
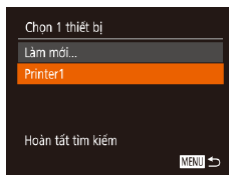


3 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [OK].



- SSID và mật mã của máy ảnh sẽ hiển thị.



4 Kết nối máy in với mạng.

- Trong menu cài đặt Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên máy ảnh để thiết lập kết nối.
- Nhập mật mã hiển thị trên máy ảnh vào ô nhập mật mã.

5 Chọn máy in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tên máy in, rồi nhấn nút [OK].

6 Chọn ảnh để in.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.
- Nhấn nút [OK], chọn [🖨️], rồi nhấn lại nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [In], rồi nhấn nút [OK].
- Để tìm hiểu chi tiết về hướng dẫn in, tham khảo phần "In ảnh" (📖154).
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [▲], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút [OK].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



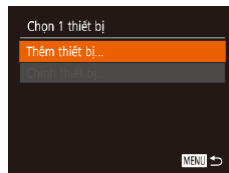
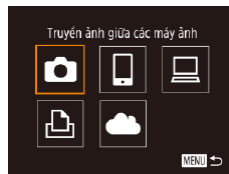
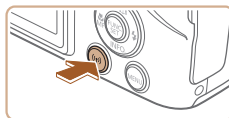


- Kết nối yêu cầu phải có thẻ nhớ (có lưu ảnh) lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ được liệt kê đầu tiên khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để lựa chọn thiết bị rồi nhấn nút [Ⓜ]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn thiết bị, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU (📖29) > tab [📷] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhập ký đích] > [Tắt].
- Để có thể kết nối mà không nhập mật mã ở bước 4 và làm cho [Mật mã] không hiển thị trên màn hình hiển thị SSID (bước 3), chọn MENU (📖29) > tab [📷] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Mật mã] > [Tắt].
- Để sử dụng điểm truy cập khác, thực hiện theo các bước 3 – 4 trong phần “Sử dụng điểm truy cập khác” (📖117).

Gửi ảnh đến máy ảnh khác

Kết nối hai máy ảnh qua Wi-Fi và gửi ảnh giữa các máy ảnh như sau.

- Chỉ máy ảnh của Canon được trang bị chức năng Wi-Fi mới có thể kết nối với Wi-Fi. Bạn không thể kết nối đến máy ảnh Canon không có chức năng Wi-Fi, kể cả khi hỗ trợ thẻ FlashAir/Eye-Fi.



1 Truy cập menu Wi-Fi.

- Nhấn nút [📷].

2 Chọn [📷].

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [📷], rồi nhấn nút [Ⓜ].

3 Chọn [Thêm thiết bị].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thêm thiết bị], rồi nhấn nút [Ⓜ].
- Thực hiện theo các bước 1 – 3 trên máy ảnh đã chọn.
- Thông tin kết nối máy ảnh sẽ được thêm khi thông báo [Bắt đầu kết nối máy ảnh đã chọn] hiển thị trên cả hai màn hình máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

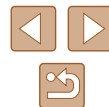
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





4 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Chọn], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh cần gửi, nhấn [⏏] để đánh dấu đã chọn (✓), rồi nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [⏏].
- Quá trình truyền ảnh sẽ bắt đầu. Màn hình tối đi trong khi truyền ảnh.
- [Hoàn tất truyền dữ liệu] hiển thị sau khi ảnh được gửi, và màn hình truyền ảnh hiển thị trở lại.
- Để ngắt kết nối, nhấn nút [MENU], nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK] trên màn hình xác nhận, rồi nhấn nút [⏏].



- Kết nối yêu cầu phải có thể nhớ lắp trong máy ảnh.
- Khi máy ảnh đã kết nối với thiết bị qua menu Wi-Fi, các kết nối đích gần đây sẽ được liệt kê đầu tiên khi truy cập menu Wi-Fi. Bạn có thể dễ dàng kết nối lại bằng cách nhấn các nút [▲][▼] để chọn thiết bị rồi nhấn nút [⏏]. Để thêm một thiết bị mới, nhấn các nút [◀][▶] để hiển thị màn hình lựa chọn thiết bị, rồi định cấu hình thiết lập.
- Nếu bạn không muốn hiển thị thiết bị đích đã kết nối gần đây, chọn MENU [29] > tab [Wi-Fi] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Nhật ký đích] > [Tắt].
- Bạn cũng có thể gửi nhiều ảnh cùng lúc và thay đổi kích cỡ ảnh trước khi gửi (129).
- Bạn có thể chọn [Gửi hình này] trên màn hình ở bước 4 để gửi ảnh hiện tại.

Tùy chọn gửi ảnh

Có thể chọn nhiều ảnh để gửi cùng lúc và thay đổi độ phân giải ảnh (cỡ ảnh) trước khi gửi. Một vài dịch vụ web cũng cho phép bạn ghi chú thích lên ảnh được gửi.

Gửi nhiều ảnh

Trên màn hình truyền ảnh, bạn có thể chọn một loạt ảnh cần gửi và gửi những ảnh được đánh dấu yêu thích.



Chọn phạm vi

1 Chọn [Chọn và gửi].

- Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Chọn và gửi], rồi nhấn nút [⏏].

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn phương pháp lựa chọn.

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần "Gửi nhiều ảnh" (129), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [⏏].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

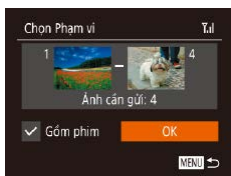
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (📖95) để chỉ định ảnh.
- Khi gửi kèm phim, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Gồm phim], rồi nhấn [⏏] để thêm [✓].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].

3 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [⏏].

📌 Gửi ảnh được đánh dấu ưa thích

Bạn có thể gửi ảnh được đánh dấu ưa thích (📖100).

1 Chọn [Ảnh ưa thích].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Gửi nhiều ảnh” (📖129), chọn [Ảnh ưa thích] rồi nhấn nút [⏏].
- Màn hình chọn ảnh chỉ hiển thị ảnh ưa thích sẽ xuất hiện. Để không gửi một ảnh, sau khi chọn ảnh đó, nhấn [⏏] để bỏ dấu [✓].
- Nhấn nút [MENU].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].

2 Gửi ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Gửi], rồi nhấn nút [⏏].



- Nếu không có ảnh được đánh dấu yêu thích, bạn không thể chọn [Ảnh ưa thích] ở bước 1.

Lưu ý khi gửi ảnh

- Tùy thuộc vào điều kiện của mạng bạn đang sử dụng, thời gian để gửi phim có thể kéo dài hơn. Đảm bảo lưu ý đến lượng pin trong máy ảnh.
- Số lượng ảnh hoặc thời lượng phim gửi tới dịch vụ web có thể sẽ bị giới hạn.
- Đối với phim không nén (📖105), một tập tin nén riêng biệt được gửi đi thay cho tập tin gốc. Lưu ý rằng điều này có thể trì hoãn việc truyền phim và tập tin sẽ không thể gửi đi nếu không đủ dung lượng trong thẻ nhớ.
- Khi gửi phim tới smartphone, lưu ý rằng chất lượng hình ảnh được hỗ trợ thay đổi tùy theo smartphone. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.
- Trên màn hình, cường độ tín hiệu Wi-Fi được biểu thị bằng các biểu tượng sau: [📶] cao, [📶] trung bình, [📶] thấp, [📶] yếu
- Gửi ảnh lên dịch vụ web sẽ mất ít thời gian hơn khi gửi lại ảnh đã gửi trên máy chủ CANON iMAGE GATEWAY.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chọn độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

Trên màn hình truyền ảnh, chọn [F4] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [OK]. Trên màn hình hiển thị, chọn độ phân giải (cỡ ảnh) bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi nhấn nút [OK].

- Để gửi ảnh gốc, chọn [Không] là tùy chọn thay đổi cỡ ảnh.
- Chọn [M2] để thay đổi cỡ ảnh lớn hơn cỡ đã chọn trước khi gửi.
- Không thể thay đổi cỡ phim.



- Kích cỡ ảnh cũng có thể điều chỉnh trong MENU (329) > tab [Y1] > [Thiết lập giao tiếp không dây] > [Cài đặt Wi-Fi] > [Thay đổi cỡ ảnh để gửi đi].

Thêm nhận xét

Bạn có thể sử dụng máy ảnh để thêm nhận xét cho ảnh sẽ được gửi đến các địa chỉ email, dịch vụ mạng xã hội, v.v... Số lượng ký tự và ký hiệu có thể nhập khác nhau tùy theo dịch vụ web.



1 Truy cập màn hình để thêm nhận xét.

- Trên màn hình truyền ảnh, chọn [F4] bằng cách nhấn các nút [▲][▼][◀][▶], rồi nhấn nút [OK].

2 Thêm nhận xét (30).

3 Gửi ảnh.



- Khi ảnh không có nhận xét, nhận xét đặt ở CANON IMAGE GATEWAY sẽ tự động được gửi.
- Bạn cũng có thể ghi chú thích nhiều ảnh cùng lúc trước khi gửi. Nhận xét tương tự được thêm vào tất cả ảnh gửi đi cùng lúc.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tự động gửi ảnh (Đồng bộ ảnh)

Có thể gửi ảnh chưa được truyền trên thẻ nhớ tới máy tính hoặc dịch vụ web qua CANON iMAGE GATEWAY.

Lưu ý rằng không thể chỉ gửi ảnh lên các dịch vụ web.

Chuẩn bị ban đầu

Chuẩn bị máy ảnh

Đăng ký [📶] làm kết nối đích. Trên máy tính đích, cài đặt và thiết lập phần mềm Đồng bộ ảnh “ImageTransfer Utility” (miễn phí).



1 Thêm [📶] vào kết nối đích.

- Thêm [📶] vào kết nối đích, như mô tả trong phần “Đăng ký CANON iMAGE GATEWAY” (📖 124).
- Khi gửi ảnh cùng lúc tới dịch vụ web, đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY (📖 124). Sau khi chọn model máy ảnh, màn hình thiết lập dịch vụ web sẽ hiển thị. Trong thiết lập Đồng bộ ảnh, chọn dịch vụ web bạn muốn gửi ảnh tới. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON iMAGE GATEWAY.

2 Chọn kiểu ảnh gửi (chỉ khi gửi phim cùng với ảnh).

- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [🔧], rồi chọn [Cài đặt Wi-Fi] (📖 29).
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Đồng bộ ảnh], rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Ảnh/Phim].

Chuẩn bị máy tính

Cài đặt và định cấu hình phần mềm trên máy tính đích.



1 Cài đặt Image Transfer Utility.

- Cài đặt Image Transfer Utility trên máy tính đã kết nối với internet (📖 118).
- Bạn có thể tải Image Transfer Utility từ màn hình thiết lập Đồng bộ ảnh (📖 124) của CANON iMAGE GATEWAY.

2 Đăng ký máy ảnh.

- Windows: Trong thanh tác vụ, nhấp chuột phải vào [📶], rồi nhấp [Add new camera].
- Mac OS: Trong thanh menu, nhấp [📶], rồi nhấp [Add new camera].
- Một danh sách các máy ảnh kết nối với CANON iMAGE GATEWAY được hiển thị. Chọn máy ảnh có chứa ảnh được gửi.
- Khi máy ảnh được đăng ký xong và máy tính sẵn sàng nhận ảnh, biểu tượng sẽ đổi thành [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Gửi ảnh

Ảnh gửi từ máy ảnh sẽ tự động được lưu vào máy tính. Nếu máy tính bạn định gửi ảnh đến bị tắt, ảnh sẽ được lưu tạm thời trên máy chủ CANON IMAGE GATEWAY. Ảnh lưu trữ sẽ định kỳ bị xóa, do đó cần đảm bảo bật máy tính và ảnh đã được lưu lại.

1 Gửi ảnh.

- Thực hiện theo các bước 1 – 2 trong phần “Tải ảnh lên dịch vụ web” (📖126) và chọn [📷].
- Ảnh đã truyền được biểu thị bằng biểu tượng [📷].

2 Lưu ảnh vào máy tính.

- Khi bạn bật máy tính, ảnh sẽ tự động lưu vào máy tính.
- Ảnh sẽ tự động gửi lên các dịch vụ web từ máy chủ CANON IMAGE GATEWAY ngay cả khi máy tính tắt.



- Khi gửi ảnh, bạn nên dùng pin được sạc đầy.



- Những ảnh chưa được gửi đến máy tính qua CANON IMAGE GATEWAY sẽ vẫn được gửi ngay cả khi đã nhập vào máy tính bằng phương pháp khác.
- Tốc độ gửi ảnh từ máy ảnh tới máy tính sẽ nhanh hơn khi thao tác trên cùng một mạng, vì ảnh sẽ được gửi qua điểm truy cập mà không cần qua CANON IMAGE GATEWAY. Lưu ý rằng ảnh lưu trữ trên máy tính sẽ gửi tới CANON IMAGE GATEWAY, do đó máy tính phải luôn được kết nối với internet.

■ Xem ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh trên smartphone

Khi cài đặt Canon Online Photo Album (Canon OPA) trên smartphone, bạn có thể xem và tải các ảnh đã truyền qua Đồng bộ ảnh và lưu tạm thời trên CANON IMAGE GATEWAY.

Yêu cầu chuẩn bị trước các việc dưới đây.

- Bạn phải hoàn tất quá trình cài đặt trong phần “Chuẩn bị máy ảnh” (📖132).
- Đối với iPhone và iPad, tìm Canon Online Photo Album trong App Store rồi tải xuống và cài đặt. Đối với các smartphone Android, tìm Canon Online Photo Album trong Google Play rồi tải xuống và cài đặt.
- Đăng nhập CANON IMAGE GATEWAY (📖124). Sau khi chọn model máy ảnh, màn hình thiết lập dịch vụ web sẽ hiển thị. Trong thiết lập Đồng bộ ảnh, thay đổi thiết lập để có thể xem và tải về smartphone. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo phần Trợ giúp CANON IMAGE GATEWAY.



- Sau một khoảng thời gian nhất định, bạn sẽ không xem được ảnh đã xóa từ CANON IMAGE GATEWAY.
- Để xem ảnh đã gửi, trước hết bạn phải cài đặt thiết lập Đồng bộ ảnh để có thể xem và tải ảnh trên smartphone.



- Để tìm hiểu thông tin về thao tác Canon Online Photo Album, tham khảo phần Trợ giúp Canon Online Photo Album.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng smartphone để xem ảnh trên máy ảnh và điều khiển máy ảnh

Với ứng dụng riêng Camera Connect, có thể thực hiện các thao tác sau.

- Duyệt ảnh trên máy ảnh và lưu vào smartphone
- Định vị ảnh trên máy ảnh (📖134)
- Chụp ảnh từ xa (📖134)



- Trước tiên cần định cấu hình thiết lập riêng để cho phép xem ảnh trên smartphone (📖115, 📖135).

Định vị ảnh trên máy ảnh

Dữ liệu GPS ghi trên smartphone bằng ứng dụng riêng Camera Connect có thể được thêm vào ảnh trên máy ảnh. Ảnh sẽ ghi các thông tin bao gồm vĩ độ, kinh độ và độ cao.



- Trước khi chụp, đảm bảo đặt chính xác ngày giờ và múi giờ địa phương theo mô tả trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖20). Cũng có thể thực hiện theo các bước trong phần “Giờ quốc tế” (📖139) để chỉ định địa điểm chụp ở các múi giờ khác.
- Người khác có thể định vị hoặc nhận diện bạn bằng cách sử dụng dữ liệu vị trí trong ảnh hoặc phim đã định vị. Cần thận khi chia sẻ ảnh với người khác, chẳng hạn như đăng ảnh trực tuyến nơi có nhiều người xem.

Chụp ảnh từ xa

Khi kiểm tra màn hình chụp trên smartphone, bạn có thể sử dụng smartphone để chụp ảnh từ xa.

1 Giữ vững máy ảnh.

- Ống kính sẽ được phóng ra khi bắt đầu chụp ảnh từ xa. Chuyển động của ống kính khi thu phóng có thể khiến máy ảnh lệch khỏi vị trí. Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

2 Kết nối máy ảnh với smartphone (📖115).

- Chọn [Ok] trong thiết lập riêng.

3 Chọn chụp ảnh từ xa.

- Trong Camera Connect trên smartphone, chọn chụp ảnh từ xa.
- Ống kính sẽ được phóng ra. Không dùng tay nhấn xung quanh khu vực gần ống kính, và đảm bảo không có vật nào chắn ống kính.
- Sau khi máy ảnh đã sẵn sàng để chụp ảnh từ xa, một ảnh truyền trực tiếp từ máy ảnh sẽ hiển thị trên smartphone.
- Một thông báo sẽ hiển thị trên máy ảnh, và tất cả các thao tác trừ thao tác nhấn nút nguồn đều vô hiệu.

4 Chụp.

- Dùng smartphone để chụp ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Máy ảnh hoạt động ở chế độ **IP** trong suốt quá trình chụp ảnh từ xa. Tuy nhiên, một số thiết lập FUNC. và MENU được định cấu hình từ trước có thể sẽ tự động thay đổi.
- Không sử dụng được chức năng quay phim.

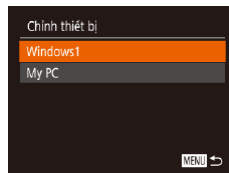
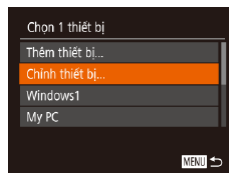
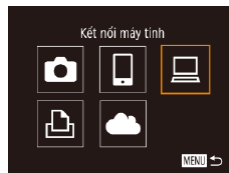


- Bất cứ mọi chuyển động nhanh của chủ thể trên màn hình smartphone xảy ra do môi trường kết nối đều sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Khung lấy nét sẽ không hiển thị. Chụp thử ảnh để kiểm tra lấy nét.
- Ảnh được chụp sẽ không được truyền đến smartphone. Dùng smartphone để duyệt và nhập ảnh từ máy ảnh.

Chỉnh sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi

Chỉnh sửa hoặc xóa cài đặt Wi-Fi như sau.

Chỉnh sửa thông tin kết nối



1 Truy cập menu Wi-Fi và chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn nút **[F]**.
- Nhấn các nút **[◀][▶]** để truy cập màn hình lựa chọn thiết bị, nhấn các nút **[▲][▼][◀][▶]** để chọn thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút **[OK]**.

2 Chọn [Chỉnh thiết bị].

- Nhấn các nút **[▲][▼]** để chọn [Chỉnh thiết bị], rồi nhấn nút **[OK]**.

3 Chọn thiết bị để chỉnh sửa.

- Nhấn các nút **[▲][▼]** để chọn thiết bị cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút **[OK]**.

4 Chọn mục để chỉnh sửa.

- Nhấn các nút **[▲][▼]** để chọn mục cần chỉnh sửa, rồi nhấn nút **[OK]**.
- Các mục có thể thay đổi tùy thuộc vào thiết bị hoặc dịch vụ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

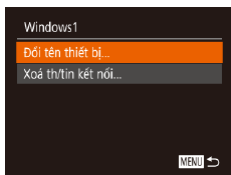


Các mục có thể định cấu hình	Kết nối				
					Dịch vụ web
[Đổi tên thiết bị] (📖136)	O	O	O	O	–
[Xem thiết lập] (📖115)	–	O	–	–	–
[Xóa th/tin kết nối] (📖136)	O	O	O	O	–

O : Có thể định cấu hình – : Không thể định cấu hình

Đổi tên thiết bị

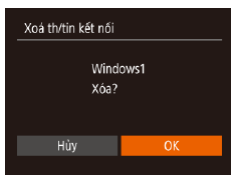
Bạn có thể thay đổi tên thiết bị (tên hiển thị) hiển thị trên máy ảnh.



- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖135), chọn [Đổi tên thiết bị] rồi nhấn nút [MENU].
- Chọn khung nhập và nhấn nút [OK]. Sử dụng bàn phím hiển thị để nhập tên mới (📖30).

Xóa thông tin kết nối

Xóa thông tin kết nối (thông tin thiết bị đã kết nối tới) như sau.



- Thực hiện theo bước 4 trong phần “Chỉnh sửa thông tin kết nối” (📖135), chọn [Xóa th/tin kết nối] rồi nhấn nút [MENU].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].
- Thông tin kết nối sẽ bị xóa.

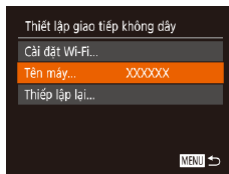
Thay đổi tên máy ảnh

Bạn có thể thay đổi tên máy ảnh hiển thị trên thiết bị kết nối.



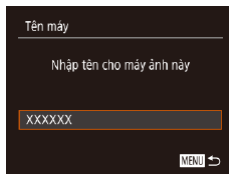
1 Chọn [Thiết lập giao tiếp không dây].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [YT] (📖29).



2 Chọn [Tên máy].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Tên máy], rồi nhấn nút [OK].



3 Thay đổi tên máy.

- Nhấn nút [OK]. Sử dụng bàn phím hiển thị để nhập tên mới (📖30).



- Thông báo sẽ hiển thị nếu bạn nhập tên bắt đầu với biểu tượng hoặc dấu cách. Nhấn nút [OK] và nhập tên khác.
- Trên màn hình [Tên máy] hiển thị khi lần đầu sử dụng chức năng Wi-Fi, chọn khung và nhấn [OK] để hiển thị bàn phím ảo. Sau đó, bạn có thể nhập tên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định

Trở lại cài đặt Wi-Fi mặc định nếu bạn chuyển quyền sở hữu máy ảnh cho người khác hoặc vứt bỏ máy ảnh. Thiết lập lại cài đặt Wi-Fi cũng sẽ xóa tất cả các thiết lập dịch vụ web. Trước khi chọn tùy chọn này, đảm bảo rằng bạn muốn thiết lập lại cài đặt Wi-Fi.



1 Chọn [Thiết lập giao tiếp không dây].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Thiết lập giao tiếp không dây] trên tab [Wi-Fi] (129).



2 Chọn [Thiết lập lại].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thiết lập lại], rồi nhấn nút [OK].

3 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Wi-Fi].
- Cài đặt Wi-Fi đã được thiết lập lại.



- Để khôi phục các cài đặt khác (trừ mạng Wi-Fi) về mặc định, chọn [Xác lập lại] trong tab [Wi-Fi] (144).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



8

Menu thiết lập

Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản của máy ảnh để thuận tiện hơn cho bạn

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

Có thể định cấu hình các chức năng MENU (📖29) trên tab [fT]. Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

Tắt tiếng thao tác với máy ảnh

Tắt âm thanh của máy ảnh và phim như sau.



- Chọn [Im lặng], rồi chọn [Bật].



- Bạn cũng có thể tắt tiếng thao tác bằng cách nhấn giữ nút [▼] khi bật máy ảnh.
- Âm thanh của phim (📖84) sẽ không được phát nếu bạn tắt tiếng máy ảnh. Để khôi phục âm thanh trong khi xem phim, nhấn nút [▲]. Điều chỉnh âm lượng bằng các nút [▲][▼] khi cần.

Điều chỉnh âm lượng

Điều chỉnh âm lượng của máy ảnh như sau.



- Chọn [Tiếng], rồi nhấn nút [🔊].
- Chọn một mục, rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh âm lượng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Ân gợi ý

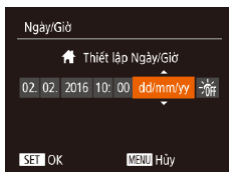
Gợi ý thường được hiển thị khi chọn các mục FUNC. (📖28) hoặc MENU (📖29). Bạn có thể tắt thông tin này nếu muốn.



- Chọn [Gợi ý], rồi chọn [Tắt].

Ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.

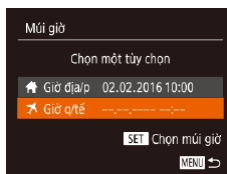


- Chọn [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút [🕒].
- Nhấn các nút [⏮][⏭] để chọn tùy chọn, rồi nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh thiết lập.

Giờ quốc tế

Để đảm bảo ảnh có ngày và giờ địa phương chính xác khi bạn đi du lịch nước ngoài, chỉ cần đăng ký trước điểm đến và chuyển sang múi giờ đó. Tính năng tiện dụng này giúp bạn không cần phải thay đổi thiết lập Ngày/Giờ bằng tay.

Trước khi dùng giờ quốc tế, đảm bảo đặt ngày giờ cũng như múi giờ địa phương, theo hướng dẫn trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖20).

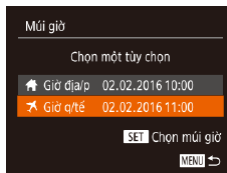


1 Chỉ định điểm đến của bạn.

- Chọn [Múi giờ], rồi nhấn nút [🌐].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [✂] Giờ q/tế, rồi nhấn nút [🌐].
- Nhấn các nút [⏮][⏭] để chọn điểm đến.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [🌞] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi chọn [🌞] bằng cách nhấn các nút [⏮][⏭].
- Nhấn nút [🌐].

2 Chuyển sang múi giờ điểm đến.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [✂] Giờ q/tế, rồi nhấn nút [MENU].
- [✂] hiển thị trên màn hình chụp (📖167).



- Điều chỉnh ngày hoặc giờ khi đang ở chế độ [✂] (📖20) sẽ tự động cập nhật ngày và giờ [🏠] Giờ địa/p] của bạn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Hẹn giờ thu ống kính

Trong chế độ chụp (📖25), để bảo vệ an toàn, ống kính thường được thu lại trong khoảng một phút sau khi nhấn nút [📸]. Để thu ống kính về ngay lập tức sau khi nhấn nút [📸], đặt thời gian thu lại thành [0 giây].



- Chọn [Thu ống kính], rồi chọn [0 giây].

Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm nguồn pin ở chế độ chụp. Khi không dùng máy ảnh, màn hình nhanh chóng tối đi để giảm tiêu thụ pin.



1 Định cấu hình thiết lập.

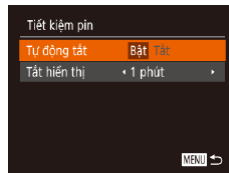
- Chọn [Chế độ tiết kiệm], rồi chọn [Bật].
- [ECO] hiển thị trên màn hình chụp (📖167).
- Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.

2 Chụp.

- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp.

Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Điều chỉnh hẹn giờ tắt máy ảnh và màn hình tự động (tương ứng với tự động tắt và tắt hiển thị) khi cần (📖26).



- Chọn [Tiết kiệm pin], rồi nhấn nút [📸].
- Sau khi chọn mục, nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh mục đó nếu cần.



- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn [Bật] cho [Tự động tắt] và [1 phút] trở xuống cho [Tắt hiển thị].



- Thiết lập [Tắt hiển thị] được áp dụng ngay cả khi bạn đặt [Tự động tắt] thành [Tắt].
- Chức năng tiết kiệm pin không sử dụng được khi đặt chế độ tiết kiệm (📖140) thành [Bật].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Độ sáng màn hình

Điều chỉnh độ sáng màn hình như sau.



- Chọn [Độ sáng hiển thị], rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh độ sáng.



- Để có độ sáng tối đa, nhấn giữ nút [▼] ít nhất một giây khi màn hình chụp hiển thị hoặc khi đang ở chế độ hiển thị từng ảnh. (Việc này sẽ ghi đề thiết lập [Độ sáng hiển thị] trên tab [🔧].) Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút [▼] ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

Ẩn màn hình khởi động

Nếu muốn, bạn có thể tắt hiển thị của màn hình khởi động thường xuất hiện khi bật máy ảnh.



- Chọn [Ảnh khởi động], rồi chọn [Tắt].

Định dạng thẻ nhớ

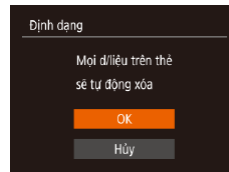
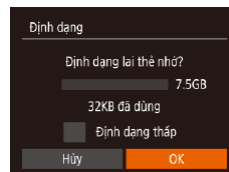
Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này. Việc định dạng sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính, hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.

1 Truy cập màn hình [Định dạng].

- Chọn [Định dạng], rồi nhấn nút [ⓘ].

2 Chọn [OK].

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ].



3 Định dạng thẻ nhớ.

- Để tiến hành định dạng, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ].
- Khi hoàn tất định dạng, thông báo [Format thẻ nhớ hoàn thành] sẽ hiển thị, sau đó bạn nhấn nút [ⓘ].



- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ. Thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, chẳng hạn như hủy thẻ theo cách vật lý.



- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

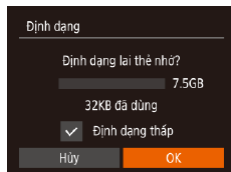
Chỉ mục



Định dạng mức độ thấp

Thực hiện định dạng mức độ thấp trong các trường hợp sau: thông báo [Lỗi thẻ nhớ] hiển thị, máy ảnh không hoạt động chính xác, việc đọc/ghi ảnh của thẻ chậm đi, tốc độ chụp liên tục chậm đi hoặc ghi phim bị dừng đột ngột. Việc định dạng mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ.

Trước khi định dạng mức độ thấp, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.



- Trên màn hình ở bước 2 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (📖 141), nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Định dạng thấp], rồi nhấn nút [◀][▶] để hiển thị [✓].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (📖 141) để tiếp tục quá trình định dạng.



- Định dạng mức độ thấp sẽ lâu hơn “Định dạng thẻ nhớ” (📖 141), do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Dừng]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa, nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.

Đánh số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục lưu trữ tối đa với 2.000 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



- Chọn [Số TT tập tin], rồi chọn tùy chọn.

Liên tục	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ.
Th/lập gốc	Số ảnh được thiết lập lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.



- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong thiết lập này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống hoặc thẻ nhớ được định dạng (📖 141).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

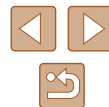
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ảnh theo ngày

Thay vì lưu ảnh trong thư mục được tạo theo mỗi tháng, bạn có thể tạo các thư mục theo mỗi ngày để lưu trữ ảnh chụp hôm đó.



- Chọn [Tạo thư mục], rồi chọn [Hàng ngày].
- Ảnh sẽ được lưu trong thư mục tạo theo ngày chụp.

Hiển thị đơn vị mét / feet

Thay đổi đơn vị đo hiển thị ở thông tin đo GPS (📖134), thanh zoom (📖32), thang đo MF (📖73) và các nơi khác từ m/cm sang ft/in nếu cần.



- Chọn [Đơn vị], rồi chọn [ft/in].

Kiểm tra logo chứng nhận

Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình. Các logo chứng nhận khác được in trong hướng dẫn này, trên bao bì máy ảnh hoặc trên thân máy ảnh.



- Chọn [Hiện Logo Chứng Nhận], rồi nhấn nút [📷].

Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



- Chọn [Ngôn ngữ (📖)], rồi nhấn nút [📷].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [📷].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Ngôn ngữ] trong chế độ xem lại bằng cách nhấn giữ nút [📷] rồi lập tức nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh thiết lập khác

Các thiết lập sau cũng có thể điều chỉnh trên tab **[f]**.

- [Hệ thống Video] (📖 148)
- [Thiết lập giao tiếp không dây] (📖 111)

Khôi phục mặc định

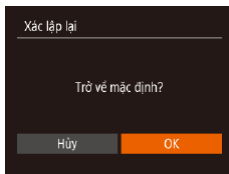
Nếu vô tình thay đổi thiết lập, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.

1 Truy cập màn hình [Xác lập lại].

- Chọn [Xác lập lại], rồi nhấn nút **[⏮]**.

2 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút **[⏮][⏭]** để chọn [OK], rồi nhấn nút **[⏮]**.
- Thiết lập mặc định được khôi phục.



- Các chức năng sau không được khôi phục về thiết lập mặc định.
 - Thông tin được đăng ký bằng Face ID (📖 45)
 - Những thiết lập trên tab **[f]** [Ngày/Giờ] (📖 139), [Múi giờ] (📖 139), [Ngôn ngữ] (📖 143) và [Hệ thống Video] (📖 148)
 - Dữ liệu cân bằng trắng tùy chọn bạn đã ghi lại (📖 71)
 - Chế độ chụp được chọn trong chế độ **SCN** (📖 59)
 - Cài đặt Wi-Fi (📖 111)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

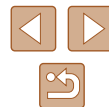
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

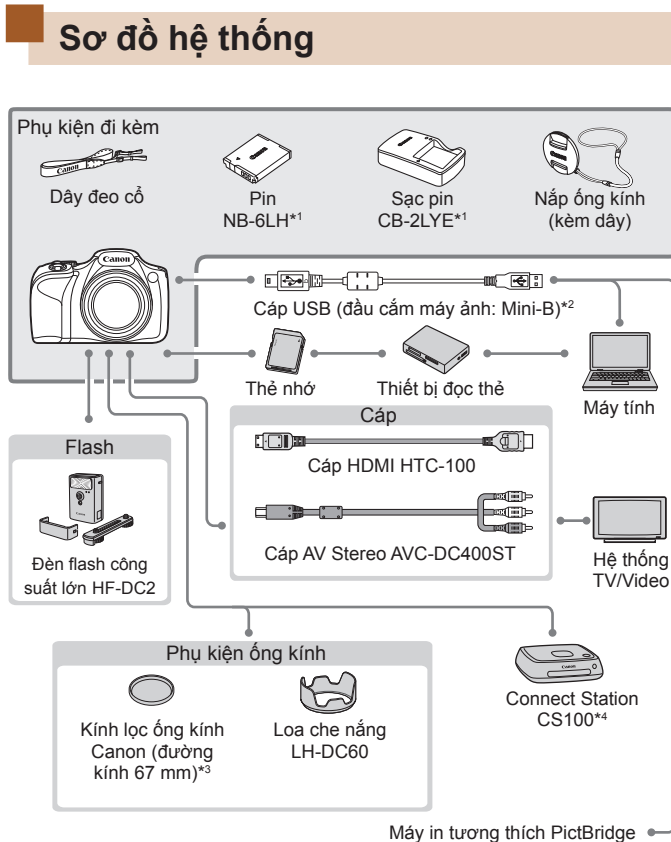
Chỉ mục



9

Phụ kiện

Sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn cùng các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác



*1 Cũng có thể mua riêng.

*2 Cũng có sẵn phụ kiện chính hãng của Canon (Cáp nối IFC-400PCU).

*3 Yêu cầu sử dụng Ngâm kính lọc FA-DC67A.

*4 Sử dụng firmware mới nhất.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



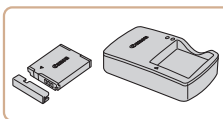
Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon. Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng bảo hành không áp dụng đối với sửa chữa do trục trặc của phụ kiện không chính hãng Canon, tuy nhiên bạn có thể yêu cầu sửa chữa và chấp nhận thanh toán chi phí.

Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Phụ kiện nguồn



Pin NB-6LH

- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin CB-2LYE

- Sạc cho Pin NB-6LH



- Pin đi kèm nắp tiện lợi mà bạn có thể gắn vào để nhanh chóng biết được tình trạng pin. Gắn nắp để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và gắn nắp để dấu ▲ không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.
- Thiết bị cũng hỗ trợ Pin NB-6L.



- Có thể sử dụng sạc pin tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện tử được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av và M
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Đèn flash



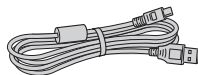
Đèn flash công suất lớn HF-DC2

- Có thể sử dụng đèn flash rời khi chủ thể nằm ngoài phạm vi chiếu sáng của đèn flash tích hợp trong máy ảnh.



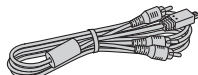
- Không được sử dụng đèn flash công suất lớn trong chế độ chụp **[M]**, hoặc trong các chế độ **[Av]**, **[Tv]** khi [Chế độ Flash] được đặt thành [Chỉnh tay].

Phụ kiện khác



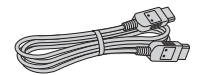
Cáp nối IFC-400PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.



Cáp AV Stereo AVC-DC400ST

- Kết nối máy ảnh với TV để xem lại trên màn hình TV lớn.



Cáp HDMI HTC-100

- Dùng để kết nối máy ảnh với ngõ vào HDMI của TV độ nét cao.



Loa che nắng LH-DC60

- Ngăn các nguồn sáng từ ngoài góc ngắm lọt vào ống kính gây ra vết lóa sáng hoặc quang ảnh, làm giảm chất lượng ảnh.



Ngàm kính lọc FA-DC67A

- Yêu cầu sử dụng ngàm khi lắp kính lọc 67 mm.



- Không thể lắp đồng thời kính lọc ống kính và nắp ống kính vào máy ảnh.

Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết, liên hệ đại lý Canon gần nhất.

Lưu trữ ảnh



Connect Station CS100

- Phương tiện chia sẻ, dùng để lưu ảnh chụp, xem ảnh trên TV kết nối, in không dây trên máy in tương thích Wi-Fi, chia sẻ ảnh trên internet, v.v...

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

- 1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
- 2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
- 3 Chế độ chụp khác
- 4 Chế độ P
- 5 Chế độ Tv, Av và M
- 6 Chế độ xem lại
- 7 Chức năng Wi-Fi
- 8 Menu thiết lập
- 9 Phụ kiện
- 10 Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng phụ kiện tùy chọn

Xem lại trên TV

► Ảnh ► Phim

Bằng cách kết nối máy ảnh với TV, bạn có thể xem ảnh trên màn hình lớn của TV.

Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.

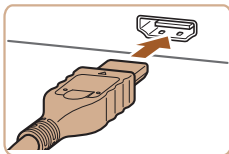


- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV (p.168).

Xem lại trên TV có độ nét cao

► Ảnh ► Phim

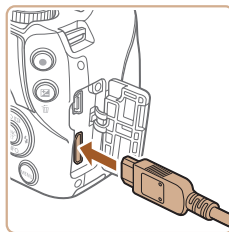
Khi kết nối máy ảnh với HDTV bằng Cáp HDMI HTC-100 (bán riêng), bạn có thể xem ảnh trên màn hình lớn của TV. Bạn có thể xem phim được quay ở độ phân giải [FHD 60P], [FHD 30P] hoặc [HD 60P] với độ nét cao.



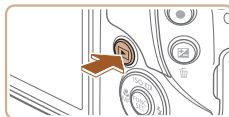
1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào ngõ vào HDMI như hình minh họa.



- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.



3 Bật TV và chuyển sang ngõ vào video.

- Chuyển đầu vào TV sang ngõ vào video mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.

4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút [▶] để bật máy ảnh.
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.



- Âm thanh vận hành máy ảnh không phát ra khi kết nối máy ảnh với TV độ nét cao.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

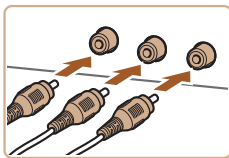


Xem lại trên TV có độ nét tiêu chuẩn

► Ảnh ► Phim

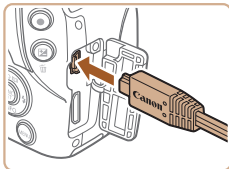
Khi kết nối máy ảnh với TV bằng Cáp AV Stereo AVC-DC400ST (bán riêng), bạn có thể xem ảnh trên màn hình TV lớn thông qua điều khiển máy ảnh.

1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.



2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào ngõ vào video như hình minh họa.
- Bảo đảm cắm đúng màu dây cáp vào ngõ vào video.
- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.



3 Hiển thị ảnh.

- Thực hiện theo các bước 3 – 4 trong phần “Xem lại trên TV có độ nét cao” (148) để hiển thị ảnh.



- Không thể hiệu chỉnh hiển thị trừ khi định dạng ngõ ra video của máy ảnh (NTSC hoặc PAL) phù hợp với định dạng của TV. Để thay đổi định dạng ngõ ra video, nhấn nút [MENU] và chọn [Hệ thống Video] trên tab [1].



- Khi máy ảnh kết nối với TV, bạn cũng có thể chụp khi ngắm chụp trên màn hình lớn của TV. Để chụp ảnh, thực hiện các bước tương tự như khi sử dụng màn hình máy ảnh. Tuy nhiên, không thể sử dụng Điểm zoom (52), Zoom điểm MF (73) và Bảo nét khi lấy nét tay (74).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

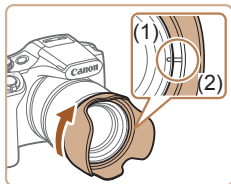
Chỉ mục



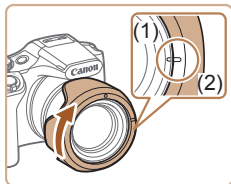
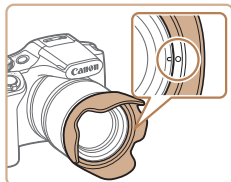
Sử dụng loa che nắng (Bán riêng)

► Ảnh ► Phim

Để chụp ảnh góc rộng của chủ thể ngược sáng không sử dụng flash, gắn Loa che nắng LH-DC60 tùy chọn để ngăn ánh sáng từ ngoài góc ngắm lọt vào ống kính.



- Đảm bảo tắt máy ảnh.
- Chỉnh dấu (2) trên loa che nắng trùng với dấu (1) trên máy ảnh, rồi xoay loa che nắng theo hướng mũi tên cho đến khi vào vị trí khóa.
- Để tháo loa che nắng, xoay theo hướng ngược lại.



- Để lắp ngược loa che nắng (như hình minh họa) khi không sử dụng, chỉnh dấu (2) trên loa che nắng trùng với dấu (1) trên máy ảnh, rồi xoay loa che nắng theo hướng mũi tên cho đến khi vào vị trí khóa.



- Ảnh có thể bị mờ nét nếu bạn sử dụng đèn flash tích hợp khi lắp loa che nắng cho ống kính.

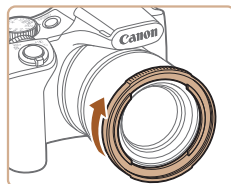


- Không thể lắp đồng thời ngàm kính lọc và loa che nắng cho ống kính vào máy ảnh.

Sử dụng bộ lọc ống kính (Bán riêng)

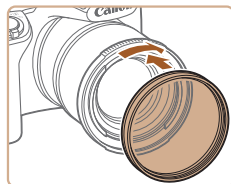
► Ảnh ► Phim

Lắp kính lọc ống kính vào máy ảnh giúp bảo vệ ống kính và cho phép bạn chụp với nhiều hiệu ứng khác nhau. Để lắp kính lọc ống kính, bạn cần sử dụng Ngàm kính lọc FA-DC67A (bán riêng).



1 Lắp ngàm kính lọc.

- Đảm bảo tắt máy ảnh.
- Chỉnh các nấc trên máy ảnh và ngàm kính lọc trùng nhau và xoay theo hướng mũi tên cho đến khi vào vị trí khóa.
- Để tháo ngàm kính lọc, xoay theo hướng ngược lại.



2 Lắp kính lọc.

- Xoay kính lọc theo hướng mũi tên để lắp chặt kính lọc vào máy ảnh.
- Đảm bảo không lắp kính lọc quá chặt. Làm vậy sẽ khó tháo kính lọc và gây hỏng hóc cho máy ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng kính lọc Canon chính hãng (đường kính 67 mm).
- Khi không sử dụng tự động lấy nét để chụp, đặt tùy chọn lấy nét chỉnh tay [Nét tay an toàn] thành [Bật].
- Nếu bạn sử dụng đèn flash tích hợp khi lắp ngàm kính lọc, một phần ảnh có thể tối hơn.
- Khi sử dụng ngàm kính lọc, đảm bảo chỉ sử dụng từng kính lọc một. Lắp nhiều kính lọc hoặc phụ kiện, chẳng hạn như ống kính nặng, có thể khiến các phụ kiện lắp thêm rơi ra và bị hỏng.
- Không cầm quá chặt ngàm kính lọc.
- Tháo ngàm kính lọc khi không sử dụng kính lọc.



- Không thể lắp đồng thời ngàm kính lọc và loa che nắng cho ống kính vào máy ảnh.

Sử dụng phần mềm

Sau khi tải phần mềm từ trang web Canon và cài đặt vào máy tính, bạn có thể thực hiện các mục đích sau.

- CameraWindow
 - Nhập ảnh và thay đổi thiết lập máy ảnh
- Image Transfer Utility
 - Thiết lập Đồng bộ ảnh (📖 132), nhận ảnh
- Map Utility
 - Hiển thị thông tin GPS đã ghi trong ảnh trên bản đồ



- Khi xem hoặc sửa ảnh trên máy tính, luôn sử dụng phần mềm có hỗ trợ ảnh chụp từ máy ảnh (phần mềm thường cài đặt sẵn trên máy tính hoặc phần mềm thông dụng nói chung).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Kết nối với máy tính bằng cáp

Kiểm tra môi trường máy tính

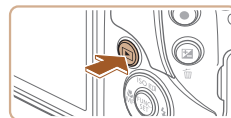
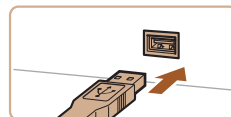
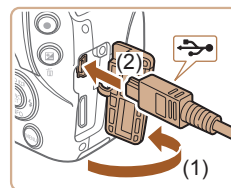
Để tìm hiểu chi tiết thông tin tương thích và các yêu cầu hệ thống, bao gồm hỗ trợ trong hệ điều hành mới của máy tính có sử dụng phần mềm, truy cập trang web của Canon.

Cài đặt phần mềm

Để tìm hiểu về hướng dẫn cài đặt phần mềm, tham khảo phần “Cài đặt phần mềm” (118).

Lưu ảnh vào máy tính

Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp USB bán sẵn trên thị trường (đầu cắm máy ảnh: Mini-B) để nhập ảnh trên máy ảnh vào máy tính.



1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (1). Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp USB vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa (2).

- Cắm phích cắm lớn hơn của cáp USB vào cổng USB của máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Bật máy ảnh để truy cập CameraWindow.

- Nhấn nút [] để bật máy ảnh.
- Mac OS: CameraWindow hiển thị khi thiết lập kết nối giữa máy ảnh và máy tính.
- Windows: Thực hiện theo các bước được giới thiệu bên dưới.
- Trên màn hình hiển thị, nhấp vào liên kết [] để sửa đổi chương trình.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

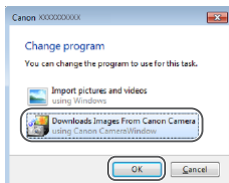
8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Chọn [Downloads Images From Canon Camera] rồi nhấp vào [OK].



- Nhấp đúp vào .



3 Lưu ảnh vào máy tính.

- Nhấp vào [Import Images from Camera], rồi nhấp vào [Import Untransferred Images].
- Ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày.
- Sau khi ảnh được lưu, đóng CameraWindow, nhấn nút  để tắt máy ảnh và rút cáp ra.
- Để xem ảnh được nhập vào máy tính, sử dụng phần mềm (phần mềm thông dụng hoặc phần mềm cài đặt tiêu chuẩn trên máy tính) tương thích với ảnh chụp trên máy ảnh.



- Windows 7: Nếu màn hình ở bước 2 không hiển thị, nhấp vào biểu tượng  trên thanh tác vụ.
- Mac OS: Nếu CameraWindow không hiển thị sau bước 2, nhấp vào biểu tượng [CameraWindow] trong Dock.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
 - Có thể mất vài phút từ khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính cho đến khi máy tính truy cập được ảnh.
 - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
 - Ảnh lưu vào máy tính có thể bị hủy thiết lập chống xóa.
 - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục
Chỉ mục



In ảnh

► Ảnh ► Phim

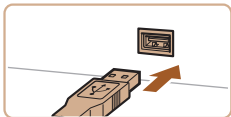
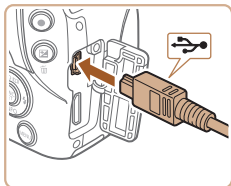
Bạn có thể dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in. Bạn có thể thực hiện các thao tác trên máy ảnh, chẳng hạn như chỉ định ảnh để in theo đợt, đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh, chuẩn bị ảnh in hoặc đặt lệnh in cho sách ảnh.

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có khác nhau theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

In dễ dàng

► Ảnh ► Phim

Kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge bằng cáp USB bán sẵn trên thị trường (đầu cắm máy ảnh: Mini-B) để in ảnh được lưu trên máy ảnh.

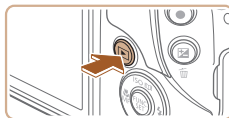


1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

2 Kết nối máy ảnh với máy in.

- Mở nắp đầu cực. Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh như hình minh họa.
- Kết nối phích cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

3 Bật máy in.



4 Bật máy ảnh.

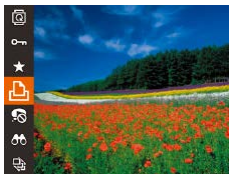
- Nhấn nút [] để bật máy ảnh.

5 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [][] để chọn ảnh.

6 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút [], chọn [], rồi nhấn lại nút [].



7 In ảnh.

- Nhấn các nút [][] để chọn [In], rồi nhấn nút [].
- Quá trình in bắt đầu.
- Để in các ảnh khác, lặp lại các quy trình bên trên bắt đầu từ bước 5 sau khi in xong.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.



- Để tìm hiểu về máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng), tham khảo phần "Máy in" (147).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

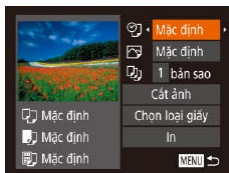
10 Phụ lục

Chỉ mục



Định cấu hình thiết lập in

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (154) để truy cập màn hình này.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.

	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Ngày	In ảnh có thêm ngày tháng.
	Số tập tin	In ảnh có thêm số tập tin.
	Cả hai	In ảnh có thêm cả ngày tháng và số tập tin.
	Tắt	–
	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Tắt	–
	Bật	Sử dụng thông tin từ thời gian chụp để in trong thiết lập tối ưu.
	Red-Eye1	Hiệu chỉnh mắt đỏ.
	Số bản sao	Chọn số lượng bản sao để in.
Cắt ảnh	–	Chỉ định khu vực hình ảnh bạn muốn in (155).
Chọn loại giấy	–	Chỉ định cỡ giấy, bố cục và các chi tiết khác (156).

Cắt ảnh trước khi in

► Ảnh ► Phim

Bằng cách cắt ảnh trước khi in, bạn có thể in khu vực ảnh mong muốn thay vì cả bức ảnh.



1 Chọn [Cắt ảnh].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (155) để truy cập màn hình in, chọn [Cắt ảnh] rồi nhấn nút [OK].
- Khung cắt ảnh hiển thị cho biết khu vực ảnh sẽ in.

2 Điều chỉnh khung cắt ảnh nếu cần.

- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom.
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để xoay khung, xoay nút xoay [X].
- Nhấn nút [OK] để điều chỉnh thiết lập.

3 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 7 trong phần “In dễ dàng” (154) để in.



- Đối với một số tỷ lệ khung ảnh hoặc khi cỡ ảnh quá nhỏ, có thể không thực hiện được cắt ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

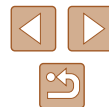
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

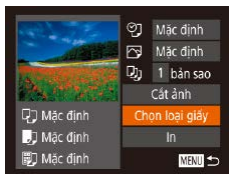
10 Phụ lục

Chỉ mục



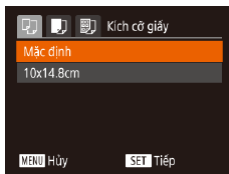
Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in

► Ảnh ► Phim



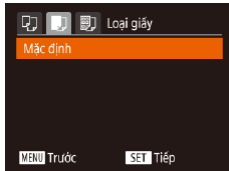
1 Chọn [Chọn loại giấy].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (📖 155) để truy cập màn hình in, chọn [Chọn loại giấy] rồi nhấn nút [OK].



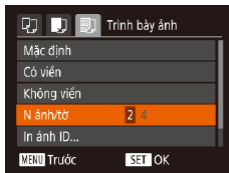
2 Chọn cỡ giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].



3 Chọn loại giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].



4 Chọn bố cục.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn.
- Khi chọn [N ảnh/tờ], nhấn các nút [◀][▶] để chỉ định số lượng ảnh trên mỗi tờ.
- Nhấn nút [OK].

5 In ảnh.

Tùy chọn bố cục sẵn có

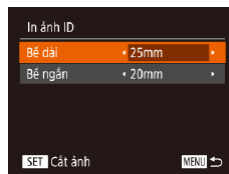
Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
Có viền	In có khoảng trống xung quanh ảnh.
Không viền	In không viền, in hết lề.
N ảnh/tờ	Chọn số lượng ảnh để in trên mỗi tờ.
In ảnh ID	In ảnh thẻ. Chỉ có thể sử dụng cho những ảnh có độ phân giải là L và tỷ lệ khung ảnh là 4:3.
Cỡ cố định	Chọn kích thước bản in. Chọn từ các bản in 3,5 x 5 in., bưu thiếp hoặc khổ rộng.

In ảnh ID

► Ảnh ► Phim

1 Chọn [In ảnh ID].

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in” (📖 156), chọn [In ảnh ID] rồi nhấn nút [OK].



2 Chọn độ dài của bề dài và bề ngắn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục. Chọn độ dài bằng cách nhấn các nút [◀][▶], rồi nhấn nút [OK].



3 Chọn khu vực in.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Cắt ảnh trước khi in” (📖 155) để chọn khu vực in.

4 In ảnh.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

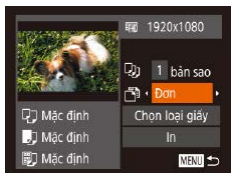
10 Phụ lục

Chỉ mục



In cảnh phim

► Ảnh ► Phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (154) để chọn phim và truy cập màn hình này.

2 Chọn phương pháp in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [In], rồi nhấn nút [◀][▶] để chọn phương pháp in.

3 In ảnh.

Tùy chọn in phim

Đơn	In cảnh hiện tại thành ảnh.
Chuỗi	In một chuỗi cảnh trong khoảng thời gian nhất định trên một tờ giấy. Bạn cũng có thể in số thư mục, số ảnh và quãng thời gian đã phát bằng cách đặt [Chú thích] thành [Bật].



- Để hủy in, nhấn nút [⏏], chọn [OK], rồi nhấn lại nút [⏏].
- Bạn cũng có thể làm hiển thị màn hình ở bước 1 theo quy trình sau: Hiển thị cảnh phim muốn in bằng cách thực hiện theo các bước 2 – 5 trong phần “Xem” (184), nhấn các nút [◀][▶] để chọn [In] từ bảng điều khiển phim, rồi nhấn nút [⏏].

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

► Ảnh ► Phim

In theo đợt (159) và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh. Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình thiết lập có liên quan, chẳng hạn như số lượng bản sao, như sau. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).

Định cấu hình thiết lập in

► Ảnh ► Phim

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày tháng hoặc số tập tin và các thiết lập khác như sau. Các thiết lập này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập in] trên tab [In], rồi chọn thư mục mong muốn và định cấu hình thiết lập (29).

Kiểu in	Tiêu chuẩn	Mỗi tờ giấy in một ảnh.
	Bảng kê	Phiên bản nhỏ của nhiều ảnh được in trên mỗi tờ.
	Cả hai	Cả định dạng tiêu chuẩn và định dạng bảng kê đều được in.
Ngày	Bật	Ảnh được in có ngày chụp.
	Tắt	–
Số tập tin	Bật	Ảnh được in có số tập tin.
	Tắt	–
Xóa d.liệu DPOF	Bật	Tất cả thiết lập danh sách in ảnh được xóa sau khi in.
	Tắt	–

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục





- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các thiết lập DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hay dịch vụ rửa ảnh.
- [] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.



- Chỉ định [Bảng kê] không cho phép bạn đặt [Ngày] và [Số tập tin] thành [Bật] cùng một lúc.
- In dạng bảng kê không thể sử dụng trên một số máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng).
- Ngày được in theo định dạng thiết lập trong [Ngày/Giờ] trên tab [] (20).

Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Chọn Ảnh & Số lg].

- Nhấn nút [**MENU**], chọn [Chọn Ảnh & Số lg] trên tab [], rồi nhấn nút [].

2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [][] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [].
- Chỉ định số lượng bản in.
- Nếu bạn chỉ định in dạng bảng kê cho ảnh, ảnh sẽ được gắn biểu tượng []. Để hủy in dạng bảng kê cho ảnh, nhấn lại nút []. [] sẽ thôi hiển thị.



3 Chỉ định số lượng bản in.

- Nhấn các nút [][] để chỉ định số lượng bản in (tối đa 99).
- Để thiết lập in cho các ảnh khác và chỉ định số lượng bản in, lặp lại các bước 2 – 3.
- Số lượng bản in không thể chỉ định cho in dạng bảng kê. Bạn chỉ có thể chọn ảnh để in theo hướng dẫn ở bước 2.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [**MENU**] để quay lại màn hình menu.

Thiết lập in cho một loạt ảnh

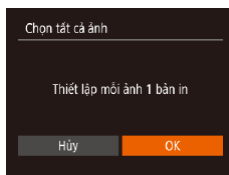
► Ảnh ► Phim



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (158), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (95) để chỉ định ảnh.
- Nhấn các nút [][] để chọn [Thứ tự], rồi nhấn nút [].

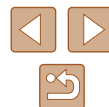
Thiết lập in cho tất cả ảnh

► Ảnh ► Phim

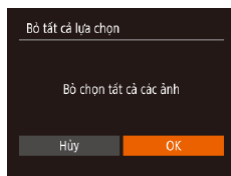


- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (158), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [].
- Nhấn các nút [][] để chọn [OK], rồi nhấn nút [].

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục
Chỉ mục



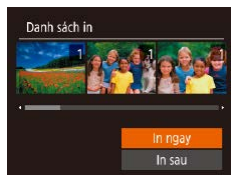
Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (158), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].

In hình ảnh được cho vào danh sách in (DPOF)

► Ảnh ► Phim



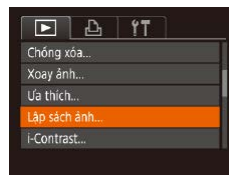
- Khi thêm ảnh vào danh sách in (157 – 158), màn hình sẽ hiển thị sau khi bạn kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [In ngay], rồi nhấn nút [⏏] để in ảnh trong danh sách in.
- In DPOF mà bạn tạm dừng sẽ được tiếp tục từ ảnh tiếp theo.

Thêm ảnh vào sách ảnh

► Ảnh ► Phim

Sách ảnh có thể được thiết lập trên máy ảnh bằng cách lựa chọn, tối đa là 998, ảnh từ thẻ nhớ và tải vào phần mềm trên máy tính của bạn. Ảnh được lưu trữ trong thư mục riêng trên máy tính, thuận tiện cho việc đặt mua trực tuyến sách ảnh đã in sẵn hoặc tự in sách ảnh với máy in của bạn.

Chọn phương pháp lựa chọn



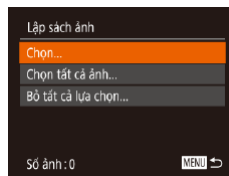
- Nhấn nút [MENU], chọn [Lập sách ảnh] trên tab [▶], rồi chọn cách thức chọn ảnh.



- [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.

Thêm ảnh riêng lẻ

► Ảnh ► Phim



1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (159), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [⏏].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

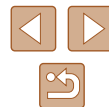
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



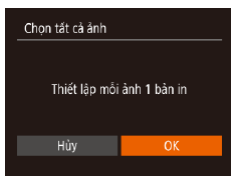


2 Chọn ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⏏].
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút [⏏]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình menu.

Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh

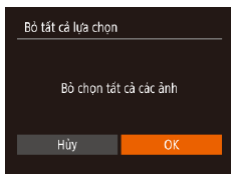
▶ Ảnh ▶ Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖 159), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].

Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh

▶ Ảnh ▶ Phim



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖 159), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [⏏].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

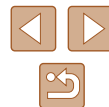
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



10

Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh

Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trặc, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn chưa giải quyết được, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Xác nhận rằng đã sạc pin (📖18).
- Xác nhận rằng pin được lắp vào đúng hướng (📖19).
- Xác nhận rằng nắp thẻ nhớ/pin được đóng hoàn toàn (📖19).
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, nguyên nhân là do tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Ông kính không thu lại.

- Không mở nắp thẻ nhớ/pin khi máy ảnh đang bật. Đóng nắp, bật máy ảnh rồi tắt máy lại (📖19).

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Hiện thị trên TV

Ảnh trong máy ảnh trông bị méo hoặc không hiển thị được trên TV (📖148).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chụp

Không thể chụp.

- Trong chế độ xem lại (📖84), nhấn nửa chừng nút chụp (📖26).

Hiện thị lạ trên màn hình trong ánh sáng yếu (📖27).

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

- Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.
 - Màn hình có thể nhấp nháy và có dải nằm ngang trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.

📖 nhảy sáng trên màn hình khi nhấn nút chụp và không thể chụp (📖35).

📖 hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp (📖35).

- Đặt [Chống rung] thành [Liên tục] (📖53).
- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📖] (📖78).
- Tăng tốc độ ISO (📖70).
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy. Ngoài ra, bạn nên đặt [Chống rung] thành [Tắt] khi sử dụng chân máy hoặc các biện pháp khác để giữ vững máy (📖53).

Ảnh bị mất nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể trước khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp (📖26).
- Đảm bảo chủ thể nằm trong phạm vi lấy nét (📖179).
- Đặt [Tia giúp lấy nét] thành [Bật] (📖54).
- Xác nhận đã tắt những chức năng không cần thiết như chụp cận cảnh.
- Thử chụp với khóa lấy nét hoặc khóa nét (📖77).

Không hiển thị khung lấy nét và máy ảnh không lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Để hiển thị khung lấy nét và để máy ảnh lấy nét chính xác, hãy thử bố cục ảnh với khu vực có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm rồi sau đó nhấn nửa chừng nút chụp, hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Mở flash và đặt chế độ flash thành [📖] (📖78).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖69).
- Điều chỉnh độ tương phản bằng cách sử dụng i-Contrast (📖70, 📖103).
- Sử dụng khóa đo sáng hoặc đo sáng điểm (📖69).

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📖] (📖32).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖69).
- Sử dụng khóa đo sáng hoặc đo sáng điểm (📖69).
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng (📖35).

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖178).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng hoặc thay đổi mức công suất flash (📖79, 📖83).
- Tăng tốc độ ISO (📖70).

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖178).
- Hạ đèn flash xuống và đặt chế độ flash thành [📖] (📖32).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng hoặc thay đổi mức công suất flash (📖79, 📖83).

Đốm trắng xuất hiện trong ảnh chụp với đèn flash.

- Đây là do ánh sáng của đèn flash phản chiếu bụi hoặc các hạt trong không khí.

Ảnh trông nhiều hạt.

- Giảm tốc độ ISO (📖70).
- Tốc độ ISO cao trong một số chế độ chụp có thể gây ra nhiều hạt (📖59).

Chủ thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng mắt đỏ.

- Đặt [Đèn mắt đỏ] thành [Bật] (📖54). Lưu ý rằng chưa thể chụp ngay khi bật đèn giảm mắt đỏ (📖4) (trong khoảng một giây), do đèn đang xử lý hiện tượng mắt đỏ. Để có kết quả tốt nhất, các chủ thể nên nhìn vào đèn giảm mắt đỏ. Ngoài ra, hãy thử tăng độ chiếu sáng với cảnh trong nhà và chụp ở phạm vi gần hơn.
- Chỉnh sửa ảnh bằng hiệu chỉnh mắt đỏ (📖103).

Ghi vào thẻ nhớ tốn nhiều thời gian hoặc chụp liên tục chậm hơn.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖142).

Thiết lập chụp hoặc thiết lập menu FUNC. không sử dụng được.

- Các mục có thể thiết lập khác nhau theo chế độ chụp. Tham khảo thêm "Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp", "Menu FUNC." và "Tab chụp" (📖169 – 📖172).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Biểu tượng Em bé hoặc Trẻ em không hiển thị.

- Nếu không đặt ngày sinh trong thông tin khuôn mặt (👤45), biểu tượng Em bé và Trẻ em sẽ không hiển thị. Nếu biểu tượng vẫn không hiển thị ngay cả khi bạn đặt ngày sinh, đăng ký lại thông tin khuôn mặt (👤46) hoặc đảm bảo ngày/giờ được đặt chính xác (🕒20).

Quay phim

Thời gian đã quay hiển thị không chính xác hoặc việc ghi bị gián đoạn.

- Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ hoặc chuyển sang thẻ hỗ trợ ghi tốc độ cao. Lưu ý rằng ngay cả khi thời gian đã quay hiển thị không chính xác, thời lượng phim trên thẻ nhớ vẫn tương ứng với thời gian ghi thực tế (🕒141, 🕒180).

❶ hiển thị và máy tự động dừng quay.

- Bộ nhớ đệm bên trong của máy đã đầy do máy ảnh không thể ghi dữ liệu vào thẻ nhớ đủ nhanh. Hãy thử một trong những biện pháp sau.
 - Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (🕒142).
 - Giảm chất lượng hình ảnh (🕒51).
 - Chuyển sang thẻ nhớ hỗ trợ ghi tốc độ cao (🕒180).

Không thể thu phóng.

- Không thể thu phóng khi quay phim ở các chế độ [📷] (🕒60), [📹] (🕒67) và [📹]] (🕒57).

Chủ thể trông bị méo.

- Chủ thể đi nhanh qua trước máy ảnh có thể trông bị méo. Đây không phải là vấn đề trực tiếp.

Xem lại

Không thể xem lại.

- Không thể xem lại ảnh hoặc phim nếu sử dụng máy tính để đổi tên tập tin hoặc thay đổi cấu trúc thư mục.

Xem lại dừng hoặc âm thanh bị mất.

- Chuyển sang thẻ nhớ mà bạn đã thực hiện định dạng mức độ thấp bằng máy ảnh (🕒142).
- Có thể có những gián đoạn ngắn khi xem phim được sao chép sang thẻ nhớ có tốc độ đọc chậm.
- Khi xem phim trên máy tính, phim có thể bị nhảy đoạn và âm thanh có thể bị mất do hiệu suất máy tính kém.

Âm thanh không được phát trong khi xem phim.

- Điều chỉnh âm lượng (🕒138) nếu bạn đã bật [Im lặng] (🕒138) hoặc âm thanh trong phim quá nhỏ.
- Do chế độ [📷] (🕒60), [📹] (🕒67) hoặc [📹]] (🕒57) không ghi âm thanh nên phim quay ở chế độ này sẽ không có tiếng.

Không thể truy cập màn hình chủ của Cuộn phim nổi bật bằng cách chạm vào nút [▲].

- Không thể hiển thị màn hình chủ khi kết nối với máy in. Ngắt kết nối máy ảnh với máy in.
- Không thể hiển thị màn hình chủ khi kết nối Wi-Fi. Ngắt kết nối Wi-Fi.

Màn hình chủ của Cuộn phim nổi bật không hiển thị biểu tượng chủ thể mong muốn cho album.

- Trong chế độ hiển thị thông tin đơn giản (86), chọn ảnh có hiển thị tên người cho album trước khi truy cập màn hình chủ của Cuộn phim nổi bật (🕒106).

Thẻ nhớ

Thẻ nhớ không được nhận dạng.

- Khởi động lại máy ảnh với thẻ nhớ ở bên trong (🕒25).

Máy tính

Không thể truyền ảnh vào máy tính.

- Khi truyền ảnh sang máy tính qua cáp, hãy thử giảm tốc độ truyền như sau.
 - Nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại. Giữ nút [MENU] khi bạn nhấn các nút [▲] và [🔍] cùng lúc. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [B], rồi nhấn nút [🔍].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Wi-Fi

Không thể truy cập menu Wi-Fi bằng cách nhấn nút [⏏].

- Không thể hiển thị menu Wi-Fi trong khi máy ảnh kết nối với máy in hoặc máy tính qua cáp. Ngắt kết nối cáp.

Không thể thêm thiết bị/kết nối đích.

- Bạn có thể thêm tổng cộng 20 mục thông tin kết nối vào máy ảnh. Xóa thông tin kết nối không cần thiết từ máy ảnh trước, rồi thêm thiết bị/kết nối đích mới (135).
- Sử dụng máy tính hoặc smartphone để đăng ký dịch vụ web (123).
- Để thêm smartphone, trước tiên cài đặt ứng dụng Camera Connect trên smartphone (112).
- Để thêm máy tính, trước tiên cài đặt ứng dụng CameraWindow trên máy tính. Đồng thời, kiểm tra môi trường cũng như thiết lập của máy tính và Wi-Fi (118, 119).
- Không sử dụng máy ảnh gần các nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Không thể kết nối với điểm truy cập.

- Xác nhận rằng kênh điểm truy cập đã được đặt thành kênh được máy ảnh hỗ trợ (178). Lưu ý rằng thay vì gán kênh tự động, bạn nên chỉ định kênh được hỗ trợ bằng tay.

Không thể gửi ảnh.

- Thiết bị đích không đủ dung lượng để lưu trữ. Tăng dung lượng lưu trữ trên thiết bị đích rồi gửi lại ảnh.
- Mẫu chống ghi của thẻ nhớ trong máy ảnh đích đặt ở vị trí khóa. Trượt mẫu chống ghi đến vị trí mở khóa.
- Bạn không thể gửi ảnh đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc các dịch vụ web khác nếu đã di chuyển hoặc đổi tên tập tin hoặc thư mục ảnh trên máy tính nhận ảnh được gửi bằng tính năng Đồng bộ ảnh qua điểm truy cập (132). Trước khi di chuyển hoặc đổi tên các tập tin hoặc thư mục ảnh này trên máy tính, đảm bảo ảnh được gửi đến CANON IMAGE GATEWAY hoặc dịch vụ web khác.

Không thể thay đổi cỡ ảnh để gửi.

- Không thể thay đổi cỡ ảnh để có độ phân giải lớn hơn ảnh gốc.
- Không thể thay đổi cỡ phim.

Mất nhiều thời gian để gửi ảnh./Kết nối không dây bị ngắt.

- Gửi nhiều ảnh có thể mất nhiều thời gian. Thử thay đổi cỡ ảnh để giảm thời gian gửi (131).
- Gửi phim có thể mất nhiều thời gian.
- Không sử dụng máy ảnh gần các nguồn gây nhiễu tín hiệu Wi-Fi như lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz. Lưu ý rằng có thể sẽ mất nhiều thời gian để gửi ảnh ngay cả khi [T] hiển thị.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.

Máy tính hoặc smartphone sẽ không nhận được thông báo bằng email sau khi thêm CANON iMAGE GATEWAY vào máy ảnh.

- Đảm bảo địa chỉ email được nhập chính xác, rồi thử thêm lại dịch vụ đích.
- Kiểm tra thiết lập email trên máy tính hoặc smartphone. Nếu các thiết lập được định cấu hình để chặn email từ một số tên miền nhất định, bạn có thể sẽ không nhận được thông báo bằng email.

Nên xóa thông tin kết nối Wi-Fi trước khi vứt bỏ hoặc đưa máy ảnh cho người khác.

- Đặt lại cài đặt Wi-Fi (137).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Thông báo trên màn hình

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

Chụp hoặc xem lại

Không có thẻ nhớ

- Thẻ nhớ có thể bị cắm sai hướng. Cắm lại thẻ nhớ vào đúng hướng (19).

Thẻ nhớ bị khóa

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ đặt ở vị trí khóa. Gạt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa (19).

Không thể ghi lại!

- Chụp mà không có thẻ nhớ trong máy ảnh. Để chụp, cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (19).

Lỗi thẻ nhớ (142)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã định dạng thẻ nhớ được hỗ trợ (2) và cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (19), hãy liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Thẻ không đủ trống

- Thẻ nhớ không đủ dung lượng để chụp (32, 56, 68, 81) hoặc chỉnh sửa ảnh (101). Xóa các ảnh không cần thiết (96) hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng trống (19).

Sạc pin (18)

Không có ảnh.

- Thẻ nhớ không chứa bất kỳ ảnh nào có thể hiển thị.

Khoá! (94)

Ảnh không nhận/Không t/thích JPEG/Ảnh quá lớn./Không thể xem MOV/
Không thể xem MP4

- Không thể hiển thị ảnh không được hỗ trợ hoặc ảnh lỗi.
- Có thể không hiển thị được ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay ảnh được chụp bằng máy ảnh khác.

Không thể phóng to!/Không thể xem nội dung ở c/độ đối tự động/không thể xoay/Không thể chỉnh sửa ảnh/Không thể chỉnh sửa/Không thể phân theo thể loại/Ảnh không thể chọn.

- Đối với ảnh được đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay được chụp bằng máy ảnh khác, những chức năng sau có thể không sử dụng được. Lưu ý rằng chức năng có gắn dấu sao (*) không sử dụng được cho phim.
Phóng to* (92), Chuyển thông minh* (93), Xoay ảnh* (98), Ưa thích (100), Chỉnh sửa* (101), Danh sách in* (157) và Lập sách ảnh* (159)

Vùng lựa chọn vô hiệu

- Khi chỉ định vùng lựa chọn ảnh (95, 98, 158), bạn chọn thử ảnh sau tấm ảnh cuối cùng làm ảnh ban đầu, hoặc ngược lại.

Vượt giới hạn lựa chọn

- Hơn 998 ảnh được chọn cho Danh sách in (157) hoặc Lập sách ảnh (159). Chọn 998 ảnh trở xuống.
- Không thể lưu chính xác thiết lập Danh sách in (157) hoặc Lập sách ảnh (159). Giảm số lượng ảnh được chọn rồi thử lại.
- Bạn đặt Chống xóa (94), Xóa (96), Ưa thích (100), Danh sách in (157) hoặc Lập sách ảnh (159) cho hơn 500 ảnh.

Lỗi đặt tên!

- Không thể tạo thư mục hoặc không thể ghi ảnh, do đã đạt đến số thư mục cao nhất được hỗ trợ (999) để lưu trữ ảnh trên thẻ và đã đạt đến số ảnh cao nhất được lưu trữ (9999) cho ảnh trong thư mục. Trên tab (T), thay đổi [Số TT tập tin] thành [Th/lập gốc] (142) hoặc định dạng thẻ nhớ (141).

Lỗi ống kính

- Có thể xảy ra lỗi này nếu giữ ống kính trong khi di chuyển hoặc khi sử dụng máy ảnh ở những nơi có bụi hoặc cát.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Một lỗi máy ảnh được phát hiện (số lỗi)

- Nếu thông báo lỗi này hiển thị ngay sau khi chụp, ảnh có thể không được lưu. Chuyển sang chế độ xem lại để kiểm tra ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy ghi lại số lỗi (Exx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

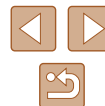
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Lỗi File

- Có thể không in được chính xác (📖154) các ảnh chụp từ máy ảnh khác hoặc ảnh được chỉnh bằng phần mềm máy tính, ngay cả khi máy ảnh kết nối với máy in.

Lỗi in

- Kiểm tra thiết lập kích cỡ giấy (📖156). Nếu thông báo lỗi này hiển thị khi thiết lập chính xác, khởi động lại máy in và hoàn tất lại thiết lập trên máy ảnh.

Thiết bị hút mực đầy

- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu hỗ trợ thay thế thiết bị hút mực.

Wi-Fi

Lỗi kết nối

- Không có điểm truy cập nào được phát hiện. Kiểm tra thiết lập điểm truy cập (📖119).
- Không thể tìm thấy thiết bị. Tắt và bật lại máy ảnh, rồi thử kết nối lại.
- Kiểm tra thiết bị bạn muốn kết nối và đảm bảo rằng thiết bị đã sẵn sàng để kết nối.

Không thể nhận điểm kết nối

- Nút WPS trên nhiều điểm truy cập được nhấn đồng thời. Thử kết nối lại.

Không tìm thấy điểm truy xuất

- Kiểm tra để đảm bảo đã bật điểm truy cập.
- Khi kết nối điểm truy cập bằng tay, đảm bảo rằng đã nhập SSID chính xác.

Mật mã sai/Thiết lập bảo mật Wi-Fi sai

- Kiểm tra thiết lập bảo mật của điểm truy cập (📖119).

Xung đột IP

- Đặt lại địa chỉ IP để không xung đột với địa chỉ khác.

Đã ngắt/Không thể nhận dữ liệu/Lỗi gửi

- Có thể bạn đang ở khu vực bị chặn tín hiệu Wi-Fi.
- Tránh sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh gần lò vi sóng, thiết bị Bluetooth hoặc các thiết bị khác hoạt động ở tần số 2,4 GHz.
- Để máy ảnh gần thiết bị bạn muốn kết nối (chẳng hạn như điểm truy cập) và đảm bảo không có vật cản giữa các thiết bị.
- Kiểm tra thiết bị được kết nối để đảm bảo thiết bị không gặp phải lỗi.

Lỗi gửi

Lỗi thẻ nhớ

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã cắm thẻ nhớ được định dạng vào đúng hướng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Không thể nhận dữ liệu

Thẻ không đủ trống

- Dung lượng thẻ nhớ trong máy ảnh đích không đủ để nhận ảnh. Xóa ảnh để tăng dung lượng trên thẻ nhớ hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng vào.

Không thể nhận dữ liệu

Thẻ nhớ bị khóa

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ trong máy nhận ảnh đang đặt ở vị trí khóa. Trượt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa.

Không thể nhận dữ liệu

Lỗi đặt tên!

- Khi đã đạt đến số thư mục cao nhất (999) và số ảnh cao nhất (9999) trên máy ảnh đang nhận, sẽ không thể nhận ảnh nữa.

Server không đủ trống

- Xóa ảnh không cần thiết được tải lên CANON iMAGE GATEWAY để tăng dung lượng.
- Lưu ảnh đã gửi qua Đồng bộ ảnh (📖132) đến máy tính.

Kiểm thiết lập mạng

- Kiểm tra để đảm bảo máy tính của bạn có thể kết nối internet với thiết lập mạng hiện tại.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

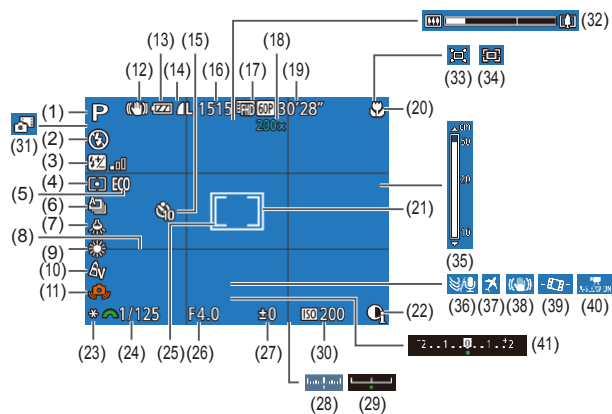
10 Phụ lục

Chỉ mục



Thông tin trên màn hình

Chụp (Hiện thị thông tin)



- | | |
|---|---|
| (1) Chế độ chụp (169),
Biểu tượng cảnh (36) | (9) Cân bằng trắng (71) |
| (2) Chế độ flash (78) | (10) Màu sắc cá nhân (71) |
| (3) Bù trừ phơi sáng flash / Mức công suất flash (79, 83) | (11) Cảnh báo rung máy (35) |
| (4) Phương pháp đo sáng (69) | (12) Biểu tượng chống rung (37) |
| (5) Chế độ tiết kiệm (140) | (13) Mức pin (167) |
| (6) Kiểu chụp (44) | (14) Nén ảnh (80),
Độ phân giải (50) |
| (7) Hiệu chỉnh đèn thủy ngân (50) | (15) Hẹn giờ (43) |
| (8) Khung lưới (51) | (16) Số ảnh có thể ghi (180)* |
| | (17) Chất lượng phim (51) |

- | | |
|--|---|
| (18) Zoom số (38),
Bộ chuyển tele số (74) | (29) Thanh chuyển đổi bù trừ phơi sáng (69) |
| (19) Thời gian còn lại (180) | (30) Tốc độ ISO (70) |
| (20) Vùng lấy nét (73),
Khóa nét (77) | (31) Chế độ bán tự động (34) |
| (21) Khung lấy nét (75) | (32) Thanh zoom (32) |
| (22) i-Contrast (70) | (33) Tự động (41) |
| (23) Khóa phơi sáng (69),
Khóa phơi sáng flash (80) | (34) Cảnh giữa (40) |
| (24) Tốc độ màn trập (81, 82) | (35) Thang đo MF (73) |
| (25) Khung đo sáng điểm (69) | (36) Lọc gió (66) |
| (26) Giá trị khẩu độ (82) | (37) Mùi giờ (139) |
| (27) Mức bù trừ phơi sáng (69) | (38) Ổn định hình ảnh (53) |
| (28) Mức phơi sáng (82) | (39) Tự động cân bằng (52) |
| | (40) Tự động quay chậm (66) |
| | (41) Thang đo sáng (69) |

* Trong chế độ [], biểu thị số ảnh có thể chụp.

Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

Hiện thị	Chi tiết
	Sạc pin đủ
	Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng
(Nhấp nhấp đỏ)	Gần hết—cần nhanh chóng sạc pin.
[Sạc pin]	Đã hết—cần sạc pin ngay lập tức.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

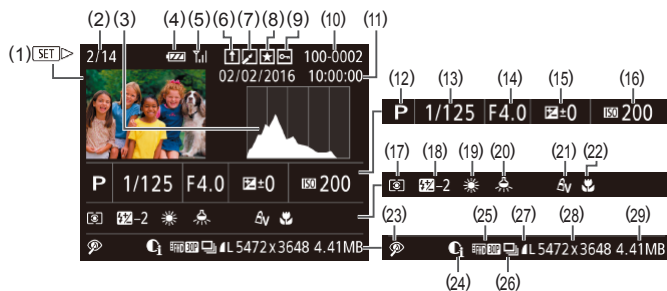
9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Xem lại (Hiện thị thông tin chi tiết)



- | | |
|---|---|
| (1) Quay phim (132, 184) | (16) Tốc độ ISO (170) |
| (2) Số ảnh hiện tại / Tổng số ảnh | (17) Phương pháp đo sáng (169) |
| (3) Biểu đồ (86) | (18) Flash (178),
Bù trừ phơi sáng flash (179) |
| (4) Mức pin (167) | (19) Cân bằng trắng (171) |
| (5) Trạng thái kết nối Wi-Fi (130) | (20) Hiệu chỉnh đèn thủy ngân (150) |
| (6) Đồng bộ ảnh (132) | (21) Màu sắc cá nhân (171, 1102),
Hiệu ứng ảnh sáng tạo (157) |
| (7) Chỉnh sửa ảnh (101),
Nén ảnh (105) | (22) Phạm vi lấy nét (173) |
| (8) Ưu thích (100) | (23) Hiệu chỉnh mắt đỏ (103),
Hiệu ứng xem lại clip ngắn (167) |
| (9) Chống xóa (94) | (24) i-Contrast (170, 1103) |
| (10) Sổ thư mục - Sổ tập tin (142) | (25) Chất lượng ảnh / Tốc độ
khung hình (phim) (151) |
| (11) Ngày/giờ chụp (20) | (26) Xem kiểu nhóm (190) |
| (12) Chế độ chụp (169) | (27) Nén (chất lượng ảnh) (180) /
Độ phân giải (150), Phim
digest (134), MP4 (phim),
Album (106) |
| (13) Tốc độ màn trập (ảnh)
(81, 82) | |
| (14) Giá trị khẩu độ (82) | |
| (15) Mức bù trừ phơi sáng (169),
Mức chuyển đổi phơi sáng
(165) | |

(28) Ảnh: Độ phân giải (180)
Phim: Thời gian xem lại (180)

(29) Kích cỡ tập tin



- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV (148).

Tóm tắt bảng điều khiển phim

Có thể thực hiện các thao tác sau khi truy cập vào bảng điều khiển phim như hướng dẫn trong phần "Xem" (184).

▶	Xem lại
▶▶	Chuyển động chậm (Nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh tốc độ xem lại. Âm thanh không được phát.)
◀◀	Tua về trước* hoặc clip trước (106) (Để tiếp tục tua về trước, nhấn giữ nút [◀].)
◀◀◀	Cảnh trước (Để tua lại nhanh, nhấn giữ nút [◀].)
▶▶▶	Cảnh tiếp (Để tua đi nhanh, nhấn giữ nút [▶].)
▶▶▶▶	Tua về sau* hoặc clip kế tiếp (106) (Để tiếp tục tua về sau, giữ nút [▶].)
✂	Xóa clip (hiển thị khi chọn phim digest (106).)
⚙	Chỉnh sửa (104)
🖨	Hiện thị khi máy ảnh được kết nối với máy in tương thích PictBridge (154).

* Hiện thị khung hình khoảng 4 giây trước hoặc sau khung hình hiện tại.



- Khi xem lại phim, bạn có thể tua về trước hoặc về sau (hoặc đoạn phim trước hay đoạn phim kế tiếp) bằng cách nhấn các nút [◀][▶].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

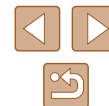
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Menu FUNC.

[illegible]

*1 Cân bằng trắng không sử dụng được.

*2 Đặt trong phạm vi 1 – 5: độ tương phản, độ sắc nét, bão hòa màu, tông màu đỏ, xanh lá cây, xanh da trời và màu da.

*3 Với các chế độ không thể lựa chọn số ảnh chụp, không thể đặt thành 0 giây.

*4 Trong các chế độ không thể lựa chọn số ảnh chụp, sẽ được đặt thành một ảnh (không thể chỉnh sửa).

*5 [MF] được đặt với [MF], khóa nét hoặc [LV].

☐ Có thể được chọn hoặc tự động cài đặt. ☐ Không thể chọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng	Chế độ chụp																								
	M	Av	Tv	P	LIVE		AUTO																		
Tỷ lệ khung ảnh (📖49)																									
16:9	○	○	○	○	–	–	○	–	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	*1	○	○
3:2	○	○	○	○	–	–	○	–	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
4:3	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
1:1	○	○	○	○	–	–	○	–	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Độ phân giải (📖50)																									
L	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
M1 / M2 / S	○	○	○	○	–	–	○	–	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Nén (📖80)																									
S	○	○	○	○	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–	–
	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Chất lượng phim (📖51)																									
FHD 60P	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
FHD 30P	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
HD 30P	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
VGA 30P	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○

*1 Được liên kết với tỷ lệ khung hình của kích cỡ phim và đặt tự động.

*2 Được liên kết với thiết lập tỷ lệ khung ảnh và đặt tự động (📖60)

○ Có thể được chọn hoặc tự động cài đặt. – Không thể chọn.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục
Chỉ mục



Tab chụp

Chức năng		Chế độ chụp																												
		M	Av	Tv	P	LIVE		AUTO																						
Khung lấy nét (75)																														
Lấy nét AiAF*1		O	O	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	-	-	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	
Lấy nét động		O	O	O	O	O	-	-	-	O	O	-	-	-	-	O	-	-	-	-	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-
Trung tâm		O	O	O	O	O	-	-	-	O	O	-	-	-	-	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Cỡ khung AF (75)*2																														
Bình thường		O	O	O	O	O	-	-	-	-	O	-	-	-	-	O	O	-	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	
Nhỏ		O	O	O	O	O	-	-	-	-	O	-	-	-	-	O	-	-	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	
Zoom số (38)																														
Tiêu chuẩn		O	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O	O	-	O	O	
Tắt*3		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
1.6x/2.0x		O	O	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Điểm zoom (52)																														
Bật		O	O	O	O	O	-	O	O	-	O	O	O	O	-	O	-	-	-	-	O	O	O	-	-	-	-	-	-	
Tắt		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
Lấy nét Servo (76)																														
Bật		O	O	O	O	O	-	-	-	O	O	-	-	-	O	-	-	-	-	O	O	O	-	-	-	-	-	-	-	
Tắt		O	O	O	O	O	O	*4	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
Lấy nét liên tục (77)																														
Bật		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	-	O	O	O	O	
Tắt		O	O	O	O	O	-	-	-	-	O	-	-	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	-	-	-	-	-	

*1 Thao tác khi không có khuôn mặt nào được nhận diện thay đổi tùy theo chế độ chụp.

*2 Có thể sử dụng khi đặt khung lấy nét thành [Trung tâm].

*3 Zoom số sẽ bị bỏ chọn khi bạn chuyển sang chế độ chụp không có hỗ trợ zoom số.

*4 [Bật] khi phát hiện chủ thể di chuyển.

O Có thể được chọn hoặc tự động cài đặt. – Không thể chọn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



		Chế độ chụp																												
		M	Av	Tv	P	LIVE		AUTO																						
Tia giúp lấy nét 54																														
Bật		☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Tắt		☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Zoom điểm MF 73																														
Tắt		☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
2x/4x		☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Nét tay an toàn 73																														
Bật		☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Tắt		☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Th/lập báo nét khi lấy nét tay 74																														
Vùng nét	Bật	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
	Tắt	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Mức	Cao	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
	Thấp	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Màu sắc	Đỏ / Xanh da trời / Vàng	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Thiết lập Flash 79																														
Chế độ Flash	Tự động	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
	Chỉnh tay	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐									

O Có thể được chọn hoặc tự động cài đặt. – Không thể chọn.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục
Chỉ mục



Tab thiết lập

Mục	Trang tham khảo
Im lặng	138
Tiếng	138
Gọi ý	139
Ngày/Giờ	20
Múi giờ	139
Thu ống kính	140
Chế độ tiết kiệm	140
Tiết kiệm pin	26, 140
Độ sáng hiển thị	141
Ảnh khởi động	141
Định dạng	141, 142
Số TT tập tin	142
Tạo thư mục	143
Đơn vị	143
Hệ thống Video	148
Thiết lập giao tiếp không dây	111
Hiện Logo Chứng Nhận	143
Ngôn ngữ	21
Xác lập lại	144

Tab xem lại

Mục	Trang tham khảo
Phát phim Ảnh sáng tạo	86
Ghép clip ngắn	109
Xem lại album	106
Liệt kê/xem phim digest	87
Trình chiếu	92
Xóa	96
Chống xóa	94
Xoay ảnh	98
Ưu thích	100
Lập sách ảnh	159
i-Contrast	103
Hiệu chỉnh mắt đỏ	103
Cắt ảnh	101
Thay đổi cỡ ảnh	101
Màu sắc cá nhân	102
Thông tin Face ID	87
H/ứng chuyển	84
H/ứng d/mục	88
Hiển thị cuộn	84
Nhóm ảnh	90
Xoay hình	99
Tiếp tục lại	84
Chuyển ảnh với	89

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tab in

Mục	Trang tham khảo
In	–
Chọn Ảnh & Số lg	158
Chọn Phạm vi	158
Chọn tất cả ảnh	158
Bỏ tất cả lựa chọn	159
Thiết lập in	157

Menu FUNC. trong chế độ xem lại

Mục	Trang tham khảo
Xoay ảnh	98
Chống xóa	94
Ưu thích	100
In	154
Xem kiểu nhóm	90
Xem phim	84
Xem phim Digest liên kết	87
Chuyển th/minh	93
Tìm ảnh	88
Trình chiếu	92

Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Điều này có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bẩn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng bóng thổi bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Có thể xuất hiện hiện tượng đọng hơi (nước dạng giọt) trên máy ảnh do việc di chuyển máy từ môi trường lạnh đến môi trường ẩm dẫn đến thay đổi nhiệt độ đột ngột. Để tránh đọng hơi trên máy ảnh do nhiệt độ thay đổi đột ngột, đặt máy ảnh trong túi nhựa kín có nắp kéo và để máy dần dần thích nghi với nhiệt độ trước khi lấy ra khỏi túi.
- Nếu đọng hơi trên máy ảnh, dừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức để tránh trục trặc máy. Tháo pin và thẻ nhớ. Chỉ tiếp tục sử dụng máy khi hơi ẩm bay hơi hết.
- Cất pin không sử dụng vào túi nhựa hoặc hộp đựng khác. Để duy trì hiệu suất pin nếu bạn không sử dụng pin trong một khoảng thời gian, sạc pin khoảng mỗi năm một lần và sử dụng đến khi hết pin trước khi cất giữ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Thông số kỹ thuật

Máy ảnh

Cảm biến ảnh

Số điểm ảnh hiệu dụng của máy ảnh

(Quá trình xử lý ảnh có thể làm

giảm số điểm ảnh.) Khoảng 20,3 megapixel

Tổng số điểm ảnh Khoảng 21,1 megapixel

Kích cỡ ảnh Loại 1/2,3

Ống kính

Độ dài tiêu cự

(Quy đổi theo phim 35mm) 4,3 – 215,0 mm

(24 – 1200 mm)

Hệ số zoom 50x

Zoom số

Hệ số phóng to Khoảng 4x

Hệ số zoom tối đa

(zoom số x zoom quang) Khoảng 200x

Độ dài tiêu cự

(chụp xa tối đa, quy đổi theo phim 35mm) Tương đương khoảng 4800 mm

Màn hình

Loại Tinh thể lỏng màu TFT

Kích thước màn hình Loại 3,0

Số điểm ảnh hiệu dụng Khoảng 461.000 điểm

Chụp liên tục

Tốc độ

(Khác nhau tùy thuộc vào chủ thể,

vị trí zoom và các yếu tố chụp khác

cũng như loại thẻ nhớ.) Chụp liên tục thông thường trong

các chế độ Tự động/P:

Khoảng 5,9 hình/giây

AF khi chụp liên tục ở chế độ P:

Khoảng 4,4 hình/giây

Chụp Live View liên tục ở chế độ

P: Khoảng 4,5 hình/giây

Flash tích hợp

Phạm vi flash (Đầu góc rộng) 50 cm – 5,5 m (1,6 – 18 ft.)

Phạm vi flash (Đầu tele) 1,3 m – 3,0 m (4,3 – 9,8 ft.)

Tốc độ màn trập

Chế độ tự động (thiết lập tự động) ... 1 – 1/2000 giây

Phạm vi trong tất cả các chế độ chụp

Tối đa 15 giây

Tối thiểu 1/2000 giây

Tốc độ (đơn vị: giây) Chế độ Tv, M

15, 13, 10, 8, 6, 5, 4, 3,2, 2,5, 2,

1,6, 1,3, 1, 0,8, 0,6, 0,5, 0,4, 0,3,

1/4, 1/5, 1/6, 1/8, 1/10, 1/13, 1/15,

1/20, 1/25, 1/30, 1/40, 1/50, 1/60,

1/80, 1/100, 1/125, 1/160, 1/200,

1/250, 1/320, 1/400, 1/500, 1/640,

1/800, 1/1000, 1/1250, 1/1600,

1/2000

Khẩu độ

Chỉ số khẩu độ f 3,4 – 8,0 (W)

6,5 – 8,0 (T)

AF (Lấy nét tự động)

Khung lấy nét Lấy nét AiAF (số khung lấy nét: tối đa

9 khung), Lấy nét động, Trung tâm

Định dạng tập tin Tuân thủ quy tắc thiết kế cho hệ thống tập tin máy ảnh (DCF), tương thích DPOF (phiên bản 1.1)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Kiểu dữ liệu (Ảnh)	
Định dạng tập tin ảnh.....	Exif 2.3 (DCF 2.0)
Kiểu ảnh.....	JPEG
Kiểu dữ liệu (Phim)	
Định dạng ghi.....	MP4
Hình.....	MPEG-4 AVC/H.264
Tiếng.....	MPEG-4 AAC-LC (stereo)
Phụ kiện nguồn	
Pin.....	NB-6LH
Giao diện	
Dây	USB tốc độ cao (Mini-B)
	HDMI (Loại C)
	Ngõ ra tiếng analog (Stereo)
	Ngõ ra hình analog (NTSC/PAL)
Không dây.....	Thông số kỹ thuật Wi-Fi: IEEE 802.11b/g/n
	Tần số: 2,4 GHz
	Kênh: 1 – 11
	Bảo mật: WEP, WPA-PSK (AES/TKIP), WPA2-PSK (AES/TKIP)
	NFC
Môi trường vận hành	
Nhiệt độ	0 – 40 °C (32 – 104 °F)
Kích thước (tuân thủ CIPA)	
(RxCxS)	120,0 x 81,7 x 91,9 mm (4,72 x 3,22 x 3,62 in.)
Trọng lượng (Tuân thủ CIPA)	
Bao gồm pin, thẻ nhớ	Khoảng 442 g (Khoảng 15,6 oz.)
Riêng thân máy.....	Khoảng 418 g (Khoảng 14,7 oz.)

Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại

Số ảnh chụp (Tuân thủ CIPA)	Khoảng 205 ảnh
Số ảnh chụp (Chế độ tiết kiệm được bật)	Khoảng 290 ảnh
Thời lượng quay phim (Tuân thủ CIPA)* ¹	Khoảng 45 phút
Thời lượng quay phim (Quay liên tục)* ²	Khoảng 1 giờ 15 phút
Thời gian xem lại* ³	Khoảng 5 giờ

*1 Tổng thời gian quay liên tục dưới các điều kiện sau
- Chế độ **[AUTO]** và mặc định cho các thiết lập khác
- Quay/dừng, zoom, bật và tắt máy ảnh nhiều lần

*2 Tổng thời gian quay liên tục dưới các điều kiện sau
- Chế độ **[AUTO]** và mặc định cho các thiết lập khác
- Nếu đạt thời lượng quay phim hoặc số ảnh chụp tối đa, máy ảnh sẽ tắt / khởi động lại.

*3 Thời gian khi phát trình chiếu ảnh.

Phạm vi chụp

Chế độ chụp	Vùng lấy nét	Góc rộng tối đa (◀▶)	Chụp xa tối đa (◀▶)
AUTO*	—	0 cm (0 in.) – vô cực	1,3 m (4,3 ft.) – vô cực
Chế độ khác		5 cm (2,0 in.) – vô cực	1,3 m (4,3 ft.) – vô cực
		0 – 50 cm (0 in. – 1,6 ft.)	—

* Tương tự với lấy nét tay.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

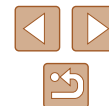
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ

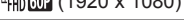
Số ảnh có thể chụp trên mỗi thẻ nhớ dựa trên tỷ lệ khung ảnh 4:3 (Hình 49) như sau. Lưu ý rằng số ảnh có thể chụp khác nhau tùy thuộc vào tỷ lệ khung ảnh.

Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ 16 GB (Số ảnh ước chừng)

L		1766
		2980
M1		3546
		5925
M2		9344
		16755
S		53992
		80988

- Các giá trị trong bảng dựa trên điều kiện đo lường của Canon và có thể thay đổi tùy thuộc vào chủ thể, thẻ nhớ và thiết lập máy ảnh.

Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ

Độ phân giải ảnh	Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ 16 GB (Ước chừng)	Thời lượng quay phim một lần (Ước chừng)
 (1920 x 1080)	59 phút 30 giây	29 phút 59 giây
 (1920 x 1080)	1 giờ 26 phút 5 giây	29 phút 59 giây
 (1280 x 720)	4 giờ 5 phút 15 giây	29 phút 59 giây
 (640 x 480)	10 giờ 22 phút 35 giây	1 giờ

- Các giá trị trong bảng dựa trên điều kiện đo lường của Canon và có thể thay đổi tùy thuộc vào chủ thể, thẻ nhớ và thiết lập máy ảnh.
- Thời lượng quay cho từng phim riêng lẻ dựa trên tốc độ thẻ nhớ SD speed class 10. Quá trình ghi có thể bị dừng lại khi sử dụng thẻ nhớ có tốc độ thấp hơn. Quá trình ghi cũng sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy hoặc kích cỡ tập tin đạt 4 GB.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



■ Pin NB-6LH

Loại:	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức:	3,7 V DC
Dung lượng định mức:	1060 mAh
Số lần có thể sạc:	Khoảng 300 lần
Nhiệt độ vận hành:	0 – 40° C (32 – 104 °F)

■ Sạc pin CB-2LYE

Ngõ vào định mức:	100 – 240 V AC (50/60 Hz), 0,085 A (100 V) – 0,05 A (240 V)
Ngõ ra định mức:	4,2 V DC, 0,7 A
Thời gian sạc:	Khoảng 2 giờ (khi sử dụng pin NB-6LH)
Nhiệt độ vận hành:	0 – 40 °C (32 – 104 °F)

■ Loa che nắng LH-DC60 (Bán riêng)

Ngàm máy ảnh:	Có ngạnh
Đường kính x chiều dài tối đa:	φ69,6 x 27,0 mm (φ2,74 x 1,06 in.)
Trọng lượng:	Khoảng 10 g (Khoảng 0,35 oz.)

- Số ảnh có thể chụp dựa trên hướng dẫn đo lường của Camera & Imaging Products Association (CIPA).
- Trong một số điều kiện chụp, số ảnh chụp và thời lượng quay phim có thể ít hơn so với số liệu được đề cập ở trên.
- Số ảnh chụp/thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Chỉ mục

A

Ảnh sáng yếu (chế độ chụp) 59
Ảnh

Chống xóa 94
Thời gian hiển thị 55
Xem lại → Xem
Xóa 96

Ảnh đen trắng 72
Ảnh sáng tạo 57
Ảnh tông màu nâu đỏ 72
Av (chế độ chụp) 82

Â

Âm thanh 138

B

Bán tự động (chế độ chụp) 34
Bộ chuyển tele số 74

C

Camera Connect (smartphone) 112
CameraWindow (máy tính) 118, 151
CANON IMAGE GATEWAY 111, 123
Cáp AV 149
Cáp AV Stereo 147, 148, 149
Cáp HDMI 147, 148
Cắt ảnh 101, 155
Cân bằng trắng (màu) 71
Cân bằng trắng đa vùng 50
Cân bằng trắng tùy chọn 71
Cận cảnh (phạm vi lấy nét) 73
Chân dung (chế độ chụp) 59

Chất lượng ảnh → Tỷ lệ nén
(chất lượng ảnh)
Chế độ AUTO (chế độ chụp) 22, 32
Chế độ điểm truy cập máy ảnh 117
Chế độ tiết kiệm 140
Chỉnh sửa

Cắt ảnh 101
Hiệu chỉnh mắt đỏ 103
i-Contrast 103
Màu sắc cá nhân 102
Thay đổi cỡ ảnh 101

Chỉnh sửa hoặc xóa thông tin kết
nối 135

Chống xóa 94
Chụp

Ngày/giờ chụp → Ngày/giờ
Thông tin chụp 167
Chụp ảnh từ xa 134
Chụp đêm cầm tay (chế độ chụp) 59
Chụp liên tục 37
Chụp thông minh (chế độ chụp) 63
Chuyển thông minh 93
Chức năng Wi-Fi 111
Chương trình AE 68
Clip ngắn (chế độ quay phim) 67
Cổng kết nối 148, 149, 154
Cuộn phim nổi bật 106
Cười (chế độ chụp) 63

D

Dây đeo 2, 17
Dây đeo cổ → Dây đeo
DPOF 157

Đ

Đánh số thứ tự tập tin 142
Đèn 54
Đèn báo 30
Đi du lịch cùng với máy ảnh 139
Độ phân giải (kích cỡ ảnh) 50
Đồng bộ ảnh 132
Đồng hồ 31
Đơn sắc (chế độ chụp) 62

F

Face ID 45
Flash
Bật 79
Bù trừ phơi sáng flash 79
Đồng bộ chậm 79

G

Giải quyết các vấn đề trực trực 161
Giờ quốc tế 139
Gửi ảnh 129
Gửi ảnh đến máy ảnh khác 128
Gửi ảnh đến máy in 127
Gửi ảnh đến smartphone 112
Gửi ảnh lên dịch vụ web 126

H

Hẹn giờ 43
Hẹn giờ 2 giây 43
Hẹn giờ nhận diện
(chế độ chụp) 64
Tùy chỉnh hẹn giờ 44
Tự hẹn giờ nháy mắt
(chế độ chụp) 63
Hẹn giờ nhận diện (chế độ chụp) 64
Hiển thị phóng to 92

Hiển thị thông tin GPS 86, 134
Hiệu chỉnh đèn thủy ngân 50
Hiệu chỉnh mắt đỏ 103
Hiệu chỉnh trực tiếp (chế độ chụp) 56
Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp) 60
Hiệu ứng máy đồ chơi
(chế độ chụp) 61
Hiệu ứng Poster (chế độ chụp) 60
Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp) 60
Hỗ trợ khung hình 39

I

i-Contrast 70, 103
In 154 → In

K

Kết nối thông qua điểm truy cập 119
Khóa lấy nét 75
Khóa nét 77
Khóa phơi sáng 69
Khóa phơi sáng flash 80
Khung lấy nét 75
Khung lưới 51

L

Lập sách ảnh 159
Lấy nét
Báo nét khi lấy nét tay 74
Điểm zoom 52
Khóa nét 77
Khung lấy nét 75
Lấy nét Servo 76

Lấy nét AiAF
(chế độ khung lấy nét) 75
Lấy nét chỉnh tay (phạm vi lấy nét) 73
Lấy nét động 76
Lấy nét Servo 76
Lưu ảnh vào máy tính 118, 152

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



M

- M (chế độ chụp) 82
- Màn hình
 - Biểu tượng 167, 168
 - Menu → Menu FUNC., Menu
 - Ngôn ngữ hiển thị 21
- Màn hình TV 148
- Màu (cân bằng trắng) 71
- Màu sắc cá nhân 71, 102
- Máy ảnh
 - Xác lập lại 144
- Mặc định → Xác lập lại
- Menu
 - Bảng 169
 - Thao tác cơ bản 29
- Menu FUNC.
 - Bảng 170, 177
 - Thao tác cơ bản 28

N

- Nét mềm (chế độ chụp) 62
- Ngày/giờ
 - Giờ quốc tế 139
 - Pin lưu trữ ngày/giờ 21
 - Thay đổi 20
 - Thiết lập 20
- Ngôn ngữ hiển thị 21
- Nguồn 146
 - Pin
 - Sạc pin

Ô

- Ôn định hình ảnh 53

P

- P (chế độ chụp) 68
- Pháo hoa (chế độ chụp) 59

Phần mềm

- Cài đặt 118
- Lưu ảnh vào máy tính 118, 152
- Phim
 - Chất lượng ảnh (Độ phân giải/tỷ lệ khung ảnh) 50, 51
 - Chính sửa 104
 - Thời lượng ghi 180
- Phim iFrame (chế độ quay phim) 67
- Phơi sáng
 - Bù trừ 69
 - Khóa phơi sáng 69
 - Khóa phơi sáng flash 80
- Phụ kiện 146
- Phương pháp đo sáng 69
- PictBridge 147, 154
- Pin → Ngày/giờ (pin lưu trữ ngày/giờ)
 - Chế độ tiết kiệm 140
 - Mức 167
 - Sạc 18
 - Tiết kiệm pin 26

R

- Rất rục rờ (chế độ chụp) 60

S

- Sạc pin 2, 146

T

- Thành phần của bộ sản phẩm 2
- Thay đổi cỡ ảnh 101
- Thẻ nhớ 2
 - Thời lượng ghi 180
- Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC → Thẻ nhớ
- Thẻ thao (chế độ chụp) 58
- Thông báo lỗi 165
- Thu phóng 22, 33, 38

Tiết kiệm pin

- Tiêu chuẩn (chế độ quay phim) 106
- Tìm kiếm 88
- Tốc độ ISO 70
- Trình chiếu 92
- Trung tâm (chế độ khung lấy nét) 75
- Tự hẹn giờ nháy mắt (chế độ chụp) 63
- Tv (chế độ chụp) 81
- Tỷ lệ khung ảnh 49
- Tỷ lệ nén (Chất lượng ảnh) 80

Ư

- Ưa thích 100

V

- Vùng lấy nét
 - Cận cảnh 73
 - Lấy nét tay 73

X

- Xác lập lại 144
- Xem 23
 - Chuyển thông minh 93
 - Hiển thị dạng bảng kê 88
 - Hiển thị phóng to 92
 - Hiển thị từng ảnh 23
 - Màn hình TV 148
 - Tìm ảnh 88
 - Trình chiếu 92
- Xem lại → Xem
- Xóa 96
- Xoay ảnh 98

Z

- Zoom số 38

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
1 Thông tin cơ bản về máy ảnh
2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động
3 Chế độ chụp khác
4 Chế độ P
5 Chế độ Tv, Av và M
6 Chế độ xem lại
7 Chức năng Wi-Fi
8 Menu thiết lập
9 Phụ kiện
10 Phụ lục
Chỉ mục



Những điều cần chú ý về Wi-Fi (Mạng LAN không dây)

- Các quốc gia và khu vực cho phép sử dụng WLAN
 - Một số quốc gia và khu vực hạn chế sử dụng WLAN và việc sử dụng bất hợp pháp có thể bị phạt theo quy định của quốc gia hoặc địa phương. Để tránh vi phạm luật về WLAN, truy cập trang web của Canon để xem các khu vực được phép sử dụng.
 - Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề nào phát sinh do sử dụng tại các quốc gia và khu vực khác.
- Những hành vi sau có thể bị phạt:
 - Thay đổi hoặc điều chỉnh sản phẩm
 - Tháo nhãn chứng nhận khỏi sản phẩm
- Căn cứ vào luật ngoại hối và thương mại quốc tế, khi xuất khẩu tài nguyên hoặc dịch vụ chiến lược (bao gồm sản phẩm này) sang các quốc gia hoặc khu vực khác ngoài Nhật Bản, cần phải được chính phủ Nhật Bản cấp phép xuất khẩu (hoặc giấy phép giao dịch dịch vụ).
- Do sản phẩm sử dụng phần mềm mã hóa được sản xuất tại Hoa Kỳ, vì vậy cần tuân thủ Quy định quản lý xuất khẩu của Hoa Kỳ, đồng thời không được xuất khẩu hoặc vận chuyển sang các quốc gia bị Hoa Kỳ cấm vận thương mại.
- Đảm bảo ghi nhớ thiết lập mạng LAN không dây mà bạn sử dụng. Thiết lập mạng LAN không dây lưu trên sản phẩm này có thể bị thay đổi hoặc bị xóa do thao tác sản phẩm không đúng cách, chịu ảnh hưởng của sóng vô tuyến hoặc tĩnh điện, hay xảy ra sự cố hoặc trục trặc. Vì vậy để đề phòng, đảm bảo ghi nhớ thiết lập mạng LAN không dây. Lưu ý rằng Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào cho các tổn thất hoặc hỏng hóc trực tiếp hoặc gián tiếp do nội dung bị thiếu hụt hoặc biến mất.
- Khi chuyển giao sản phẩm cho người khác cũng như vứt bỏ hoặc gửi sản phẩm để sửa chữa, đảm bảo ghi nhớ thiết lập mạng LAN không dây và thiết lập lại thành mặc định (xóa thiết lập hiện hành) nếu cần.

- Canon không đền bù tổn thất khi sản phẩm của bạn bị mất hoặc bị trộm.
Canon không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với mọi thiệt hại hoặc tổn thất do truy cập hoặc sử dụng trái phép thiết bị đích đăng ký trên sản phẩm này do bị mất hoặc bị trộm.
- Đảm bảo sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn.
Đảm bảo sử dụng chức năng mạng LAN không dây của sản phẩm trong phạm vi hướng dẫn. Canon không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào do sử dụng chức năng và sản phẩm không đúng hướng dẫn.
- Không sử dụng chức năng mạng LAN không dây của thiết bị này gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác.
Sử dụng chức năng mạng LAN không dây gần thiết bị y tế hoặc thiết bị điện tử khác sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của các thiết bị đó.

Những điều cần chú ý về nhiễu sóng vô tuyến

- Sản phẩm này có thể bị nhiễu do sóng vô tuyến phát ra từ các thiết bị khác. Để tránh bị ảnh hưởng, khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo tránh xa các thiết bị trên, hoặc tránh sử dụng thiết bị cùng lúc với sản phẩm này.

Những điều cần chú ý về bảo mật

Do Wi-Fi sử dụng sóng vô tuyến để truyền tín hiệu, nên khi sử dụng cáp mạng LAN phải đặc biệt chú ý đến vấn đề bảo mật.
Khi sử dụng Wi-Fi, cần chú ý những điều sau.

- Chỉ sử dụng mạng được phép truy cập.
Sản phẩm này dò tìm mạng Wi-Fi trong vùng lân cận và hiển thị kết quả trên màn hình.
Những mạng không được phép dùng (mạng không xác định) cũng có thể được hiển thị. Tuy nhiên, thử kết nối hoặc sử dụng những mạng này có thể bị coi là truy cập trái phép. Đảm bảo chỉ sử dụng mạng mà bạn được phép truy cập và không gắng kết nối các mạng không xác định khác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

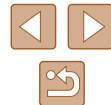
7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Nếu thiết lập bảo mật chưa được đặt chính xác, có thể xảy ra các vấn đề sau.

- Giám sát đường truyền Bên thứ ba với mục đích xấu có thể giám sát đường truyền Wi-Fi và lấy dữ liệu bạn đang gửi.
- Truy cập mạng trái phép Bên thứ ba với mục đích xấu có thể truy cập trái phép mạng bạn đang dùng để đánh cắp, sửa đổi hoặc phá hoại thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của những hành vi truy cập trái phép khác, chẳng hạn như mạo danh (người khác mạo danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm bàn đạp tấn công (người khác truy cập trái phép mạng của bạn để xâm nhập vào hệ thống khác).

Để tránh xảy ra những vấn đề này, cần thiết lập bảo mật triệt để mạng Wi-Fi của bạn.

Chỉ sử dụng chức năng Wi-Fi của máy ảnh khi đã hiểu rõ về bảo mật Wi-Fi, đồng thời cần cân nhắc giữa rủi ro và tiện lợi khi điều chỉnh thiết lập bảo mật.



Máy ảnh có thể in bằng máy in tương thích PictBridge qua Wi-Fi. Tiêu chuẩn kỹ thuật PictBridge giúp dễ dàng kết nối trực tiếp máy ảnh kỹ thuật số, máy in và các thiết bị khác. Ngoài ra, tiêu chuẩn mới DPS over IP giúp kết nối PictBridge trong môi trường mạng và máy ảnh cũng tương thích với tiêu chuẩn này.

Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là các thương hiệu của hoặc các thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- App Store, iPhone và iPad là thương hiệu của Apple Inc.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- HDMI, logo HDMI và High-Definition Multimedia Interface là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing, LLC.
- Logo iFrame và ký hiệu iFrame là thương hiệu của Apple Inc.
- Wi-Fi®, Wi-Fi Alliance®, WPA™, WPA2™ và Wi-Fi Protected Setup™ là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- Dấu N là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của NFC Forum, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. No license is granted or implied for any other use for MPEG-4 standard.
Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục



Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm sửa đổi, truyền bá, hoặc lưu giữ trong hệ thống tra cứu một phần hay toàn bộ hướng dẫn này khi chưa được phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kể mục nào ở trên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

1 Thông tin cơ bản về máy ảnh

2 Chế độ tự động / Chế độ bán tự động

3 Chế độ chụp khác

4 Chế độ P

5 Chế độ Tv, Av và M

6 Chế độ xem lại

7 Chức năng Wi-Fi

8 Menu thiết lập

9 Phụ kiện

10 Phụ lục

Chỉ mục

